

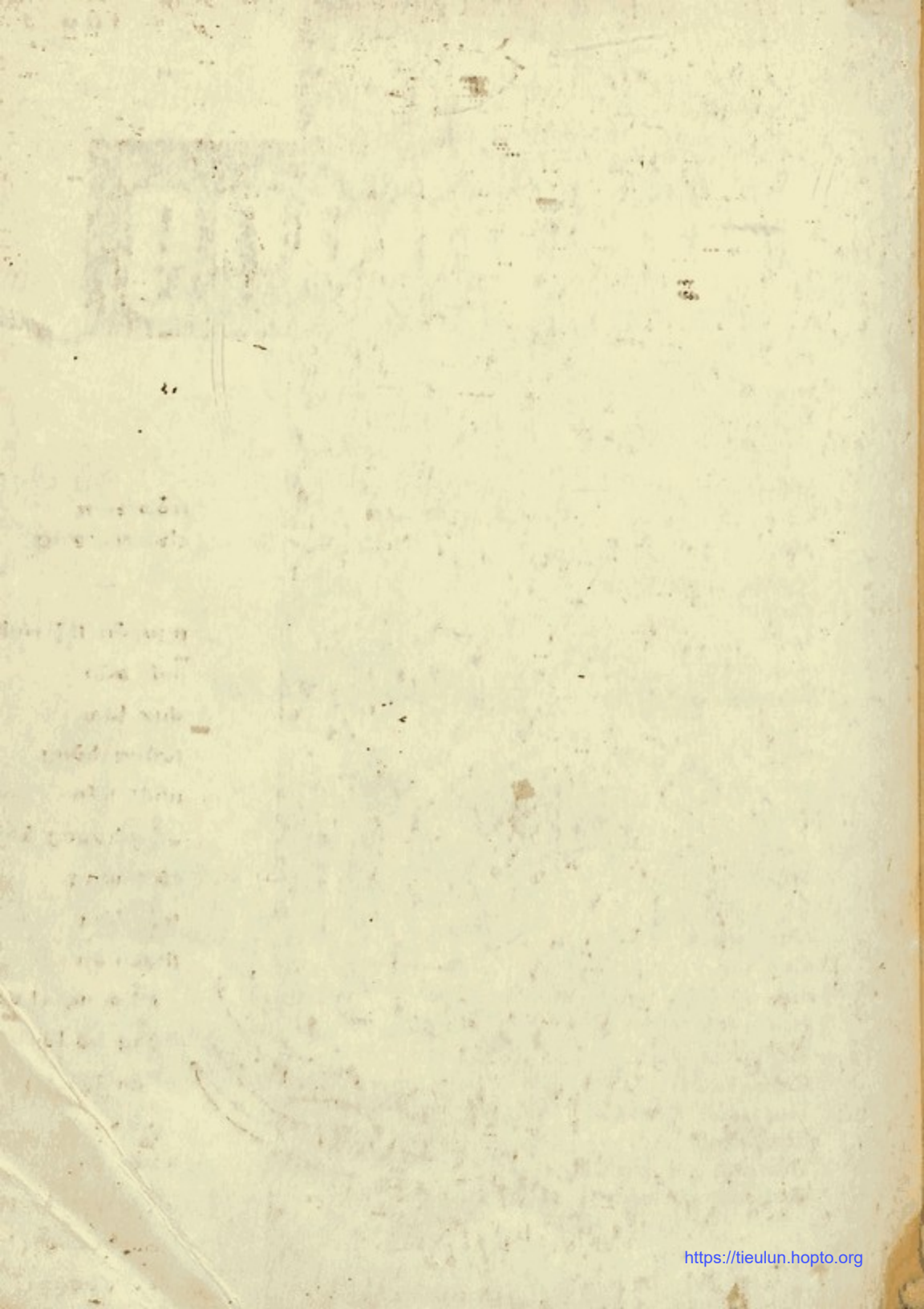
Giai phẩm văn-nghệ

tân phong

**bảo sơn
chủ trương**

nguyễn thị vinh
linh bảo
duy lam
tường hùng
nhật tiến
đỗ phương khanh
tô hoàng
trúc lâm
thạch ăn
vũ hoàng chương
bàng bá lân
phan lạc tuyên
linh vũ
kim liên
trần tuần kiệt
cao hồng nhân
<https://tieulun.hopto.org>
liêu dương





Mục lục

	TRANG
Phải phong-tục-hóa tự do dân chủ, của Bảo-Sơn ..	3
Hoa lạc cảnh hương, thơ của Thạch-Ẩn	6
Hận, truyện ngắn của Nguyễn-thị-Vinh	7
Cảm đề bức tranh, thơ của Trúc-Lâm.	14
Vui cười.	15
Có loại hoa không còn nữa, của Doãn-quốc-Sỹ.. ..	16
Mây sóng tình thơ, thơ của Vũ-hoàng-Chương.. ..	18
Vương-chi-Hoán thi thoại.	20
Chiều thứ bảy, truyện ngắn của Đỗ-phương Khanh. ..	22
Loạn ý, thơ của Trọng-Bình.	25
Vui cười.	26
Những cảnh trăng qua truyện Kiều, của Trúc-Lâm..	27
Người đẹp, truyện phiếm của Liêu-Dương.	32
Nức nở trong đêm, thơ của Thanh-Bạch	37
Những vì sao lạc, truyện dài của Nhật-Tiến.	38
Thu nhớ, thơ của Bằng-bá-Lân	44
Món quà kỷ niệm, Bảo-Sơn dịch.. ..	45
Thiền thiếp, truyện ngắn của Kim-Liên	48
Đại bàng, thơ của Cao-hoàng-Nhân	51
Cái lưới, truyện dài của Duy-Lam.	52
Con muỗi, truyện phiếm của Linh-Vũ.. ..	58
Thơ gửi vào mây, thơ của Bằng-Đ nh.	63
Hát trống quân, của Vũ-huy-Chấn	64
Ta tương tư em, thơ của Vy-hoàng-Đô.	69
Căn nhà bí mật, của Tô-Hoàng dịch.. ..	70
Tìm trăng đêm loạn, thơ của Trần-tuấn-Kiệt	75
Sưu tầm	76
Thư độc giả gửi Tòa-soạn	77
Gửi độc-giả xa gần.. ..	78

ĐÓN COI

KHẢO LUẬN VỀ CAO-BÁ-QUÁT

Của DOÃN-QUỐC-SỸ và VIỆT-TỬ
Nam-Son xuất bản

ĐANG TÁI BẢN

MÂY

Thi phẩm của VŨ-HOÀNG-CHƯƠNG

Đã có bán

DÒNG SÔNG ĐỊNH MỆNH

Truyện dài của
DOÃN - QUỐC - SỸ

Đã có bán

SỢI TÓC

Của Thạch-Lam
Phượng Giang xuất bản

tân phong

do BẢO-SƠN chủ trương

Với sự cộng tác của :

- | | | | |
|-------------------|-------------------|-------------------|---------------|
| — Nguyễn-thị-Vinh | — Vũ-hoàng-Chương | — Tô-Hoàng | — Thạch-Ann |
| — Linh-Bảo | — Trần-tuấn-Kiệt | — Cung-trâm-Tường | — Trúc-Lâm |
| — Duy-Lam | — Đỗ-Phương-Khanh | — Băng-bá-Lân | — Hư-Chu |
| — Tường-Hùng | — Nhật-Tiến | — Doãn-quốc-Sỹ | — Vũ-huy-Chấn |

Địa-chỉ Tòa soạn : 217, Lê-văn-Duyệt nổi dài — SAIGON

trước vui thích sau ích lợi

phải phong tục hóa tự do của Bảo-Sơn dân chủ

TRONG một bài trước chúng tôi có trình bày ý kiến là chúng ta cần phải làm thế nào để trong một thời gian ngắn toàn thể người Việt-Nam — từ trên đến dưới, từ già đến trẻ — hiểu thế nào là dân chủ tự do và thực hiện dân chủ tự do cho đúng với ý nghĩa của nó.

Sự thực từ mấy ngàn năm trước người Việt-Nam đã sống quen với nếp phong kiến với những tư tưởng đã biến thành phương ngôn, ngôn ngữ,

và phong tục tập quán. Mặc dầu vài mươi năm gần đây, những quan niệm như « trung quân », « quan là cha mẹ dân », « phép vua thua lệ làng », « nhất sĩ nhì nông », « cha mẹ đặt đâu ngồi đấy » v.v... đã trở nên lạc hậu, nhưng phần nhiều khi trên thực tế, nghĩa là trên đường lối sinh hoạt hàng ngày vẫn hây còn mang nặng những tính cách phong kiến, vẫn còn những thói cậy quyền thế; xu nịnh người trên, hiếp đáp kẻ dưới, trọng người quyền quý, khinh kẻ nghèo

hầu lao động, một kẻ làm quan cả họ được nhờ...

Đã có nhiều sách báo nói về tự do dân chủ, hầu hết các đảng phái lấy tự do dân chủ làm lý tưởng, đến cả hiến pháp cũng nêu làm nguyên tắc căn bản ngay ở Thiên thứ nhất: Việt-Nam là nước cộng hòa... chủ quyền thuộc về toàn dân. Hành pháp, lập pháp, tư pháp có nhiệm vụ bảo vệ tự do dân chủ, chánh thể cộng hòa và trật tự công cộng. Mọi người dân không phân biệt nam nữ, sinh ra bình đẳng về phẩm cách, quyền lợi và nhiệm vụ, v. v...

Chủ nghĩa tự do dân chủ còn là một lý thuyết hoàn toàn có tính cách chính trị.

Giai đoạn hiện thời có lẽ mới là giai đoạn chuyển tiếp, mọi người mới bắt đầu làm quen với tư tưởng tự do dân chủ, cần phải học tập trước khi thực hành. Cũng như vừa rồi dân chúng vẫn còn phải tích cực học tập đ. b. ph. ếu. bầu cử quốc-hội khoá hai. Dân chúng còn phải tích cực học tập nhiều điều nữa. Học làm sao để khi vào một công sở khỏi rụt rè lo sợ; khi đi nộp thuế, xin giấy tờ, không phải là đi xin một ân huệ; đứng trước một ủy viên chính phủ không có cảm giác như đứng trước một ông tướng có quyền sinh sát; đứng trước một nghị-sĩ quốc-hội không tưởng rằng đứng trước một vị đại thần...

Học làm sao cho hết những tệ đoan quy lụy người trên đè hống hách với kẻ dưới; coi việc nước là việc riêng tư; làm việc công không có nghĩa là ra ân huệ cho dân chúng...

Còn biết bao nhiêu việc khác nữa cần phải học tập, để người dân khỏi hiểu lầm thi hành quyền dân chủ nghĩa là dăm ba năm đi bỏ phiếu một lần rồi phó mặc mọi việc cho người trúng cử! Tự do dân chủ như vậy chỉ là một cái bánh vẽ, một trò hề bịp bợm mà Việt-Minh cộng sản đã làm từ bao năm nay ở miền Bắc.

Quan niệm tự do dân chủ phải tiến bộ và có tính cách đại chúng. Toàn dân phải được tham gia một cách trực tiếp vào sự thực hiện tự do dân chủ trong cuộc sinh hoạt hàng ngày, và trong hành động của mỗi cá nhân. *Tự do dân chủ phải được gây thành một phong trào, thành những phong tục tập quán*, khiến mọi người đều có thành kiến rằng mỗi khi làm trái với những phong tục tập quán ấy, người ta phạm một tội lớn, cũng như người xưa phạm tội bất trung với vua, tội bất hiếu không có con nối dõi, tội bất trọng phép nước luật làng do một số ít người vị kỷ đặt ra và khư khư giữ lấy để bảo vệ quyền lợi riêng của họ, v. v... Người ta chỉ dân chủ khi nào người ta cộng đồng làm việc và chịu chung trách nhiệm

với người khác, tạo ra những cơ hội, những phương pháp khiến cho toàn thể dân chúng luôn luôn được tham dự vào những công việc có quan hệ

chung đến vận mệnh của quốc gia cũng như được sử dụng mọi quyền tự do đã được hiến pháp xác nhận.

B. S.

* * *

« Những biện pháp thông dụng của bọn cộng sản và bọn có cảm tình với cộng sản luôn luôn làm cho tôi nghĩ đến một thỏ dân trên một hòn đảo xa xôi, quý mặt trăng hơn mặt trời. Nếu có du khách nào tỏ ý ngạc nhiên về sự thiên vị ấy, hẳn sẽ trả lời cho biết rằng mặt trăng có ích hơn nhiều vì mặt trăng chiếu ánh sáng cho người ta trong đêm tối, là lúc người ta cần phải có ánh sáng, còn mặt trời thì trái lại, chiếu ánh sáng lúc ban ngày là lúc người ta đã có thừa ánh sáng rồi.

Như thế là vì bọn có cảm tình với chủ nghĩa cộng sản đã quá quen sống trong một xã hội tự do — mà không biết — đến nỗi họ coi ánh sáng tồn tại chẳng khác gì một vật họ đã chiếm được thì không bao giờ mất nữa cho dầu vật ấy có bị mất hết nguồn gốc cũng không cần. Họ sung sướng đánh đổi mặt trời lấy mặt trăng, cho dầu có vì thế mà bị tối bị lạnh, họ cũng vẫn hài lòng.

Phải có biết bao nhiêu yếu tố hòa hợp với nhau để sinh ra ánh sáng của mặt trời; cũng như phải có biết bao nhiêu yếu tố để bảo đảm cho một xã hội được tự do.

Dân chúng trong một chính thể dân chủ không phải không biết có rất nhiều việc sai lầm ở trong nước họ; nhưng chính vì họ biết nên họ mới có thể ra công tìm được những phương thuốc bổ cứu cho những việc sai lầm ấy.

Từ xưa, Carnot đã từng nói :

— Trong một quốc gia tự do, người ta đau khổ thì ít mà ta thán thì nhiều; còn trong một quốc gia chuyên chế, người ta đau khổ thì nhiều mà ta thán thì ít ».

E. B.

(Báo Tuyên Lý)

Thơ
của
Thạch - Ân



**Hoa
lạc
cảnh
hương**

... Sờ thanh phong dịch ly đình vãn
Quân hưởng Tiêu tương ngã hương Tấn

(Sáo chiều vàng tiếng bên sông
Anh sang đất Sở tôi trông đường Tấn)

Trăng ngần lối mộng, gió ngần mơ
Ai tóc tơ gì, hỡi tóc tơ
Cánh bướm phai màu vương ý cũ
Lòng hoa tàn nhụy được hương xưa
Vườn hoang nay đã thôi mưa gió
Đất vắng đâu còn vọng nhạc thơ
Hạt ngà mang mang tình chết liễu
Trường đình ai chuốc chén ly cơ

Thạch - Ân.



HÂN

Truyện ngắn
của
Nguyễn - thị - Vinh

Tôi không nom đồng hồ nhưng chắc trời đã khuya lắm. Thế mà tôi và Thành vẫn đều đều bước bên nhau đi đi, lại lại ở khu đường vắng này. Những lời chàng tỏ tình yêu với tôi lúc đó không làm cho lòng tôi rung động và rạo rực, tuy nhiên tôi cũng biết là tôi vui sướng. Nhưng nỗi vui sướng mỏng manh luôn luôn bị nỗi thất vọng và ân hận làm ắt đi. Tôi biết rõ tôi rất cảm mến Thành. Rất có thể tôi cũng yêu chàng say đắm, nếu không

tôi đã chẳng ân hận vì hình ảnh Duy cứ lớn vồn trong trí tôi, tuy tôi không muốn nghĩ đến. Nếu có phải so sánh Duy và Thành tôi thấy ngay là Thành hơn hẳn Duy. Trong nhiều tháng cùng làm công việc xã hội với Thành, tôi đã biết rõ chí hướng chàng. Những ai quen biết Thành đều cảm mến và biết Thành là hạng người dám hy sinh cả đời chàng cho ý nghĩa cao đẹp mà chàng đã đặt làm mục đích. Nếu không có Duy thì ngày hôm nay khi Thành ngỏ tình với tôi chắc tôi đã được hưởng

những phút rạo rức sung sướng hoàn toàn của một người yêu và biết mình được yêu. Nhưng tôi đã gặp Duy vì gia đình tôi dọn nhà đến ở cùng phố với Duy từ mấy tháng nay. Tôi không ưa gì Duy cả, vì Duy chỉ là một thanh niên giàu, dềnh diêm và ích kỷ. Tôi đã nghe nhiều người nói về cách ăn chơi của Duy; chẳng mấy tối Duy không có mặt ở các tiệm nhậu. Không tò mò nhưng tôi cũng biết cả chuyện cô Lan ở phố trên đã bị bố mẹ gọt tóc, cấm cửa không cho ra đường, vì Lan là nhân tình của Duy và đã bị Duy bỏ. Chính tôi cũng thường bắt gặp Duy đi chơi với nhiều cô khác, thùy mị có, dềnh diêm có. Nhưng điều đáng chú ý là cô nào cũng rất đẹp. Tôi càng coi rẻ Duy, nhưng có điều tôi không muốn nghĩ đến là mỗi lần gặp Duy ngồi trên xe với cô nào thì buổi đó về nhà tôi hay gắt gòng bực tức, và gặp dịp vắng người tôi tự ngắm bóng mình rất kỹ ở trong gương. Tôi vui sướng, hay buồn bã tùy theo khi biết mình đẹp hơn hay xấu hơn cô gái đi với Duy hôm đó. Mỗi lần tình cờ tôi gặp Duy ở ngoài phố bao giờ tôi cũng vội lấy dáng điệu nghiêm trang, hơi có chút kiêu hãnh có ý để Duy biết tôi khác hẳn các bạn gái của chàng. Nhưng Duy không để ý đến. Đôi khi tình cờ chàng có nhìn thấy tôi, nhưng nét mặt thần nhên của chàng lúc đó chứng tỏ rằng chàng đã nhìn tôi như nhìn một bức tường. Điều đó làm tôi tức, tôi càng cố để lộ hẳn vẻ mặt khinh bỉ mỗi khi gặp Duy. Trong thời gian đó, giá Duy cũng theo tán tỉnh

tôi thì tôi đã khinh ghét và xa lánh được chàng. Nhưng Duy đã thâm nhiên không chú ý đến cả sự khinh bỉ của tôi đối với chàng. Hồi này các bạn tôi khen tôi đẹp ra nhiều, tôi chỉ cười. Thực ra đó không phải là tự nhiên mà chính là hồi này tôi hay làm dáng, vì nhiều lúc tôi không tin tôi đẹp. Nếu thực tôi đẹp thì một kẻ ăn chơi có tiếng là Duy đã chẳng nhìn tôi như nhìn một bức tường! Tôi luôn luôn nghĩ mình xấu hơn các cô gái bạn Duy. Tôi biết rằng sự so sánh và chú ý về sắc đẹp chỉ làm cho tâm hồn tôi mờ ám, nhưng tôi không cưỡng lại được. Vì biết thế nên dần dần tôi mất cả vẻ tự kiêu. Mỗi khi gặp Duy tôi không còn lộ được vẻ khinh bỉ chàng ra mặt được nữa, mà chỉ bối rối tìm cách tránh chàng; nhưng lại hay tò mò muốn biết mặt các bạn gái của Duy để rồi có dịp vắng vẻ lại ngắm mình trong gương xem mình đẹp hay xấu hơn họ.

Một buổi tôi đang đi phố, trời bỗng đổ mưa lớn. Tôi phải đứng trú dưới mái hiên một tiệm buôn. Đường phố lúc ấy vắng vẻ, mắt tôi lơ đãng nhìn những giọt nước chảy loang loang trên mặt đường. Tôi để óc miên man nghĩ đến buổi đi chơi bằng xe đạp cùng với các bạn tôi hôm chủ nhật vừa qua. Chúng tôi họp mặt nhau ở trước cửa nhà ga và khởi hành vào đúng sáu giờ sáng. Tôi thật không ngờ cái mụn nhỏ ở bắp chân lại làm nổi một cái hạch rất lớn ở trên đùi tôi từ lúc nào. Mới đây tôi không để ý đến, tôi vẫn hát một hành khúc và vui vẻ đạp xe theo các bạn. Nhưng dần dần

trời nắng mỗi lúc một cao, cái hạch bên đùi tôi phát tấy lên nhức nhối vô cùng, khiến tôi đạp xe rất khó khăn. Nhưng vì tôi ngượng nên không nói ra cho ai biết. Tôi không hát được nữa, dần dần tiếng hát và đoàn xe bạn bỏ cách tôi một quãng xa mà không ai biết. Nhưng Thành thỉnh thoảng vẫn quay lại nhìn tôi. Rồi xe chàng cũng tách rời khỏi đoàn xe bạn. Thành không ngừng hẳn lại để đợi tôi nhưng chàng đạp rất chậm. Một lúc sau thì xe chàng đã sống đôi bên xe tôi. Chàng quay hỏi tôi :

— Trình sao thế ?

Thành chỉ hỏi có thể nhưng giọng chàng thân mật êm ái, và ánh mắt chàng có một vẻ âu yếm, chân thành, làm tôi phải cúi mặt xuống, người tôi bàng hoàng như say. Không hiểu Thành đã thấy tôi thế nào mà chàng nhay xuống xe, chạy vội tới giữ lấy tay lái xe tôi, đỡ tôi xuống ; rồi bỏ mặc hai chiếc xe nằm bên lề cỏ, chàng đi tới tới ngồi dưới gốc cây cỏ thụ to ở bên đường. Thành cuống lên hỏi :

— Trình sao thế, Trình bị say nắng à ?

Tôi chỉ gật đầu, ứa nước mắt. Không biết có phải tôi cảm xúc mạnh vì tình chàng, hay vì một lý do nào khác mà tôi không muốn nghĩ đến. Hình ảnh Duy lại hiện ra trong trí tôi đúng vào lúc đó. Thật là bực mình, tôi có muốn Duy lên vào tâm tư tôi trong những phút như thế này đâu.

Nhớ tới đây, tôi không muốn phải nghĩ đến Duy nữa. Tôi đưa mắt nhìn xem có chiếc xe nào thì gọi để đi về. Trời vẫn mưa to, phố vẫn vắng. Chợt thấy một chiếc xe hơi xịch đỗ ngay bên lề đường trước chỗ tôi đứng trú mưa. Tôi chưa kịp nhận ra đó là xe của Duy thì Duy đã mở

cửa xe, bước xuống. Coi như trời không có mưa, Duy đi thông thả tới chỗ tôi và đây là lần đầu tiên Duy đã nói với tôi.

— Tôi đang đi về, nếu cô cũng về tiện đường mời cô lên xe tôi.

Tôi hồi hộp lặng thinh mấy phút rồi bất chợt ngừng nhìn chàng. Duy đang châm thuốc lá. Mặt chàng lấm tẩm ướt nước mưa, khói thuốc tỏa ra phảng phất trước gương mặt ấy trông có vẻ quyến rũ kỳ lạ. Mắt chàng thản nhiên nhìn ra ngoài trời rồi nói :

— Trời này chắc còn mưa lâu, nào mời cô lên xe.

Vừa nói Duy vừa khoác lên người tôi chiếc áo mưa mà bây giờ tôi mới nhận ra là từ lúc xuống xe Duy vẫn khoác ở cánh tay. Từ áo mưa của chàng tỏa ra hơi thuốc lá lẫn với mùi vải nhựa. Đây là lần đầu tiên trong đời, tôi đã khoác lên người một chiếc áo của người đàn ông lạ. Tất cả cảm giác của tôi mở rộng, nhưng ngáy ngất không đón nhận được điều gì rõ rệt. Tôi chưa hết bàng hoàng thì Duy kéo nốt chiếc mũ dính liền với áo trùm lên đầu tôi và nói :

— Nào ta đi.

Nói xong Duy bước đi trước. Tôi như một cái máy bước theo chàng. Vì đi sau nên tôi được tự do nhìn chàng. Chàng có một vẻ phong lưu làm tôi chú ý. Lúc ra tới xe, Duy mở cửa mời tôi lên rồi chàng ngồi trước tay lái. Khi xe bắt đầu chạy tôi không thể không nhìn chàng. Sau làn khói thuốc, mặt chàng ướt nước mưa nhiều hơn lúc trước. Tôi bỗng mở ví lấy chiếc « mùi xoa » của tôi đưa cho Duy và nói :

— Ông lau mặt đi.

Duy không nhìn tôi chỉ mỉm cười và cầm lấy chiếc « mùi xoa » trên tay

tôi. Khi nhìn Duy lau mặt chàng, bằng khăn «mùi xoa» của tôi, tôi rạo rức cả người, tôi có cảm giác như Duy đang đặt má chàng lên má tôi. Vì tâm trạng tôi thế nên tôi không biết là Duy đã đưa tôi đi qua rất nhiều đường khác, chứ không phải đường về nhà. Bỗng Duy ngừng xe, lên tiếng nói :

— Cô trông xem, cảnh sông sau khi mưa đẹp lạ.

Tôi ngừng nhìn, thì ra chúng tôi đang ở bên bờ sông. Trời sau cơn mưa trông quang đãng và mát mẻ. Mặt trời yếu ớt chiếu ra ánh sáng đỏ nhạt in xuống mặt nước sông đục lờ lờ bị những làn sóng xô đẩy tan ra làm nhiều mảnh nhỏ. Tôi lầm bầm :

— Đẹp thực !

Duy nói :

— Tôi thích cảnh trời sau khi mưa vì cảnh sắc trở nên mới lạ.

Câu nói của Duy làm tôi nhớ tới chàng luôn luôn có bạn gái mới và cách sống không có lý tưởng của chàng. Tôi mĩa mai bảo Duy :

— Phải ai cũng biết là ông ưa mới.

— Cô nói sao ?

Tôi như say nói và giọng tôi có vẻ hân học :

— Thí dụ như cô Lan và các cô bạn mới của ông. Ông cũng là người mà không biết trọng tâm tình con người. Ưa mới đến nỗi giẫy sỏ cả lên tâm tình cũ.

Duy cười to, giọng cười của chàng làm tôi cầu .

— Ông không xứng đáng là thanh niên Việt-Nam.

— Cô đạo đức quá. Chắc cái ông nào bạn cô vẫn đi chiếc xe đạp «cuộc» tới thăm cô hẳn là xứng đáng.

Thì ra Duy vẫn chú ý đến tôi. Điều đó làm lòng tự ái của tôi được thỏa mãn bất ngờ, nên tôi rất vui sướng. Nhưng Duy vừa nhắc đến Thành, làm tôi lại nhớ tới Thành với lòng yêu kính có pha nỗi thắc mắc. Tôi nhớ đến giọng nói êm ái và ánh mắt say đắm của Thành đã nhìn tôi hôm đi chơi vừa rồi. Tôi nhớ đến vẻ mặt dấn dôi và giọng nói hoạt bát của Thành trong những buổi hội họp với các bạn. Tôi lại nghĩ tới cách sống ích kỷ, chơi bời của Duy tôi lại thấy ghét Duy.

— Phải chính thế, giá ông chỉ cần được một phần như tính của ông ấy.

Duy phá lên cười, giọng chế nhạo :

— Tôi cần được giống một phần tính ông ấy ? Nhưng cô quên chưa bảo ông ấy có cần giống một phần nào tính của tôi không ? Nếu được thế, theo ý cô, hẳn là cả tôi và ông ấy sẽ thành hai người hoàn toàn nhất.

Thật là quá quái ! Duy dám nói như thế với tôi. Trước kia tôi nghĩ nếu Duy tán tỉnh tôi chắc tôi sẽ khinh ghét chàng. Nhưng tôi không ngờ đến Duy lại nói những câu vừa rồi, tôi cho là có ý khinh nhạo tôi. Tôi tức đến ứa nước mắt, tôi cố nén nghẹn ngào bảo chàng :

— Ông cho tôi xuống đây đi về. Trời tạnh rồi khỏi phiền ông nữa.

Vừa nói tôi vừa mở cửa xe lấy, và bước vội xuống, Duy không cần tôi, chàng hỏi:

— Cô giận tôi à ?

Tôi chẳng thèm đáp. Lúc đó tôi giận chàng thật. Về sau, khi bình tĩnh trở lại tôi chỉ thấy tự giận mình. Hôm đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với Duy. Tại sao tôi dám nói đến chuyện tư của chàng dù là tốt hay xấu. Sao tôi dám chê trách chàng. Vậy mà tôi đã dùng lời gay gắt và giọng hằn học trách Duy. Càng nghĩ tôi càng xấu hổ. Dù chỉ có mình tôi mà tôi cũng đỏ cả mặt.

Từ hôm đó trở đi, mỗi khi gặp mặt, tôi và Duy đã bắt đầu chào nhau, và đến bây giờ thì tôi đã nhiều lần ngồi cùng xe hơi với chàng để chàng đưa đi chơi. Tâm trạng tôi lúc ngồi bên chàng ở trên xe chàng thật là phức tạp. Tôi luôn luôn nhớ tới các cô gái khác trước đã ngồi chỗ tôi đang ngồi. Tôi nhớ đến lòng thương hại và khinh bỉ của tôi với các bạn gái của Duy. Giờ thì tôi cũng cảm thấy khinh tôi. Tôi không dám nhìn mặt những người qua đường. Mỗi khi gặp ai dù quen hay lạ, người tôi cũng phùng phực như bốc lửa. Tôi chỉ được yên lòng khi nào chúng tôi đã ra ngoài thành phố, quanh mình chúng tôi chỉ có đồng ruộng bát ngát và một vài người nhà quê qua lại nhìn chúng tôi với ánh mắt có ẩn một chút tò mò thèm muốn. Tôi không còn phải cúi mặt tránh những tia mắt của họ, thực ra tôi còn có vẻ kiêu hãnh với họ là khác.

Trong câu chuyện tôi nói với Dãy, luôn luôn tôi tỏ cho chàng biết tôi là một người con gái đã giác ngộ. Tôi đem chuyện xã hội ra nói với chàng và đề cập cách sống của chàng. Nhiều lúc hình như chàng phải cố nén đợi cho tôi nói dứt chuyện nhưng cũng có khi chàng ngắt lời tôi:

— Thôi đi, cứ giọng đó mãi !

Rồi chàng đem chuyện cine, chuyện các nhà nhây, các bè bạn của chàng ra nói. Tôi sợ khi thấy tôi đã bị quyến rũ vào trong câu chuyện của chàng vì tôi thích nghe và thích biết những điều chàng kể. Nhưng dù sao thì Duy vẫn chưa hề nói với tôi một lời yêu đương nào cả. Và tôi cũng cho là tôi không thể yêu được người như Duy. Những lúc đó tôi hay nghĩ đến Thành với lòng tin cần và kính yêu.

Tôi cứ nghĩ những ý nghĩ riêng biệt của tôi, và vẫn đi sống đôi bên Thành không biết là lần thứ mấy trên con đường vắng này. Thành vẫn nói với tôi những lời yêu đương chân thật phát ra từ tim chàng rào rạt và bất tận như một giòng suối. Chắc thấy tôi vẫn không đáp, chàng bỗng ngừng lại như dò xét. Giây phút im lặng đó làm tôi hồi hộp chờ đợi, chờ đợi gì chính tôi cũng không biết. Tiếng Thành lại cất lên giọng khác hẳn:

— Sao em có...

Tôi ngắt lời chàng nói vội vàng:

— Không, không, anh đừng nói em cũng yêu anh, nhưng em thật... không xứng với anh.

Tôi nghe lời nói của tôi xa xôi như ai ở đâu nói hộ tôi — vì nói xong tôi tự thấy giọng tôi là lạ và tôi thực không biết rằng có phải tôi không thành thực khi tôi nói với Thành câu đó không. Nhưng Thành thì không nghĩ gì khác, chắc chàng vui sướng lắm! Chàng ghì chặt lấy cánh tay tôi, ghì tôi đứng dừng lại rồi dầm đuối nhìn vào mắt tôi. Tôi hơi cúi mặt xuống để tránh ánh mắt chàng. Khi mấy ngón tay chàng nhẹ nâng cằm tôi lên để tìm mắt tôi thì nước mắt tôi đã trào ra. Thành như chợt hiểu điều gì, chàng khoắc tay tôi, chúng tôi lại bước đều đều bên nhau chàng lại nói giọng sôi sảng.

— Em nên quên đi, đừng buồn nữa, anh có thể tha thứ cho em, anh đã hiểu cả, vì chính anh đã mấy lần trông thấy em từ trên xe hân bước xuống, (giọng Thành bỗng trở nên hân học). Và em biết không? anh phải nén lắm mới không chạy lại nắm cho hân mấy cái. Thật là dở hên hạ ý vào đồng tiền quên cả bốn phận con người và còn chiếm đoạt những người đẹp... Anh biết cả và vì thế nên anh mới ngỏ lời với em hôm nay, chứ trước kia anh tin chúng mình đã là... của nhau rồi nên không cần phải nói với.

Thành đã hiểu lầm tôi, tôi khóc không phải hối hận vì đã làm điều gì lầm lỗi. Ví dụ tôi có yêu Thành thì cũng chưa đến nỗi phải để Thành tha thứ cho tôi. Nhưng tôi khóc chỉ vì tôi biết khó mà có thể yêu Thành được như tôi muốn, tuy tôi rất « yêu » chàng, nhưng tình yêu quá trong sạch và bằng phẳng không gây cho tôi một

sức động mạnh, một say mê, quyến rũ như khi tôi ở bên Duy, mặc dầu tôi vẫn cho là tôi « ghét » Duy.

Bỗng có ánh đèn xe hơi từ phía sau chúng tôi và một chiếc xe hơi giống như xe của Duy lướt qua. Tôi không trông thấy số xe nên không biết có đúng là xe của Duy không. Nhưng tôi lại trông rõ hai người ngồi trên xe, một người đàn bà đang âu yếm ngả đầu lên vai người đàn ông ngồi lái xe mà tôi ngờ là Duy. Tim tôi như ngừng đập, chân tay tôi lạnh ngắt, người tôi mềm ra, tôi không còn cất chân nổi. Tôi ngừng lại và gục đầu lên vai Thành khóc nức nở. Thành rút mùi soa của chàng ra lau nước mắt cho tôi. Mùi nước hoa ở mùi soa Thành làm tôi nhớ tới mùi nước hoa đắt tiền từ ở người Duy, càng làm tôi nhớ những phút ngồi ở bên Duy. Hình ảnh người đàn bà ngả đầu trên vai người đàn ông ở trên xe vừa rồi làm tôi càng nức nở thêm, chắc Thành đoán là tôi ân hận và cảm động vì đã được chàng tha thứ nên an ủi:

— Thôi em, chúng ta cùng quên tất cả những gì đã qua, em đừng buồn.

Tôi cả quyết:

— Không, không anh đừng yêu em nữa, anh đừng yêu em. Em thật không xứng đáng với anh, không xứng đáng để anh yêu.

Và tôi đòi Thành đưa tôi về ngay. Thành cho là tôi cảm xúc mạnh nên không nói gì nữa. Trên đường về thỉnh thoảng chàng chỉ vỗ nhẹ nhẹ trên lưng tôi.

Suốt đêm đó tôi vừa khóc vừa viết cho Thành bức thư dài hai trang giấy khổ rộng. Tôi không nhớ hết là tôi đã viết những gì cho Thành, vì tôi không đọc lại. Tôi chỉ nhớ rõ có câu tôi nhắc đi nhắc lại trong thư đề bảo Thành là tôi không xứng đáng được chàng yêu. Tôi khuyên chàng đừng yêu tôi, và chàng không nên vướng vào chuyện yêu đương v. v...

Sáng hôm sau tôi sai em tôi đưa lại cho Thành bức thư đó. Cách ba hôm sau Thành trở lại nhà tôi, lúc đó vào quang hơn hai giờ chiều mùa hạ, nền trời có mây xanh ngắt và ánh nắng chầy mênh mông khắp nơi. Từng cơn gió rất nhẹ, dịu dịu thổi, lá trên các ngọn cây khẽ lay động, tiếng xe cộ vút qua, tiếng hàng quả rung, tiếng quét sân và tiếng dội nước ào ào ở nhà nào đấy, nổi lên xa vắng và tan đi rất chóng trong không khí yên lặng. Đúng lúc đó thì Thành đạp xe xích đu trước cửa nhà tôi. Chàng dựa xe vào gốc cây trước cửa, nhanh nhẹn bước vào nhà. Chàng mặc một chiếc áo tay cộc có gạch ngang trông rất khỏe mạnh. Chàng nói chuyện với ba tôi và em tôi,

giọng hết sức tự nhiên đến nỗi tôi phải khờ sở cho là chàng đã quên tôi rồi. Trước khi ra về nhân một lúc vắng chỉ có mình tôi và Thành, chàng cúi vào tay tôi một tấm danh thiếp và nhìn rất sâu vào mắt tôi. Mặt sau tấm danh thiếp của chàng có ghi những hàng chữ, mà mãi đến bây giờ tôi vẫn nhớ cả từ nét từ hàng :

Trình, không bao giờ anh còn nhắc đến yêu đương nữa.

Đành vậy !

Từ nay Trình có thể coi tôi như một người bạn rất tốt suốt đời không bao giờ quên Trình.

Đây là lần cuối cùng tôi gặp Thành. Vì sau đó ít lâu chàng bị Nhật bắt. Còn Duy, cố nhiên chẳng bao giờ chàng hỏi lấy tôi (chắc chàng chẳng muốn có một người vợ luôn luôn chê trách chàng). Tất cả câu chuyện xảy ra đã khiến cho tôi hiểu rõ rằng : Những tình cảm văn võ hay những sự đam mê không chính đáng không bao giờ gây dựng nên được một ích lợi gì mà chỉ làm đổ vỡ những điều quý giá thực sự.

Nguyễn-thị-Vinh.

MỜI RA

GIÓ ĐẦU MÙA

của THẠCH-LAM

Phượng-Giang xuất bản



Thơ của T. L'

**CẢM Ồ MỘT BỨC TRANH
BẠN TẶNG KHI XUỐNG NÚI**

Bức họa rừng chiều một cảnh thơ,
Bất thần ai vẽ thú tiêu sơ.
Rì rầm khe đá tuôn giòng ngọc
Lặng lẽ ngàn thorn ngấm bóng mờ
Huyền ảo lan buồn hương tịch mịch
Náo nùng suốt mộng vồng thờ ơ.
Chia tay từ độ người đôi ngả
Hoa tủi trắng sầu suối cũng mơ.

Trúc-Lâm.

VUI CƯỜI

TIỀN BÁN VÀ HẬU BÁN

Tư cầm quyền Văn học xã Việt-nam tiền bán thế kỷ thứ 19 xem rồi bỏ xuống quay lại hỏi anh :

— Tiền bán là gì hở anh Hai ?

Đang lúi húi làm toán, Hai to giọng :

— Là tiền bán được hàng chứ gì ? Có thế mà cũng hỏi.

Đang thắc mắc Tư hỏi tiếp : — Thế hậu bán là gì hở anh Hai ?

— Là... a... tiền lời đó !

Văn. V.

CHỈ ĐẾN THẾ NÀY LÀ CÙNG

Trong thời kỳ chiến tranh thứ hai thực phẩm rất khan hiếm. Một nhà ngoại giao sang họp hội nghị ở Hoà-lan, nên đi chơi phố thấy trong một hiệu tạp hóa có bày một miếng « pho mát » thật lớn. Nhà ngoại giao hỷ hửng nghĩ đến nét mặt vui vẻ của vợ khi nhận được món quà này. Lập tức ông vào mua ngay. Nhưng khi chủ hiệu đang gói miếng « pho mát » thì ông bỗng khoắn hỏi thêm :

« Đây là tôi mang đi xa sợ có thể hư hỏng được không ? » Chủ hiệu cười trả lời : « Xin ngài cứ yên trí đừng ngại gì cả. Sự thối nát chỉ đến thế này là cực điểm rồi !... »

CÓ ĐI MÀ KHÔNG CÓ LẠI

Bác Xã được tin bác Lý vừa mất người vợ thứ ba và muốn nhờ bác giúp cho việc tổng tang.

Bác Xã lắc đầu nguầy nguậy bảo vợ :

— Không, tôi không đi đâu.

— Sao thế ? Bố nó sang giúp cho bác Lý một chút kẻ tội nghiệp ! Chỗ xóm giềng với nhau.

— Ô ! Phỉền ghê. Lần này là lần thứ ba bác ấy nhờ tôi giúp ; mà, bà nó thế nghĩ coi, tôi chưa có dịp nào nhờ bác ấy giúp lại cả.

N. C.

ANH NHỚ LẦM CHỪ

Một bà xin ly dị chồng, trình với quan tòa rằng :

— Thưa quan tòa, chồng tôi chẳng nghĩ gì đến tôi cả. Lúc nào cũng chỉ nói đến cá ngựa. Ngoài trường đưa ra chẳng thiết đi tới đâu cả. Từ sáng đến tối chỉ nhắc đến ngựa, toàn ngựa là ngựa ! Tôi dám chắc là ngày cưới của chúng tôi, nhà tôi cũng không nhớ tới nữa.

Ông chồng vội ngắt ngay lời vợ :

— Minh lắm, anh nhớ lắm chứ ! Ngày hôm ấy là ngày con Toàn Phong chiếm giải nhất mà !

B. D.

VÂN Ơ, anh biết có một
loại hoa ngày nay không
có ở thế gian này.

Vân ư mà sợ tiếng nói của Kha,
tiếng nói dịu mà sắc, êm mà mãnh
liệt. Nói chuyện với Kha bao giờ
Vân cũng lâm vào tâm trạng phức tạp
của kẻ sợ đau đớn mà lại ưa đau đớn,
hồi hộp mong đợi đau đớn, y như
một kẻ biết nặn nhọt là đau nhưng
lại thích vừa nặn nhọt vừa suýt son
chảy nước mắt, vì thỏa niềm ao ước.

Tiếng Kha hỏi :

— Vân có nghe anh nói không ?

Cúi đầu mỉm cười Vân nhắc khẽ :

— Có một loài hoa ngày nay
không có ở thế gian này !

Anh lại định kể chuyện cô tích ?

Tiếng Kha đáp :

— Nào biết rằng đây có phải là
chuyện cô tích ?

Vân nhớ lại ngày nào Kha đã
« xuất khẩu » kể câu chuyện cô tích
« Người lính thú : ngang lưng thì
thắt đai vàng » Nàng nói :

— Anh vẫn có tài kể chuyện cô
tích.

của Đoàn-quốc-Sỹ



**Có một
loài
hoa
ngày
nay
không
còn
— nữa**

Thốt nhiên Vân thấy thêm được nghe một câu chuyện cổ tích như nàng vẫn thêm hình ảnh Kha, nhưng phải là thứ chuyện cổ tích « xuất khẩu thành chương » do chính Kha kể.

Hai người gần nhau chỉ nói những điều không đáng nói và chẳng bao giờ nói những điều thiết tha muốn nói. Phải chăng tình yêu đã nung chảy im lặng để bắc cầu thông cảm cho cả hai. Kha kể chuyện cổ tích thật :

— Ngày xưa có một đôi trai gái yêu nhau, nhưng vì hoàn cảnh họ không lấy được nhau. Càng không lấy được nhau họ càng gần nhau... càng muốn gần nhau họ càng phải xa nhau... Họ muốn hòa đôi tâm hồn làm một nhưng tâm hồn bị hãm trong nhà tù xác thịt, cho nên dù gần đến đâu họ vẫn thấy là xa, họ chỉ có cảm tưởng gần nhau đôi chút, khi ở thật xa nhau... thật xa khuất.

Vân muốn khóc rồi, nhưng cố giữ nước mắt vì giây phút đau đớn mà nàng hồi hộp đợi chờ đã tới, nàng phải cố giữ nước mắt để nghe cho hết câu chuyện.

—... Rồi họ nghĩ càng xa khuất lại càng gần nhau.

Họ đã nhầm! Khi cả hai cùng chết — mỗi người chết ở một nơi xa — trên mồ mỗi người cùng mọc lên một thứ hoa, và hoa eung nở vào một ngày một giờ. Buồn thay, không gian xa cách, gió thổi quần thổi quanh chẳng để hương hoa gặp nhau. Hai cây hoa cố vươn lên, rễ

lông, một cơn gió lốc thổi bạt rễ, cả hai thân cây gục héo trên mồ, cơn lốc cuốn theo hạt hoa mang đến một hoang đảo. Hai hạt đã quện lấy nhau và nảy mầm lên hai cây hoa khác. Nhưng lần này vì gần nhau quá nên có một ngày kia mặc dầu sóng yên bề lặng, hai cây hoa bỗng bốc lên thành một cơn lốc ánh sáng yên không để lại một vết tích gì trên đảo. Kể từ đấy trên thế gian thiếu hẳn một loài hoa.

— Đời phi lý lắm phải không anh — Vân hỏi.

— Đời phi lý — Kha đáp — và chúng ta có đơn.

Nhưng nếu đã có người găm thét vì cái phi lý, nguyên rủa đề xưa đuổi cô đơn, ai cấm chúng ta cắm hoa cho cuộc đời? Muốn có hoa đề cắm thì phải giống hoa đã, giống ngay ở hồn mình thứ hoa ngày nay không có ở thế gian này.

Tự nhiên Vân tiếp lời :

— Không có vì đã có một ngày — ngày xưa — chúng hóa biến vào nhau thành một cơn lốc ánh sáng.

Kha đứng dậy và tiến lên. Vân biết Kha định ôm mình. Nàng cũng đứng dậy và lùi lại :

— Có người nhà trong kia anh ơi, đừng, anh về đi.

Kha dừng lại nhìn Vân cười băng quơ...

Chàng về.

Chàng về thật !

Doãn-quốc-Sỹ

thơ của Vũ-Hoàng-Chương



mây sóng tình thơ

Tam ngũ thường nga bát nhiễm trần
Nhu trường uống đoạn Vu-San vân
Thi-đàn xưng bá hoa xưng hậu
Bì-quốc thủy tri hữu thứ nhân

V. H. C.

Đêm đêm Bắc-hải Thái-Bình-dương
Hai chiếc bao-lan dài nhớ thương
Mượn Nguyệt-cầu kia làm tín-trạm
Mây tình-lang gửi sóng tình-nương.

Ký-hiệu truyền ra gọn nỗi chìm
Mang theo từng tiếng đập con tim
Đàn vào hơi thở ai trinh nữ
Mộng trắng thơ vàng tóc bạch-kim.

Hai côi chênh nhau một góc ngày
Trăng lên phương đó lẫn phương này
Đôi ta chẳng thể cùng chung bóng
Mà tiếc vầng trăng đẹp tối nay.

— Ai gạt dùm ta trục địa-cầu
Xiên về bên trái của châu Âu ?
Đề ta chung một vòng kinh-tuyến
Khỏi bị thời gian chia rẽ nhau.

Cuồng-vọng mà thôi ! Giọt lệ tràn...
 Lờn-gian vẫn kết với Không-gian
 Thành hai ngọn-gió tung-hoành-độ
 Sẻ mãi lòng ta đến nát tan.

Đành gầy trăm, gọi gió Đông-phương
 Nồi lửa thần-giao đốt dăm trường ;
 Tâm-sự phóng lên bờ Tĩnh-hải
 Cho vầng trăng chuyền xuống Tây-Sương.

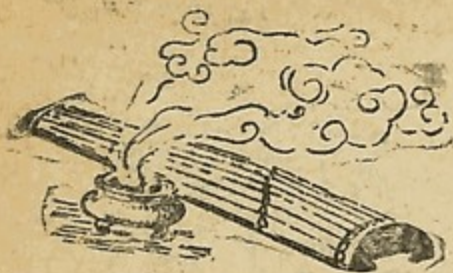
Cực-tử màu chen sắc ngọt hồng
 Ngàn tia sâu nhớ vút hư-không
 Bãng qua Nguyệt-trạm về nơi ấy
 Là gã thi-nhân đã cháy lòng.

Nàng cũng thi-nhân, có khác gì !
 Mắt xanh ngàn thuở lại hồ-ly.
 Trái-tím nàng : chiếc thiên-nga trắng
 Đâu nữ dành riêng để gã ai ?

Cho nên trời Bắc-hải mây nao
 Mỗi Thái-Bình-dương lúc sóng trào.
 Hai ngả bao-lan cùng họa nhịp
 Mờ vòng tay đón một ngôi sao.

Trang tặng nữ-sĩ YSABEL BAES
 Nam-dò sau tiết Trung-thu
 (tháng 9 dương lịch 1959)
 Vũ-Hoàng-Chương

Nữ thi-sĩ Ysabel Baes mới 15 tuổi thuộc một dòng họ thi-sĩ nổi danh của nước Bỉ. Chính cô cũng vừa xuất bản một thi phẩm mà một bài trong đó đã được ông chủ-tịch hội nghị thi-ca quốc-tế vừa rồi (ở tỉnh Knokke nước Bỉ) ngâm lên giữa chừng bữa tiệc tiếp đón đại-biêu các nước.



VƯƠNG-CHI-HOÀN

THI THOẠI

Vương-Chi-Hoàn quê ở Tỉnh-Châu (huyện Thái-Khang, tỉnh Sơn-Tây), tính hào-hiệp, hay đánh kiếm, không khá bi ca, thường cùng bọn Ngũ-lăng niên thiếu đi chơi, không lưu ý đến trường ốc công danh. Vương nổi tiếng về bài thơ Lương-châu-tử, được người đương thời tôn là Thi-thiên-tử.

Cùng với Cao-Thích, Vương-xương-Linh là bạn chí thân. Một hôm trời rét lại mưa tuyết, ba người rủ nhau ra tửu-quán uống rượu. Bọn Vương vào trong quán thì chợt thấy bốn thiếu nữ thướt tha từ đằng xa đi lại cùng lên lầu. Ba người đề ý mới nhận ra bọn này là Lê-viên-đệ-tử trong nhạc-phủ đã được vua Huyền-Tôn và nhạc-công luyện-tập cho rất tinh xảo. Tự cho là thơ mình đã nổi tiếng hay nên ba người mới bàn nhau thử bảo bọn này hát xem tác phẩm của ai được truyền tụng ở nhạc-phủ nhiều. Rồi Cao-Thích sang bàn rượu bên kia lần la hỏi: Chắc các cô cũng thử ngâm vịnh, vậy xin mời sang bên này uống rượu hát chơi. Bốn nàng vui vẻ theo sang. Khi rượu được vài tuần, một người đứng lên hát (bài của Vương-xương-Linh):

PHÙ DUNG LÂU TỔNG TÂN TIÊM

*Hàn vũ lên giang dạ nhập Ngõ
Bình minh tổng khách Sở sơn cô
Lạc dương thân hữu như tương
vấn*

Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ.

Dịch:

*Mưa lạnh mờ sông, đêm đến Ngõ
Sớm mai tiễn khách Sở sơn trơ
Lạc dương bạn hỏi, xin thưa giúp
Một tấm lòng băng ở ngọc hồ.*

Vương-xương-Linh vừa nghe hát vừa gõ tay vào bàn đánh nhịp khen là tuyệt cú. Người thứ hai đứng lên hát (bài của Cao-Thích):

KHỐC ĐÀN PHỦ LƯƠNG CỨU
THIỆU PHỦ

*Khai nếp lệ triền ứ
Kiến quân tiền nhật thư
Dạ dật hà tịch tịch
Do thị Tử Văn cư.*

Dịch:

*Mở ngăn lệ rõ đôi hàng
Bao nhiêu sách cũ của chàng còn
dày
Dạ-dật sao lặng lẽ thay
Khác gì thuở trước nhà thầy Tử-Văn.*

Cao-Thích lắc lư khen là hay, hay
lắm. Người thứ ba lại đứng lên hát
(bài của Vương-xương-Linh) :

TRƯƠNG TÍN THU TỪ

Phụng chữ bình minh kim điện
khai

Thả tương đoàn phiến cộng bồi
hồi

Ngọc nhan bất cập hàn nha sắc

Do đối Chiêu dương nhật ảnh lai

Dịch :

Sớm mai vâng lệnh quét đèn vàng
Cầm quạt mà lòng những cảm
thương

Mặt ngọc vô duyên hơn quạ lạnh
Chim còn gần được nắng Chiêu
dương.

Vương-xương-Linh nức nở khen
thực là tuyệt cú, tuyệt cú. Trong bọn
4 thiếu-nữ có một nàng trẻ và đẹp
nhất vẫn cứ ngồi yên. Vương-chi-
Hoán chỏ vào nàng khẽ nói với bạn :
Nếu cô này mà không hát thơ của ta
thì từ nay ta không dám khoe tài nữa.
mà hát trúng vào thơ ta thì các người
phải quỳ xuống mà gọi ta bằng thầy.
Nói xong thân đến mời thiếu-nữ hát,

Nàng vâng lời đứng lên vén lại
thai mái tóc, cất giọng hát bài của
Vương-chi-Hoán :

LƯƠNG CHÂU TỪ

Hoàng hà viễn thượng bạch vân
gian

Nhất phiến cô thành vạn nhận san

Khương dịch hà tu oán dương-
liêu

Xuân phong bất độ Ngọc môn
quan

Dịch :

Một mù mây trắng giáp Hoàng-hà
Một mảnh cô thành vạn dặm xa
Khương-dịch sao nên oán dương-
liêu

Ngọc-quan nào thấy gió xuân qua.

Vừa dứt câu, ba người vỗ tay
cười ầm lên. Bọn thiếu-nữ cũng ngỡ
ngác không hiểu làm sao mới hỏi sự
tình. Vương-xương-Linh đưa đầu
đuôi câu chuyện ra thuật lại. Bỗng
người chấp tay nói : Bọn thiếp người
trần mắt thật không biết đến thăm
tiên, hôm nay được gặp các vị danh-
sĩ, thực là thỏa lòng ao ước. Nói
xong thay nhau chúc ba người uống
say rồi tự bỏ ra trả tiền rượu cho chủ
quán. Những tác-phẩm của Vương-
chi-Hoán gặp loạn An-Lộc-Son đã
bị thất lạc hết, duy còn sót lại được
3 bài ngũ ngôn tuyệt-cú và 3 bài
thất-ngôn tuyệt-cú.

Theo « Đường Thi Trích Dịch »
(đang ấn hành)

ĐÃ TÁI BẢN

THƯƠNG YÊU

Của NGUYỄN-THỊ-VINH
Phượng-Giang xuất bản



CHIỀU THƯ BẦY

NGỌC và chồng bàn nhau thế này:

— Cơm trưa xong đi ngủ. Bạ giờ chiều dậy sửa soạn đi ăn kem. Xong dạo phố một lúc. Độ năm giờ rưỡi vào tiệm phở gà. Cuối cùng xem ciné rồi về.

Phần đầu chương trình đã thực hiện. Và bây giờ hai đứa trong hàng phở bước ra.

Gió ngoài phố mát rượi. Nắng chiều tắt hẳn. Không gian ngả màu

tím nhạt. Đèn đường sáng lóng lánh. Xa xa, trên nền trời xanh thẫm, vòng đèn ôm quanh chiếc vương miện quầng cáo của một nhà hàng mỹ phẩm nhấp nháy loáng loáng như giắt kim cương. Từng đoàn xe nối đuôi trong lòng phố. Trên vỉa hè, người qua lại đã vắng. Ngọc thích nhất những lúc như thế này. Bên cạnh Kiên, Ngọc bước đi mà lòng phơi phới.

Ánh đèn màu tím hồng trong hiệu đồng hồ hắt ra. Ngọc tới gần

tủ hàng ngấm nghía. Phía bên kia là một lớp gương, phản chiếu khuôn mặt nàng màu hồng tươi. Ngọc nhón cười với bóng mình. Nàng chợt cảm thấy ngượng, vội lên lên nhìn sang bên cạnh sợ có người trông thấy, rồi đưa lưỡi lên nâng cao hàm trên giả vờ làm như ngáp để che lấp. Bỗng lưỡi Ngọc chạm phải vật gì rất nhỏ và vương vương. Nàng lại đưa lưỡi lên sờ mân. Có một sợi gì nhỏ uốn theo đà lưỡi của Ngọc. Có vẻ là sợi thịt gà. Thịt gà ở phở. Ngọc lại đưa lưỡi lên. Đúng là một sợi thịt gà rất nhỏ. Vì kem và bánh phở không thể làm thành sợi nhỏ mà dai như thế được. Ngọc đưa lưỡi lên, xuống mấy lần. Sợi giắt răng vẫn không rời khỏi kẽ răng. Nước miếng Ngọc ứa ra. Nàng bước chậm chậm rồi một tay cầm khăn mùi xoa che miệng, một tay đưa hai ngón vào tòm lấy sợi thịt kéo mạnh. Rồi Ngọc lại đưa lưỡi lên gặm. Bây giờ mảnh thịt vẫn còn nhưng nó ngắn hẳn lại. Và Ngọc cảm thấy lợi càng ngứa hơn nữa. Ngọc liếc nhanh chóng, rồi lùi lại mở ví lấy ra cái tăm. Hồi còn ở nhà mẹ, Ngọc vẫn quên lệ mỗi khi ăn cơm xong lại giắt lên tai vài cái tăm để xỉa dằm. Có khi dùng không hết đến bữa ăn sau tai vẫn còn tăm. Sau này, Kiên không ưa thường chỉ lên tai vớ :

— Ban đêm, rệp đốt sẵn tăm này cạy rệp tiện lắm. Nhưng giá em cài thêm ít bông thì thỉnh thoảng ngứa ráy tai lại càng tốt hơn.

Ngọc giận lắm. Nàng ghê ghê nghĩ đến những con rệp bụng mọng lên, đỏ thắm và hôi nồng nặc. Thành ra lúc lấy những cái tăm ấy

xuống xỉa răng, Ngọc vẫn sợ sợ và cảm thấy như thoang thoang có mùi rệp. Vì thế, Ngọc không giắt mang tai nữa mà cất vào ví. Thỉnh thoảng, những lúc ngồi một mình hoặc trong rạp hát, nàng thường hay lấy ra xỉa răng.

Ngọc tước cái tăm thật nhỏ rồi thừa một lúc trước mặt không có người đi tới, đưa tăm lên cạy. Nhưng miếng thịt dẹt chặt quá nên không bật ra. Mà lợi thì càng ngứa hơn. Ngọc thấy bứt rứt không thể chịu được liền đưa khăn lên che miệng, một tay cầm tăm cạy mạnh. Nàng không còn để ý đến ngời chung quanh nữa. Giá lúc ở tiệm ăn Kiên đứng kêu nóng thì nàng đã xỉa kỹ răng rồi. Thành ra, cứ quanh năm vớ vàng. Mỗi lần phải chờ, là Kiên lại có cái vẻ mắt lăm lăm đến phát ghét. Và rồi buổi đi chơi mất hẳn thú vị. Vì thế, bao giờ Ngọc cũng cố chiều Kiên những cái lật vạt cho được vui hoàn toàn. Vì thế mà bị giắt răng. Ngọc tự nhủ nhất định lần sau sẽ xỉa răng thật kỹ. Dù cho anh chàng có giận cũng mặc kệ. Giận thì bận sau Ngọc không đi với nữa.

Kiên thấy vợ được chậm hẳn lại, quay sang :

— Em sao mà ngày mặt ra thế. Kia, xỉa răng hả.

Ngọc đưa lưỡi lên răng lướt trên chỗ giắt mồm hơi hé, trả lời :

— Ừ ! Em giắt răng.

Kiên ngọt ngào :

— Để tí nữa vào rạp ciné rồi thì tha hồ. Ai lại đang đi đường mà xỉa răng người ta cười cho đấy :

Ngọc vẫn gặm lưỡi vào răng :

— Nhưng mà ngứa lắm. Thịt gà nó giắt vào không xĩa không chịu được.

— Thế sao ở trong hiệu không xĩa?

Ngọc nhìn chồng :

— Ai bảo anh kêu nóng. Ăn phở gà mà không xĩa răng thì có mà...

Kiên điềm nhiên :

— Thế sao em không ăn phở bò.

Ngọc cầu :

— Ai gọi hai phở gà?

Kiên vẫn điềm nhiên :

— Anh gọi để anh ăn. Ai bắt em.

Ngọc nhìn thẳng trước mặt nói bằng giọng :

— Ăn phở gà mà không cho xĩa răng thì vứt răng đi. Đạo bẻ, mợ cấm em ăn thịt gà sợ sâu răng, mỗi lần em đi ăn giỗ, về nhà mợ lại xĩa răng em mãi. Anh thì cắn, gi em. Sâu ăn hết răng thì móm. Móm không nhai được hồng dạ dày thì chết. Chết thì anh rảnh nợ.

Câu cuối cùng, Ngọc nói mà hơi nghẹn. Nàng chớp mắt liên mấy cái cho nước mắt ngấm trở lại. Khóc như thế hèn lắm. Kiên gạt gù :

— Ừ ! Ý kiến hay đấy. Từ mai anh bắt đầu ăn thịt gà. Ăn thật nhiều mà không xĩa răng. Nhưng em à, anh chỉ sợ thời gian để đến được cái đích tốt đẹp như em nói cũng phải sáu mươi năm nữa.

Ngọc đứng hẳn lại :

— Anh chán em hả ? Ừ ! Bây giờ em, xấu chán là phải. Sao ngày xưa chả nói thế. Ấy là mới cưới một năm đấy. Rồi nàng vùng vằng ra gọi xe về.

Trong gian buồng tối om, Ngọc nằm trên giường quay mặt vào tường. Hai giòng nước mắt từ từ chảy xuống gối. Sau lưng nàng, tiếng chồng thở đều đều nho nhỏ. Có lẽ Kiên đã ngủ. Xa xa, tiếng ru em vời vọi. Mi Ngọc lại mòng lên rồi nước mắt trào ra. Nàng thấy buồn vô cùng. Chỉ sự xĩa răng nhỏ mọn mà Kiên cũng cấm Ngọc. Nàng thấy tủi thân quá. Kiên có coi trọng tính mạng của Ngọc đâu. Nàng nói đến sự chết mà Kiên còn cười. Giả mà nàng chết thật.

Nước mắt chảy làm vợi bớt nỗi giận trong lòng. Ngọc thấy mình hơi vô lý khi nghĩ đến sự chết. Có ai chết vì giắt răng bao giờ. Ý nghĩ ấy khiến Ngọc chợt thấy lợi lại ngứa ngứa. Đưa lưỡi lên, nàng nhận ra mảnh thịt giắt vẫn còn. Ngọc sờ soạng tìm quả bấm đèn. Căn phòng sáng chói. Ngọc nheo mắt rồi quay ra phía ngoài định ngồi dậy. Nhưng trước mặt nàng, Kiên vẫn nằm mỉm cười, tay cầm cái tăm :

— Anh biết em còn yêu anh, muốn sống với anh, nên đã lấy tăm tăm đây.

Ngọc không nói dụi đầu vào ngực chồng.

Đỗ-Phượng-Khanh.



Thơ của Trọng-Bình

loạn ý

Tặng nàng thơ Quảng-Trị

Lá vàng thưa điểm ánh sao rơi
Sóng nhạc mơ hồ, ý nhạc trôi
Bốn nẻo thời gian tìm bốn hướng
Đôi bờ dĩ vãng gửi đôi nơi
Hương tình phảng phất trắng hoa ảnh
Thơ mộng mơn man gió lạc loài
Nghịch chương lỡ làng hai kiếp sống
Tâm tư lắng đọng hận vui vui.



Lướt qua hư ảo. Buồn thơ thần
Nhặt lá rơi rồi, thả lá xuôi
Nắng nhạt ngả màu hoen bến cát
Cuối trời chợt vẳng giọng hò ơi...

Trọng-Bình

VUI CƯỜI

MÈO MÓ NGHỀ NGHIỆP

Viên giám đốc một hãng may lớn một hôm đến sở, dáng điệu bơ phờ, mặt nhợt. Ông hỏi có thư ký :

— Có Na này, cô có biết thuốc gì chữa bệnh mất ngủ hiệu nghiệm không ?

— Ông cứ đếm cừ, thật chẳng thuốc nào bằng !

Ngày hôm sau viên giám đốc lại có vẻ thiếu ngủ hơn hôm trước :

— Có Na này ! Tôi đã nghe theo lời cô. Tôi đếm cừ. Tôi đếm được tới năm vạn con. Rồi tôi cạo lông nó lấy len làm được năm vạn cái áo khố. Nhưng có một vấn đề khiến tôi thức suốt đêm mà không giải quyết xong là đào đâu ra năm vạn cái lót áo bấy giờ ?

(Truyện cổ tích Do-Thái)

KẸ CẤP BÀ GIÀ GẶP NHAU

Một bà giàu có đương sửa soạn đi nghỉ mát, chợt có một người tự xưng là nhân viên của hãng mà bà này vẫn bảo hiểm rất nhiều đồ đạc tranh ảnh quý giá, đến gõ ý muốn coi xem bà đề phòng trộm cắp trong khi bà đi vắng ra làm sao. Sự thực anh này chỉ là một tên bợm, được đồng đảng làm tại hãng bảo hiểm báo cho biết tin bà kia sắp đi vắng đề lại thăm đường lối trước và dò hỏi xem những đồ nào quý giá nhất để lấy trộm.

Bà chủ đưa anh này đi coi nhà một lượt. Trước khi ra về, anh nhắc bà bảo những người bán bảo, bán sửa đứng giao hàng đến nửa và khuyên bà nên thu dọn những đồ quý giá bấy gần cửa vào trong nhà, và cũng đừng đóng cửa sổ, vì như thế chỉ làm cho kẻ gian dễ ý.

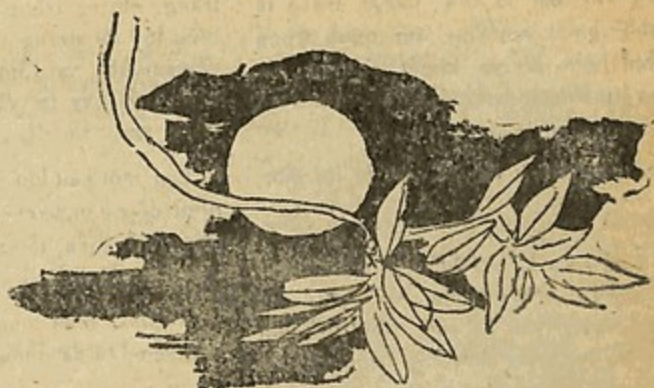
Ngày hôm sau đợi bà chủ đi khỏi, anh bợm lên vào nhà cẩn thận đóng cửa lại, rồi ung dung đem những đồ quý giá gói làm một gói xách đi. Khi vừa bước ra khỏi bậc cửa anh bị bốn cánh tay túm chặt lấy. Biết thân không thoát, anh hỏi hai viên cảnh binh :

— Các ông làm sao lại biết có tội trong nhà mà đón bắt ?

Một viên cảnh binh chỉ cho anh coi cánh cửa sổ chính anh đã đóng lại. Trên mỗi cánh có dán một tấm giấy lớn đề mấy chữ « Hiện đương có một tên ăn trộm ở trong nhà ! »

B. R. (Báo Tuyên Lệ)

NHỮNG CẢNH TRĂNG QUA



CHUYỆN KIỀU CỦA THI-SĨ NGUYỄN-DU

của Trúc-Lâm

MÙA thu không những đẹp
vết hời tiết về phong cảnh
về khí vị mà lại còn đẹp
nhất là vì trăng. Nói đến thu là nói
đến trăng. Mùa thu tức là mùa trăng
vậy.

Xưa nay biết bao thi nhân mặc
khách kim cô đông tây, vịnh trăng
ngâm nguyệt, thổi thì lời lời châu
ngọc hàng hàng gấm thêu.

Riêng về thời Đường đã không
biết bao nhiêu thi sĩ tả cảnh trăng,
vì trăng là bạn muôn đời của thi nhân,
của tài tử giai nhân, của những
người phong sương lưu lạc, lênh
đênh góc bể bên trời, phong trần
đau khô, trôi nổi giang hồ, của các
nhà đạo đức ẩn dật nơi đồng quê hay
mái-răng hiu quạnh.

Những người trần tục chớp mắt
đi là mơ thấy tiên, thấy danh vọng
thì còn biết trăng là gì nữa. Ở
Việt-Nam ta ai cũng công nhận quyền
Kiều của Nguyễn-Du là một thi phẩm
hiện nay có một không hai của nước
nhà, vậy nay nhân mùa trăng ta thử
nhìn xem cụ Nguyễn-Du của ta đã
mượn trăng tả tình tả cảnh như thế
nào với ngọn bút tài hoa, nguồn thơ
rào rạt của cụ.

Câu thơ đầu tiên trong truyện Kiều
của cụ nói đến trăng là đề tả sắc đẹp
của Thúy-Vân :

*Khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở
nang.*

thật là nền nã phúc hậu. Trong suốt
truyện Kiều cụ chỉ mượn trăng đề tả
người có bốn câu — câu trên là một,

câu thứ hai là câu mượn trăng tả cảnh người yêu đến tìm mình trong đêm hôm khuya khoắt đương lúc tựa án thiêu thiêu, giờ chiều như tỉnh giờ chiều như mê.

Bóng trăng đã xế hoa lê lại gần
thật là thần tiên huyền ảo vô cùng.

Câu nữa là : « *Mây ai trắng mới in ngần* » mượn trăng mới đề tả nét mây người yêu xa vắng như thế còn gì nào nuốt tằm tình cho bằng. Ý tứ mới mẻ, đông tây không mấy ai tả được.

Câu thứ tư cụ mượn phong vị trăng đề tả phong vị một tao nhân mặc khách :

Đề huê lung túi gió trắng

Cụ lại mượn trăng đề tả muôn tình muôn cảnh, mỗi trăng mỗi tình, mỗi trăng mỗi cảnh.

Tả thời gian nào đó cụ đã mượn trăng viết những câu :

Vừa tuần nguyệt sáng gương trong

Tả thời gian một cách khá rõ ràng :

... Nửa vành trăng khuyết ba sao giữa trời.

... Bóng hoa rợp đất vẽ ngân ngang trời.

những câu tả cảnh sáng trăng nhưng không nói đến trăng hay ánh trăng mà người ta nhận thấy có, như :

... Vàng gieo ngắn nước cây lồng bóng sân

... Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời.

Trong câu : « *Tan sương đầu ngõ vén mây giữa trời* » tuy không thấy

trăng, nhưng trăng từng bừng vui về biếu lộ nỗi mừng tủi của hai người yêu sau khi xa vắng nhau mười lăm năm trời nay lại gặp nhau dưới ánh trăng xưa cảm động là ngần nào.

Lại một câu khác : « *Bóng lâu mờ nhạt vẽ ngân.* » cũng không nói đến trăng mà diễn tả hết cảnh một đêm trăng tàn lạng lẽ.

Tả thời gian mong nhớ xa xôi, cụ Nguyễn-Du đã dùng những câu :

... Tuần trăng khuyết đĩa dầu hao

... Năm tròn như cuội cung mây

... Tưởng người dưới nguyệt chén đồng

... Tuần trăng thắm thoát nay đã thềm hai.

cũng không có trăng mà vẫn mượn trăng đề gợi nhớ.

Tả tháng ngày trôi, có những câu :

... Trái bao thổ lặn ác tà.

... Lăn lăn thổ bạc ác vàng

... Lăn lăn ngày gió đêm trăng

... Sân thu trăng đã vùi phen đứng đầu

... Dưới trăng quỳên đã gọi hè

Đề tả cảnh suốt một đêm dài trần trọc thắc mắc vì tương lai bấp bênh mù mịt, người ta chợt thấy trời đã tang tảng sáng không còn gì hay bằng câu :

Ngoài hiên thổ đã non đoài ngậm gương.

Và cũng than thở suốt đêm nhưng trong một tình vui cảm khác, rồi người ta cảm thấy :

... *Bi hoan mấy độ đêm chầy trăng
cao,*

Hoặc thức suốt đêm để quyết định
một vấn đề sinh tử rồi thấy : *Mảnh
trăng đã gác non đoài.*

Trăng mơ màng :

... *Một mình lặng ngắm bóng nga.*

... *Chênh chênh bóng nguyệt sẽ mình*

... *Gương nga chênh chếch dòm
song*

... *Vàng gieo gần nước cây lồng
bóng sân.*

Trăng vui vẻ :

Nhật thừa gương rọi đầu cành

Trăng buồn :

... *Nửa vành tuyết ngậm bốn bề
trăng sầu*

... *Về non xa tấm trăng gần ở chung*

Thương bạn bị cực hình tra đánh
cụ mượn mảnh trăng sầu mà tả : « *Đề
ai hoa túi trăng sầu vì ai* » thật là
thấm thía.

Lấy trăng mượn có đề mở đầu câu
chuyện cho Thúc-Sinh, Nguyễn-Du
đã khéo ỡm ờ :

... *Sinh rằng gió mát trăng trong...*

Thế rồi đề tỏ lòng hai người thương
yêu nhau đời đời, cụ lại mượn trăng
với gió mà nói :

... *Góp lời phong nguyệt nặng
nguyên non sông.*

Cũng vẫn văng trăng ấy, một
« *vầng trăng vằng vặc giữa trời* »
trong trăng soi chiếu hai tâm hồn cù g
trong trăng chẳng kém gì trăng, với
một mối tình thơ ngây, êm dịu, người
đẹp lại mượn ngay trăng để đáp khéo
người yêu,

... *Đừng điều nguyệt nọ hoa kia*

khiến về sau, chính mình không
giữ được trong trăng với người yêu
đến nỗi lắm lúc phải đau khổ, tự
thẹn với mình.

*Tưởng người dưới nguyệt chén
đồng*

*Thấ trăng mà thẹn những lời non
sông.*

Các bạn đừng tưởng rằng chỉ có
tao nhân mặc khách mới biết thường
thức trăng thôi đâu. Cụ Nguyễn-Du
đã cho ta thấy có những hạng người
bỉ ôi tàn ác cũng sành về trăng lắm
nhưng họ biết trăng không phải như
ta đề thường ngắm, họ biết trăng đề
lợi dụng thanh thế, vẻ đẹp quyến rũ
của trăng mà lừa đời, mà làm giàu ;
vì thế nên đã có kẻ trần tráo chỉ
trăng mà thề rằng :

*Kìa gương nhật nguyệt, nọ dao quý
thần*

Hoặc họ mượn trăng để dạy các
con em :

« *Khi ngắm nguyệt khi cười
cợt hoa* »

« *Cung cầm trong nguyệt nước cờ
dưới hoa* »

đề đùa vui là vui gương cũng phải vơ
vàn đề cái cảnh « *nguyệt hoa hoa
nguyệt nào nùng* ». Thực là cay
đắng, thực là sót sa. Thực là :
« *trăng già độc địa làm sao !* »

Trăng đối với tao nhân mặc
khách, thật thanh tao. Nhưng bọn
con buôn đã khéo lợi dụng trăng để
sô đẩy người vào cuộc truy hoan
khiến người ta cho trăng hoa là dối
bại nên mới lấy trăng hoa để chỉ

những người hư thân mất nết, sa ngã, và trụy lạc, và được diễn tả trong những câu sau đây của cụ :

... *Giận người đen bạc đem lòng trắng hoa*

... *Phôi người trắng cis vật vờ hay sao*

... *Trăng hoa song cũng thị, hi biết điều*

... *Trước còn trắng gió sau ra đá vàng.*

Thế mới biết những phường gian giảo có thể tùy cơ lợi dụng danh nghĩa, vẻ đẹp của bất cứ một vật gì cảnh gì, kể cả vàng trắng trong sáng lơ lửng giữa trời, vì nông nổi hay vì sa cơ thất thế. Như vậy ở đời này ta thấy bao nhiêu người bị lợi dụng làm xấu hèn việc cũng không nên lấy làm lạ. Cụ còn dùng nét bút tài tình tả trăng trong nhiều trường hợp khác nhau nữa. Chỉ trăng đề an ủi bạn, khi phải xa nhau :

*Trăng thề còn đó tro tro
hay ... Đoá trà mĩ đã ngâm trăng
nửa vành*

Mượn trăng mà phỉnh phờ người
đẹp đề cài bẫy :

Cá đành trong nguyệt trên mây

thì ai nhẹ dạ mà chẳng mắc.

Mượn trăng đề tả vẻ trong trắng
của người con gái dậy thì :

*Hoa đương phong nhụy, trăng vành
tròn gương*

thật là sâu sắc và tế nhị.

Tả nỗi chia ly của hai người yêu
nhau, còn gì ngâm ngùi và lạnh lẽo
cho bằng :

Vàng trắng ai xé làm đôi

Nửa in gôi chéch nửa soi dặm trường

Cảnh sa đoạ, dạn dày đau đớn
thâm thiết được diễn tả khéo léo và
đầy đủ trong câu :

... *Bầy chầy dãi nguyệt dầu hoa,*

và câu ... *Mấy trắng cũng khuyết,
mấy hoa cũng tàn*

Những ai đã trải qua những cảnh
phong sương dầu dãi mà không nhận
thấy cảnh thực khéo diễn tả trong ba
câu dưới đây :

... *Gió cây chút lá trăng ngàn ngậm
sương.*

... *Lần đường theo bóng trắng tà về
tây.*

... *Tiếng gà diêm nguyệt dấu giày
cầu sương*

Tả cảnh liêu vợi thân phận chờ
vơ lạnh lẽo như câu :

*Liêu như cung Quảng ở Hằng nghĩ
nao*

thì thật là « liêu » chẳng cần gì nữa.

Tả cảnh trăng gió gợi lòng khích
viễn du như câu này thì khéo quý,
quyến rũ quá :

*Một màu quan tới bốn mùa gió
trăng*

tuy xa xôi lạnh lẽo nhưng đầy thú vị
hứa hẹn.

Tả cảnh tang thương biến đổi
quạnh quẽ như câu :

*Song trắng quạnh quẽ vách mưa rào
rời*

nghe mà ngâm ngùi não nuột.

Tà cảnh giao du thân mật như câu :
Khi gió gác khi trăng sân
 thì ai là người chẳng thích.

Khi cụ mợn trăng nói :
Và trong thềm quế cung trăng
Chủ trương chàng đã chị Hằng ở
trong
 thì thật là cả một đạo luật gia đình,
 ai nghe mà chẳng lạnh người đi.

Cũng thì cảnh trăng trong, xum
 họp mà :

Đền khuya chung bóng trăng tròn
sánh vai.

có vẻ miên cưỡng tẻ nhạt, khác với
 cảnh :

Khi xem hoa nở khi chờ trăng lên.
 của hai tâm hồn hợp nhau, đầm ấm,
 vui vẻ, tung bừng biết bao. Em muốn
 chia cùng chị mối duyên xưa mợn
 trăng làm một chúm nhân cụ thể đề
 nhắc lại lời thề trước :

Còn vàng trắng bạc, còn đời nguyên
xưa

Tình chị em thương yêu nhau thăm
 thiết chừng nào ! Thiết là đây về dụ
 hiên của Á-Đông.

Sau mười lăm năm lưu lạc biết
 người yêu đã chịu bao nỗi đau đầy
 nhớ nhòp, *mấy trăng cũng khuyết,*
mấy hoa cũng tàn. Nhưng ái tình
 cao thượng của tao nhân không vì thế
 mà buồn, tuy người yêu vẫn một mực

cho là thân như bản không xứng với
 tình cao thượng của chàng nữa, mà
 chàng vẫn một mực nói :

... *Trăng tàn mà lại bằng mười năm*
xưa.

... *Là nhiều vàng đá phai tim trăng*
hoa.

trăng hoa thế mà vẫn quý, với tấm
 lòng chung thủy ! Cao thượng thay !
 Triết lý thay !

Cụ Nguyễn-Du đã khéo mợn
 trăng tả muôn cảnh muôn tình phức tạp
 của đời người, mỗi chỗ mỗi tình, mỗi
 nơi một cảnh. Khi thì thanh cao, khi
 thì quyến rũ, xa ngĩa, khi thì sâu
 thăm sót thương dãi dầu tủi thẹn,
 đến có thể quyền sinh được. Lúc thì
 quân tử độ lượng bao dung do một
 tấm ái tình chân thành, chung thủy
 cao thượng ! Ngọn bút tài tình của
 cụ, thi-nhân cò kim khó lòng mà hơn
 được.

Duy những câu thơ mợn trăng
 đề tả tình tả cảnh như trên so
 với hai câu sau này của cụ thì hai
 câu này ý nghĩa sâu xa hơn hẳn
 lên một tầng nữa, thực là tuyệt
 vời. Hai câu cụ mợn trăng tả cái
 sắc không lảng lảng thanh tịnh của
 cửa Phật, hai câu ấy là :

... *Ngọn đèn khêu nguyệt tiếng chầy*
nện sương !

... *Gió trăng mát mặt muối dưa chay*
lòng.

Trúc-Lâm.

Tự vẫn tâm không có điều gì đáng thẹn, thì còn lo sợ gì.

Luận Ngữ

người đẹp

TRỜI SINH RA EM ĐỂ EM LẤY ANH



Truyện phiếm của Liêu-Dương

TÔI không thích gọi đàn bà là «phái yếu» vì sự thực cả đến thánh hiền ngày xưa cũng phải công nhận là họ chẳng yếu tí nào, từ vật chất đến tinh thần. Chứng cớ là những người muốn làm anh hùng hào kiệt trước hết phải học «tề gia» đã rồi mới nói đến chuyện «trị quốc» sau; mà «gia» đây có khi vốn vẹn chỉ có một người đàn bà.

Vì vậy tôi xin gọi đàn bà là «phái đẹp» và tất cả đàn bà đều là «người đẹp» dù họ có đẹp như... ma lem cũng vậy!

«Người đẹp» trên đời nhiều lắm, và ai cũng than là «người đẹp khó hiểu», nhưng sự thực chỉ có hai loại: Người đẹp đặc biệt và người đẹp bình thường. Người đẹp bình thường rất nhiều. Họ sống lặng lẽ và không bao giờ làm cho ta có cảm giác họ là một «người đẹp». Người đẹp đặc biệt trái lại rất hiếm, hiếm đến nỗi có người tìm suốt đời cũng không thể nào gặp lấy được một người. Nhưng nếu ai gặp phải thì thực sống dở chết dở. Sau đây là sườn tằm của một số sinh viên đang dự thảo luận án đề thi

Thạc-sĩ về khoa tán mẫn, chúng tôi sao lục ra đây để giúp các bạn muốn «tìm hiểu phái đẹp» một ít tài liệu vui.

Sau đây là các loại «người đẹp đặc biệt»:

I. — Loại Lạnh Tụ.

Người đẹp thuộc loại này rất thích chỉ huy. Nàng biết áp chế chồng một cách làm cho chồng không thể nào cất đầu lên nổi; nàng có thể làm cho chồng phát điên và cũng có thể làm cho chồng đến lúc hấp hối cũng còn phải thực hành những «cấm điều» của nàng hay cố làm nổi những lời nàng dặn bảo.

Loại này nếu gặp trong một cuộc hội họp đông người thì rất dễ nhận. Nàng hay làm cho người ta chú ý đến mình, hay phát biểu ý kiến nhất.

Lúc bạn vừa bị lọt vào mắt xanh là nàng bắt đầu tìm cách chỉ huy ngay. Nàng chọn bạn hữu cho bạn, chọn áo quần, món ăn, giải trí, và xếp đặt cả cách dùng thì giờ của bạn. Sau khi kết hôn, ngoài những việc làm đã được chỉ định nói

trên, nhất cử nhất động của bạn cũng đều bị kiểm soát chặt chẽ. Nếu bạn ngoan ngoãn tuân theo tất cả mọi «huấn lệnh» nàng sẽ đặt thêm ra nhiều lệnh mới, bòn phận mồi, phải trình bày cả sở chỉ tiêu cho nàng biết. Cho đến khi thấy bạn không còn điều gì đáng «cải tạo» nữa thì nàng bắt đầu ly gián bạn và gia đình. Từ cha mẹ, anh, chị, em cho đến bà con xa gần, nàng đều sinh sự chia rẽ tất cả.

Ngoài sự chỉ huy ra nàng còn được cái mâu ghen rất ghê gớm. Không những nàng kiểm soát từng giờ từng phút của bạn, soát từng mẩu giấy con trong ví mà còn bắt bạn phải treo ảnh nàng khắp nơi để nhấm mắt lại là thấy nàng, mở mắt ra cũng thấy nàng, quay bên tả, quay bên hữu cũng thấy nàng, mà cả lên công sở, tư sở bạn cũng không thể nào thoát được. Nhưng với bạn thì trái lại, bạn không được động đến một vật gì của nàng, tất cả những cái gì riêng của nàng, như ví, tủ, ngăn kéo v.v... đều là những «bí mật quân sự» cấm bạn không được động đến. Nàng lại càng độc tài hơn nữa ở chỗ cấm không cho chồng nhìn ngang nhìn ngửa, nhưng chính nàng, nếu có cơ hội lại là một nhà sản xuất sừng khà năng rất cao. Đã thế nàng lại có đủ bản lĩnh làm cho bạn tin nàng và dù có biết nơi sản xuất và tác giả của những cái sừng kia cũng đành chịu một phép. Nàng có cách làm cho bạn phải chịu cái định luật: «cá vào lưới là cá nhà»; vậy nên bày con của bạn có «ngũ sắc» bạn cũng phải yêu và cho là giống bạn «như thường lệ».

Đối phó với loại này chỉ có ba cách. Nếu trình độ nhu nhược của bạn khá cao, nếu bạn chẳng trượng thuyết «bình an», chỉ mong «đại sự hóa tiểu sự, tiểu sự hóa vô sự» và việc đáng lẽ mình phải làm đã có kẻ khác làm hộ càng tốt; bạn vui lòng giao phó cả sinh mệnh, tương lai cho nàng định đoạt để bảo toàn «gia đình hạnh phúc» thì chỉ còn có một việc học thuộc lòng câu «Làm trai học lấy quét nhà, Vợ gọi thì: Dạ, bẩm bà con đây!»

Cách thứ hai, bạn phải bản lĩnh cao cường hơn nàng, cương quyết hơn nàng; và phải chủ động trong tất cả mọi công việc. Lúc nói chuyện cũng như lúc bảo công việc, giọng nói cần phải mạnh và to tiếng.

Cách thứ ba là lúc bạn dần dần đề cho cuộc xung đột xảy ra và bạn phải cố thắng, về sau sẽ dần dần làm cho nàng thuận phục. Nhưng muốn thành công bạn phải có một tinh thần «năm gai nếm mật» mới được. Rất nhiều người chỉ trong thời gian rất ngắn đã xin đầu hàng vô điều kiện.

II. — Loại Si Tình.

Nàng rất uyên chuyên dịu dàng nhưng cái nguy hiểm tiềm tàng càng làm cho người ta khó đối phó. Nàng rất biết thưởng thức tài năng của bạn, biết khen bạn những điểm đáng khen, biết đưa câu chuyện của hai người đến một con đường dài vô cùng tận, biết gợi những đề tài làm cho bạn có hứng thú nói thao thao bất tuyệt một cách thú vị vô cùng. Mặc dầu nàng đề bạn tiến rất chậm nhưng rất vững chắc. Và lúc bạn cảm thấy yêu nàng là

lúc mỗi sợi tóc của nàng đã thành một cái neo giữ chặt bạn rồi. Nếu bạn không muốn sau này suốt ngày lau nước mắt cho nàng thì hãy hỏi xem tàu ra hải ngoại mỗi tháng có mấy chuyến.

III. — Loại Đào Mỏ.

Người đẹp loại này khác hẳn loại « lãnh tụ ». Nàng không có một ý kiến miễn phí cho ai bao giờ. Bất cứ một ý kiến gì do nàng đưa ra đều phải trả một giá rất đắt cho đến khi túi bạn trống rỗng nàng sẽ xa bạn với một tốc độ kinh hồn.

Nếu nàng có một kỹ thuật khá cao thì khó lòng nhận ra, nhưng thường thường nàng nhìn thấy thứ gì là hình như cần dùng ngay thứ ấy. Nàng nhất định phải mua và người trả tiền cổ nhiên là bạn. Khi đi ăn nàng chỉ chọn món nào đắt nhất mà không thể no. Đi dạo với nàng dù trời đẹp đến đâu và gần đến đâu nàng cũng phải đi taxi. Chẳng bao lâu bạn sẽ tự động nhìn tiêu cả một tháng để mua tặng nàng một chai nước hoa. Nếu bạn không muốn sạt nghiệp thì nên xa chạy cao bay; nhưng nếu đã kết hôn rồi thì bạn đừng lo. Sau khi bị phá sản, nàng sẽ bỏ rơi bạn một cách nhẹ nhàng.

IV. — Loại Say Sưa.

Nàng biết uống rượu rất giỏi, và có khi cũng là một tay cờ bạc cao. Nàng có thể chấp bạn bất cứ phương diện nào. Nếu bạn là đệ tử của Lưu-Linh, nàng sẽ cùng bạn đối ẩm. Nàng biết kể nhiều chuyện lý thú cho bạn nghe làm bạn cảm thấy thiếu nàng thì rượu cũng hết mùi hương. Nếu bạn thích những

cuộc đổ đên, nàng sẽ cùng bạn ngồi suốt đêm bên chiếu bạc không hề mệt mỏi. Nàng không biết chú ý nghe ai nói chuyện bao giờ. Khi bạn kể tâm sự, nàng nghe có vẻ chăm chú lắm, sự thực nàng chẳng hiểu và cũng không nhớ một tí nào. Nàng không mong chiếm tất cả thì giờ của bạn, không muốn chiếm lấy bạn và cũng không trốn chạy bạn bao giờ.

Nàng yêu chồng và cũng yêu cái say mê của mình, nàng có thể làm cho nhà bạn biến thành một cái hầm rượu, hay bỏ nhà đi đánh bạc suốt ngày đêm. Nàng có thể nướng hết tháng lương của bạn vừa lãnh về, nếu số lương ấy chưa bị chủ nợ chặn hết.

Đối phó với loại này chỉ có một cách ra điều kiện để nàng chọn, một là chồng, hai là sự say mê của nàng.

V. — Loại Đồng Trinh.

Nàng không uống rượu cũng không hút thuốc, tất cả mọi hành động của nàng đều khó hấp dẫn bạn. Nàng đối với tất cả mọi việc đều đạo đức hóa một cách nghiêm khắc.

Loại này rất dễ nhận thấy, khi bạn đùa một việc rất nhỏ nàng cũng trở mặt làm ra vẻ nghiêm khắc và giận ngay. Nàng phản đối chỉ trích những người ăn mặc bạo dạn. Nàng có thể nói chuyện đạo đức luân lý suốt ngày và hơn nữa tuyên bố rất ghét vấn đề luyến ái và tình dục. Nàng thường tỏ ra nàng là một trinh nữ và sẽ giữ đồng trinh suốt đời. Đối với nàng yêu đương là một chuyện không thể nào xảy ra được. Nhưng mặc

đầu nàng có vẻ khó khăn khó cảm như thế, nàng còn nguy hiểm hơn tất cả các loại khác. Nàng biết đàn ông chỉ thích cái gì khó khăn và càng khó càng thích; nên cố dùng đặc điểm này để tăng lực lượng, làm cho có vẻ « bí mật ly kỳ » để đối phương càng ao ước thêm muốn thêm lên.

Nếu bạn không thể cố quên nàng được thì phải cố thắng nàng, làm cho nàng tin phục. Nếu không sau khi kết hôn nàng sẽ biến thành một người đàn bà khó chịu vô cùng. Nàng vẫn giữ cái tính lãnh đạm và kiêu kỳ cũ của người con gái, đồng thời thêm vào những cái đánh đả chua ngoa của một người đàn bà mất dạy vẫn dùng để uy hiếp chồng. Còn bạn nếu không có đủ can đảm gỡ bỏ đảm trả nàng về nhà cha mẹ thì chỉ còn một cách gắng chịu.

VI. — Loại Vận Động Gia.

Nàng rất tự nhiên, bạo dạn, ưa thể thao, ít thích ăn mặc thướt tha yếu điệu, không có những cử chỉ thẹn thò bên lén giả dối.

Nàng rủ bạn mỗi sáng tinh mơ ra sân vận động tiêu phí tất cả sinh lực trong người. Nàng không thích nói những chuyện yêu đương tâm sự. Nếu bạn chán cái cảnh sân vận động không có một ý thơ nào mà bỏ rơi nàng chạy trốn thì thực đại. Nàng chạy còn nhanh hơn bạn nhiều. Nếu bạn thực thà chịu nhận là thua cuộc nàng sẽ « ra tay tế độ trả tự do » cho bạn được sống yên ổn.

VII. — Loại Cải Cách Xã-Hội.

Nàng suốt ngày chỉ thích nói chuyện cải cách xã-hội, nàng cao

mức sống, sinh hoạt của phụ-nữ, mở hội dục anh, giúp đỡ kẻ nghèo khó v. v... Lúc nào nàng cũng có sẵn một chương trình kế hoạch vĩ đại để hoạt động. Nếu chịu khó để ý sẽ thấy nàng chỉ làm những việc gì có lợi cho mình. Nàng tra hỏi bạn tất cả mọi công việc, ý nghĩ; nàng thống kê những bệnh tật của bạn cho đến khi bạn nằm dưới mổ mới thôi; nàng làm cho bạn tri não thất thường, tâm thần hoang hốt; nàng kiểm soát tất cả các bạn bè, chỉ cho phép bạn giao thiệp với những người nàng nhận là cần phải giao thiệp, (cố nhiên không phải là bạn gái).

VIII. — Loại « Me bảo rằng... »

Nàng rất thích phát biểu ý kiến. Bất cứ ở đâu bạn cũng nghe nàng nói và bao giờ cũng bắt đầu bằng câu: « Me bảo rằng... ». Và những câu Me bảo rằng... ấy bao giờ cũng trái ý bạn.

Điều đáng sợ của nàng không phải ở nàng mà ở cái bà mẹ vợ đứng sau lưng giắt giây kìm. Sau khi có chồng nàng sẽ tổ chức gia đình giống mẹ như hệt. Vậy trước khi quyết định cưới nàng bạn hãy nhìn ông bố vợ tương lai kia; một người đàn ông rụt rè, trầm lặng, buồn rầu, lúc nào cũng cố tránh mặt vợ, lúc nào cũng không dám ra khỏi nhà nếu không được vợ cho phép vì có lý do chính đáng, vô tình nhìn một cái cây cũng sợ bị tra khảo: « Tại sao anh lại nhìn cái cây? Anh nhìn nó có mục đích gì? Nó gọi cho anh kỷ niệm gì phải không? Anh nhớ lắm phải không? Anh lại có ý định gì muốn đầu tôi? » Nếu bạn không muốn

biến thành một tên nô lệ hầu cận vợ một cách « sung sướng » như cha nàng thì cứ việc « xin bàn tay »

IX. — Loại Tượng Tượng.

Lúc nào nàng cũng nói đến một anh chàng tên là X. Nào là anh ấy trẻ tuổi tài cao, đẹp trai, con nhà danh giá, học thức, tính nết ôn hòa lịch sự và rất yêu nàng. Có lẽ bạn thân ghen với anh chàng X nào đấy. Sự thực chẳng có anh X nào cả. Đó chỉ là một chiến thuật khích tướng mà thôi. Có khi chính bạn là cái anh chàng X ấy cũng không biết chừng.

X. — Loại Nghệ Sĩ.

Nàng không thuộc hẳn một loại nào, nhưng loại nào cũng có một vài nét. Nói rằng xấu thì không hẳn là xấu, mà bảo tốt cũng không thể tốt hoàn toàn. Lúc thì rất mủi quàng mà cũng có khi lý trí như một người điên. Nàng có thể làm

những chuyện « động trời » mà không ích gì cho ai, kể cả chính mình. Trí tưởng tượng của nàng rất dồi dào nên thực tế hay làm nàng thất vọng. Nàng đòi hỏi sự tăng tiến không ngừng làm cho bạn lúc nào cũng « tinh thần bất an ».

Muốn tránh nàng chỉ có một cách đừng nhìn thẳng vào mắt nàng bao giờ, và tỏ ra tầm thường, nhu nhược, phàm phu, thể nhân cũng như ai vậy thôi. Nàng sẽ tự động xa bạn.

Các bạn xem xong bài này đừng lo phiền gì cả nhé. Vì người đẹp đặc biệt rất hiếm có ở trên đời. Riêng tôi, nếu gặp được một trong những « người đẹp » này, tôi cũng không giới thiệu cho ai đâu. Tôi sẽ giữ nàng lại cho tôi mặc dầu nguy hiểm đến đâu đi nữa!

Linh-Bảo.

Ý dân là nền tảng duy nhất hợp pháp của bất cứ một chính phủ nào; vâng mệnh của chúng ta đầu tiên phải là bảo vệ cho dân ý được tự do phát triển.

Jefferson

ĐÔNG Y-SĨ CỤ-THẤT CHỮA CHÂN TAY

Gãy xương bong gân, trật khớp và phong thấp rất thần hiệu cùng các bệnh gân, xương, nhức mỏi đã được tín-nhiệm với đông-bào Bắc-Việt.

Trước ở Hàng Điều Hà-nội nay đã tiếp khách tại.

287 Gia-Long gần Ngã-Sáu (Saigon)

Chủ-nhật chữa lâm-phước ở Tịnh-Đô Cư-Sĩ 282 Đường Lataze Cholon từ 10 đến 12 giờ.

Nước nở trong đêm

Đường về sao lịm gió.
Đề buồn tụy,
Nặng lòng đau khô,
Mấy năm trường trở lại đường xưa,
Mẹ già tay khẳng-khiu đưa
Đón con... con lịm, đá khua nghen ngào.
Ra đi mộng nở trong đầu,
Quay về mộng tắt, tóc sầu trắng đen.



Đêm về u-uất dưới đèn
Chỉ kim may vá, lệ hoen mắt già.
Mấy tấm áo đà,
Mấy manh quần rách...
Ngày ra đi còn trắng sạch,
Bụi, mồ-hôi, nước mắt tầm tháng ngày,
Đề chừ mẹ vá dằng cay
Xiêu xiêu bóng nhợt đồ dạt phen tre,
Nước mắt tràn trề
Phận mình tủi nghen, nỡ nả khóc con
Ngoài sân cá diềm rợn buồn,
Trong nhà dễ rác, tang thương ngập sâu...



Đêm khuya mái tóc bạc mầu
Khóc trong áo rách... hụi dầu đèn lu.

Thanh-Bạch
(Nha-Trang)





Những vì sao lạc

Truyện dài của NHẬT-TIẾN

(tiếp theo Chương V)

GIAO dục ở gia đình tôi đã lỏng lẻo như vậy, sự học của tôi ở nhà trường lại càng làm cho tôi thêm chán nản. Bạn cùng bàn với tôi có ba đứa. Hoàn cảnh gia đình của mỗi đứa tuy có khác nhau, nhưng nhìn chung về tương lai thì thật giống. Chúng tôi không phải là những đứa trẻ hư hỏng ngay từ tấm bé. Thật ra thì đứa nào một đôi lúc cũng bán khoán cho thân mình, cũng biết rằng nếu lêu-lồng thì sau này cuộc đời sẽ thành khốn nạn. Nhưng chúng tôi còn ở trong cái tuổi ham vui hơn là ham học, lại thêm không có ai kiểm chế, cho nên một đôi lần lương tâm có cắn rứt cũng không cứu vớt nổi sự hư hỏng của chúng tôi.

Riêng tôi mồ côi thì chẳng kể, còn thằng Sĩ, thằng Cường, chúng nó có cha, có mẹ hẳn hoi mà chúng cũng chẳng hơn gì tôi.

Ba thằng Sĩ làm thầu khoán, nhà thằng Cường mở tiệm buôn lớn. Cha mẹ chúng nó có quan niệm rằng cứ làm ra tiền, cho được con đi học, lo được tiền cho chúng tiêu tức là đã đầy đủ bổn phận của bậc phụ huynh hoàn toàn. Nhưng nếu các ông ấy biết được rằng tiền tiêu của chúng nó là những tiền tiêu nhảm, bài vở luôn luôn đi thuê làm hộ, trong giờ học thì chúng nó lang thang ở những rạp ciné, hay hiệu cho thuê truyện nhảm nhí thì các ông sẽ buồn biết bao nhiêu. Trong lớp học ít khi chúng

tôi nghe giảng bài. Chúng tôi ngồi ngấm những chiếc gáy trắng của các cô con gái bàn trên, rồi vẽ nhảm, viết nhảm, nói nhảm như những thằng mất dạy. Nhưng suy nghĩ cho cùng thì cũng chẳng nên trách chúng tôi. Vì giá chúng tôi có ngồi yên đề mà nghe giảng bài, thì cũng chẳng thu được gì cả. Môn nào chúng tôi cũng chỉ hiểu một cách lơ mơ, những câu của thầy giáo tựa hồ như sương, như khói. Thế mà chúng tôi không có can đảm ngồi học lại từ những lớp dưới. Tôi có đem điều ấy ra bàn, thì bọn chúng bảo là tôi điên. Có đứa nào đại dốt lại nghĩ đến chuyện tụt đi hai, ba lớp đề tạo cho mình một căn bản? Chiến tranh đã làm cho chúng tôi lớn tuổi rồi. Thà rằng chịu dốt thật sự còn hơn là mang tiếng là học dốt. Bởi thế nên sự học đối với chúng tôi là chuyện xa vời. Hàng ngày tôi mất thì giờ vì sự đi học, mà chẳng bao giờ tôi dám nghĩ đến kết quả của sự học. Mà không phải có một mình tôi, quanh tôi còn rất nhiều đứa như thế. Vì thế tôi không thấy mình cô độc. Tôi yên tâm vì có bạn đồng hành.

Hoàn cảnh chúng tôi lại trái ngược với hoàn cảnh của bọn Vũ dưới trại học sinh. Vì chúng tôi còn có cơm, có áo. Chúng tôi không học được là lỗi tại chúng tôi đã bỏ lỡ quãng thời gian quý báu nhất. Còn bọn Vũ thì vừa phải học, lại vừa phải lo cho sự sống.

Tôi hay đến trại coi những buổi nghỉ ngơi ở chốn này. Có những cái bàn cờ thiết lập ngay bên những bàn học. Tiếng quân gỗ đập chan chát

lên nhau xen lẫn với tiếng học bài, tiếng cười tiếng hát, tiếng la hét, tiếng nện chân thỉnh thoảng trên sàn. Vũ hay vỗ vai tôi cười hô hô :

— Loạn mà, loạn âm, loạn dương đấy.

Tôi cười buồn buồn theo Vũ. Tôi nghĩ đến những sự khao khát của họ ở đây. Có người thèm một miếng thịt, có người ước ao một lọ gồm chài đầu, có người chặt vật hàng tuần mới xoay được một vé xin. Đời sống vật chất đòi hỏi gắt gao hơn là sự học. Mà trách nhiệm về ai bây giờ. Lương tâm nhà chùa yên ổn khi lo được cho lũ trẻ một ngày hai bữa cơm no. Lương tâm giáo sư bình thản sau những giờ giảng bài đầy đủ. Lương tâm học trò không cần rút khi thấy mình vẫn có mặt đầy đủ trong lớp những giờ học. Thế hệ đi lên, già đi trong cái thối nát. Nhưng còn có ai nghĩ đến chuyện thay đổi, vì ai cũng chỉ lo làm xong ngần ấy bổn phận của mình.

Ở trong cái hoàn cảnh ấy, Vũ sinh ra cái ý niệm coi thường sự học. Hẳn bảo tôi :

— Mình có biết như thế nhưng làm sao mà ngoi ra. Tốt hơn hết là bằng cấp đề dành cho những con nhà có cơm, có áo. Tao chỉ thấy lo cho cái dạ dày cũng mệt lắm rồi.

Mà đúng ra thì mệt thật. Tôi được gặp những bộ mặt xanh xao vì thiếu thịt, thiếu mỡ, thiếu những hương vị đậm đà đầy trời được bắt cơm vào miệng. Tôi đã được biết Vũ ăn cắp đồng hồ của bà cô vì đói. Tôi lại được chứng kiến những vụ

ăn cắp ở trong căn phòng hỗn độn thế này. Vụ to chuyện nhất là vụ thằng Quì. Thằng Quì hôm nào còn nện thử cồm cộp đôi giày mới lên trên nắp hòm sữa. Theo Vũ thì nó đã mơ có một đôi giày như thế từ lâu. Nó bảo :

— Đi chơi với đào bằng dép cao xu, lúc bụi nó bám vào năm ngón chân, trông lem-luốc như cu ly chạy xe kéo.

Bởi vậy Quì phải nhịn ăn, nhịn tiêu, lại bán cả sách cũ đi mới đủ tiền mua một đôi giày mới. Ấy thế mà đánh thoát một cái không đầy ba bốn hôm đã mất biến. Có đứa bẻ khoá hòm Quì ra để lấy đi từ lúc nào. Quì chu lên tưởng như nó bị ai xẻo mất tai. Nó đi từng givòng một, bắt người ta mở khoá hòm cho nó khám. Nhưng có ai dại gì mà lại cắt giày của nó ở đây nữa. Thế là Quì đành mất đôi giày. Nó chửi rủa, chửi vào như một mụ đàn bà. Lời của nó chưa chẳng kém gì lời của những mụ hàng tôm, hàng cá. Rồi chuyện bằng đi một tuần. Đến một hôm thằng Sơn lại rỉ tai cho nó biết rằng thằng Liễn mấy hôm nay ngày nào cũng đi ăn phở tàu bay. Quì nghĩ ngay cho Liễn. Hai đứa liền gây sự với nhau ở phía sau chùa. Nếu không có Vũ thì đã có vụ đồ máu ở đây.

Thằng Sơn biết chuyện sợ thằng Liễn thù nên trốn biệt. Hơn một ngày nó không dám về chùa. Trông bộ mặt thằng Liễn và hai con mắt của nó, đứa nào cũng lo cho Sơn. Tuy vậy, hình như đứa nào cũng

chờ một chuyện gây căn nứa sẽ xảy ra.

Đến chiều hôm sau, có lẽ vì đói, Sơn phải bò về. Nó hỏi thăm về thằng Liễn từ đầu ngõ. Tay nó thủ một cái chốt sắt. Có đứa dọa nó, nó chỉ cười nhạt nhẽo ra về bất cần. Nhưng chúng tôi thấy rõ sự lo âu trên mặt nó.

Hai đứa gặp nhau ở bờ nước. Thằng Liễn xoắn ngay lấy ngực Sơn du di, du lại mấy cái.

— Thằng khốn nạn, mày trông thấy ông lấy đôi giày bao giờ mà hót lẻo...

Sơn dặng không ra, nó liền chọi vào đầu Liễn một cái chốt sắt. Thằng Liễn chu lên :

— A... mẹ bố tiên sư mày đánh ông...

Sơn sợ quá có giò định chạy, nhưng Liễn đã rút ở túi ra một con dao. Nó giăng cái áo của Sơn lại làm rách xoạc một miếng, rồi thuận đà nó xia ngay một mũi vào vai. Sơn dấy lên như con đĩa. Nó ôm cái vai chan hòa những máu chảy tuốt từ trong trại ra ngoài đường cái. Nó kêu như con lợn đang bị chọc tiết. Hai chân của nó cuống cuồng nhẩy lên như một con chọi chọi. Hai người cảnh binh giữ nó lại, nó chỉ rối rít về phía chùa. Người ta vào bắt ngay được thằng Liễn, và chở thằng Sơn vào nhà thương Phủ Doãn.

Hôm sau nhà chùa ra lệnh đuổi cả hai đứa. Bọn chúng tôi lặng lẽ nhìn nhau. Còn thằng Quì thì ngồi khóc ở

bực cửa. Nó cho rằng vì nó mà hai đứa không có cơm nữa. Đến buổi trưa nó lại lục hòm thùng Liễn soạn ra bộ quần áo lạnh. Nó thân hành đem đến bóp cho Liễn. Nó kể rằng hai đứa được gặp nhau qua chấn song sắt. Thằng Liễn đã bị đánh một trận đòn. Dạo ấy người ta rất ghét du côn, nhất là du côn có hạng, dám chơi dao như Liễn. Liễn xin thằng Quì mấy đồng thuốc lá. Quì mua cho nó cả một bao. Nó bùi ngùi bảo :

— Cậu đối với tôi như thế là hết lòng rồi. Cậu về đi. Sách vở của tôi cậu lấy mà học.

Hai đứa ngậm ngùi rời nhau. Trong sách của Liễn còn có một cái giấy mời đi coi chớp bóng. Quì không đi mà cũng không cho ai. Nó viết ở đằng sau : « Cái này là của Liễn. Liễn không đi được là vì tôi đã làm mất tự do của Liễn. Bây giờ thì tôi hiểu được tại làm sao người ta nên có lòng khoan dung với những thanh-niên phạm tội. Xin ơn trên hãy trừng phạt tôi và tha thứ cho Liễn. Biết bao giờ tôi mới quên được câu chuyện đau xót như thế này ? »

CHƯƠNG VI

Ở tù ra được ba tháng thì cha tôi vỡ nợ. Cửa hiệu Đại-Mỹ một phần ế-âm, một phần ông càng sinh ra chơi bời, nên vốn liếng cứ đội nón nhà, ông quên được mọi nỗi bực dọc

ra đi. Ngày xưa ông còn săn sóc đến cái tủ kính, quầy hàng, nhưng bây giờ thì ông bỏ hẳn. Ông giao phó hoàn toàn cho bác Đồng đi di biến biệt. Di Tư có định eo-sèo thì mắt ông đã quắc lên dữ dội, ông nhìn vào mặt di với tất cả sự hân học và ghét bỏ. Ông ấy bảo :

— Đây, cho biết đây, làm thế nào sống « với nhau » thì làm.

Câu nói ấy khiến tôi có cảm tưởng như ông đã biết chuyện đời bại giữa di Tư và phó Đồng. Mà di Tư thì chỉ còn biết ngồi ôm mặt khóc. Bây giờ ngồi nghĩ lại, tôi thấy ông thật thâm. Để cho những kẻ phạm tội sống thao thức ở trong nghi ngờ, sợ hãi còn hơn là xé to một lần rồi cũng chẳng ra làm sao. Nhưng cũng có thể ông ấy thương tôi, thương em Máo mà chẳng muốn bêu diếu vào đời niên thiếu của chúng một vết nhơ. Ông đã sống nhẩn nhục trong những nỗi niềm cay đắng nhất của cuộc đời ông. Ở thời gian này, ông rất ít nói. Rượu ông càng uống vào, càng trở nên lảm lì. Hai bên lông mày nham nhò dúi vào nhau trên cặp mắt đỏ như đồ lửa, những vết nhăn nhúm ở hai gò má kéo cặp môi của ông sít lại, trề xuống, tím bầm bầm. Tôi không còn tìm được ở vẻ mặt của ông một nét tươi trẻ nào ngày xưa. Ngoài tôi ra, chắc chẳng còn ai có thể đoán biết được ngày xưa ông đã được sống một quãng thời gian huy-hoàng, tươi đẹp. Trong gia đình, mẹ tôi là một tấm gương sáng soi đường cho ông đi, là nguồn an-ủi mạnh mẽ cho ông thêm vững vàng, phấn đấu. Về đến

ở bên ngoài. Ông đã sống nền nếp dưới sự xếp đặt giờ giấc, ăn ngủ điều hòa của mẹ tôi. Nhưng trái lại mẹ tôi lại sợ ông hơn hết. Những lần hai người bất hòa thì bà chỉ biết nằm khóc ở trên gối. Nếu cha tôi có đập một cái bát, hay ném một cái ly thì bà lại khóc to và lâu hơn. Chưa bao giờ tôi thấy bà cãi với cha tôi một câu nào. Vì thế mà phần lỗi lần nào cũng về phía cha tôi. Ông hôn lên cặp mắt nhắm lệ của bà. Rồi hai người cùng hôn lên má tôi. Mẹ tôi lại cười ngay, tuy bà còn hoen nước mắt.

Ngày trước gia đình tôi tươi sáng thế nào, thì bây giờ đen tối bấy nhiêu. Nhà có năm người mà như thê một năm mồ hoang. Cái ở hay bế em Mão lê-la ở chỗ tụ tập những kẻ phải coi em như nó. Dì Tư hết việc làm thì lại ngủ ở trên tấm phản kê ở một góc. Tôi rất hay bỏ đi xuống chùa với Vũ. Còn cha tôi thì đi biệt.

Cho đến một hôm ông bắt tôi sửa soạn quần áo, sách vở để đem gửi tôi lên nhà ông Thuận-Ký. Ông Thuận-Ký quen với cha tôi từ ngày cha tôi mở cửa hiệu Đại-Mỹ. Tôi đoán rằng ông muốn cùm chân tôi lại cho tôi bớt lang thang lêu lổng. Lúc ở trên xêrich lô ông bảo tôi :

— Con lớn rồi, biết suy nghĩ rồi thì phải tự lo lấy mình. Đừng có bỏ phí thì giờ mà hối không kịp.

Tôi thấy ông nghẹn ngào như sắp khóc. Hai cánh mũi của ông đỏ lên, hấp háy. Tự nhiên tôi cũng muốn khóc theo ông. Từ ngày lấy dì Tư, đây là lần đầu tiên ông lại gọi tôi

bằng tiếng « con » thân mật. Tôi cảm được nỗi đau lòng của ông khi ấy. Trán ông nổi lên những đường gân xanh. Bàn tay gầy guộc của ông nắm lấy cái quai cặp cho tôi. Tôi nhìn lên mái đầu lốm đốm bạc của ông. Ông đã già đi từ lúc nào mà những ngày ở gần nhau tôi không nghĩ đến. Ngày hôm qua, hôm kia tôi còn thấy giữa tôi và ông có một sự gì cách biệt. Nhưng lúc này tôi lại thấy thương xót ông một cách lạ lùng. Tôi ngồi xích lại gần ông. Đã lâu lắm tôi mới lại tìm thấy sự gần gũi của tình cha con. Nhưng buồn thay, khi nhận ra điều ấy thì là lúc tôi bắt đầu phải xa ông. Tự nhiên tôi thấy nhớ vô cùng cái căn phòng tối âm âm trên gác nhà tôi. Ở đây tuy xót xa đầy nước mắt nhưng đối với tôi là quen thuộc. Tôi không biết trong cuộc sống mới đang bắt đầu, tôi sẽ ra làm sao ?

Ông bà Thuận-Ký đón tôi với một vẻ không vồn vã mà cũng không lạnh nhạt. Tôi nghe thấy bà ấy nói :

— Ở đây rồi mà học với các em.

Rồi tôi được dẫn ngay lên gác. Ba tôi nắm chặt lấy hai tay tôi, và ấn vào túi tôi một xấp giấy bạc. Tôi nom thấy những giọt nước mắt ứa ra từ hai con mắt tia đỏ chảy từ từ xuống má của ông. Tôi cũng khóc theo ông. Ít lần tôi xúc động mạnh đến như thế. Tôi thốt ra tiếng nói thành thật tự đáy lòng :

— Ba...

Cha tôi không đáp mà chỉ nắm chặt thêm tay tôi rồi lắc nhẹ nhẹ. Rồi ông دفع tôi lên gác. Tôi ư ử oài bước

từng nấc thang. Ông đứng ở dưới nhìn tôi mãi cho đến khi tôi khuất hẳn. Tự nhiên tôi có cái cảm giác như mình vừa mất đi một sự gì quý báu mà ngày trước ở gần ông tôi không tìm thấy. Tôi cất va-li vào phòng rồi ra đứng ở cửa sổ. Căn phòng rộng thênh thang gây cho tôi sự cô độc. Phía bên kia cửa sổ sân thượng có những dãy quần áo phơi ở trên dây thép. Trên ống khói có những con bồ câu trắng đang đứng díu lông. Ở xa xa là những khuôn cửa vuông tròn, thấp thoáng có màn che xanh đỏ. Tôi có cảm tưởng rằng mình đang sống ở một thế giới khác. Bây giờ tôi mới thấy nhớ đến những con người mà hàng ngày tôi ghét bỏ: dì Tư, và phó Đông. Tôi nhớ đến cả con bé ở hay bế em Máo ngồi ở cái ghế kê cạnh gốc cây ngoài đường. Tôi nhớ đến cái giường ọp ọp kê trong bóng tối của căn gác hẹp, có tiếng muỗi vo ve, có tiếng xe điện chạy ầm ầm trên đường sắt vọng vào

qua cửa sổ, và có tiếng bật bóng thỉnh thoảng ở những căn gác xếp bên cạnh. Chẳng bao giờ tôi lại ước ao được về chốn ấy như lần này. Tôi đứng tì tay ở ngưỡng cửa nhìn xuống hè phố. Tôi trông thấy màu áo vết tông xanh của ba tôi đi qua đường. Bóng dáng ông gù gù uể oải như kéo dài sự chịu đựng trong cuộc sống. Tay tôi nắm chặt lấy bệ cửa, mắt dăm dăm nhìn mãi bóng của ông từ từ đi vào trong lòng phố. Tôi có cái cảm giác như ông đang bỏ tôi, đang bắt đầu xa tôi, và tôi nghĩ đến sự cách biệt giữa tôi với mẹ tôi ngày trước. Điều ấy làm tôi nôn nao cả lòng dạ, tôi muốn xuống dưới ấy, níu lấy áo ông, cầu xin được sống lại những ngày tăm tối đã qua, được hít thở bầu không khí tối tăm, chán nản mọi ngày. Nhưng ông đã đi xa rồi, xa tôi thật rồi. Tôi gục đầu vào khuôn kính cửa khóc lên rưng rức.

(Còn tiếp)

NHẬT-TIẾN.

TRƯỜNG VẠN-THẮNG

TRUNG HỌC PHỔ THÔNG — CHUYÊN KHOA
SÁNG — CHIỀU — TỐI

Đủ các lớp: Thất — Lục — Ngũ — Tứ — Tam — Nhị A,B,C.

Giáo Sư chọn lọc — Tổ chức khoa học

Bài vở in sẵn do trường phát

Giám Đốc: TRẦN-ĐỨC-HẢI

207 Phan-thanh-Giản — SAIGON

Chi nhánh: 152 Trần-quang-Khải — Tân-Định



thu nhớ

Thơ Bằng-Bá-Lân

Vắng thu đã mấy năm rồi,
Xa thu, lòng những bồi-hồi nhớ thu.
Nhớ ngày u-ám trắng lù,
Heo may hiu-hắt, sương mù mang mang.
Nhớ ngày thu đẹp nắng vàng,
Lá tre thì với lá bàng rơi rơi.
Đường làng, ngõ xóm nơi nơi.
Đêm râm vang đột tiếng cười giọng ca
Trống quân, quan họ... Gần xa
Thùng-thình trống đánh cho ta gặp mình.
Dưới trăng trai gái đều xinh,
Cái duyên thêm thắm, cái tình thêm tươi.
Trên cao nhoe miêng trăng cười
Mà nghe trao dồi bao lời ái ân.
Một năm có mấy đêm rằm,
Một đời có được mấy lần... trung thu !



Hai mùa mưa nắng nắng mưa,
Xa quê, càng nhớ thu xưa lạ lùng.
Vắng thu đã mấy năm ròng,
Xa thu lắm lắm cho lòng nhớ thu !

Saigon, đêm Trung Thu 1959
Bằng-Bá-Lân

MÓN QUÀ KỶ NIỆM

TỪ mấy năm nay Bắc làm môi giới cho một hãng buôn bán phiếu cổ-phần ở Nữ-Ước. Vì thế nên chàng được ủy thác quản lý phiếu khoán của một thiếu nữ tên là Duyên. Duyên có một tài sản rất lớn lớn chẳng kém gì cái số phận hẩm hiu của nàng, vì nàng bị mắc một chứng bệnh đau xương không thuốc nào chữa khỏi.

Ngay buổi đầu Bắc đến thăm Duyên tại biệt thự riêng của nàng ở ngoại châu thành Nữ-Ước, chàng đã khiến người thiếu nữ đáng thương có cảm tình sâu xa đối với chàng. Cách đó ít lâu, nàng mời chàng đến ở chơi mấy hôm tại biệt thự của nàng, và sáu tháng sau chàng hỏi nàng làm vợ.

Chàng bảo nàng :

— Cuộc hôn nhân như thế có lẽ cũng không lấy gì làm thơ mộng cho lắm, nhưng ít ra cả hai chúng ta đều đã biết trước cuộc đời mình. Anh cảm thấy rất vui thú ở bên cạnh em. Anh sung sướng thấy có thể giúp ích cho em, và em chắc rằng cả đời ta chung sống với nhau đều có lợi.

Sau khi hai người đã lấy nhau, Bắc săn sóc vợ từng ly từng tý một. Chàng không bằng lòng để vợ chi phí mọi công việc nhà, và đôi khi chung phần cho bằng được.

Sang năm sau, Duyên làm lại chúc thư để hết của cải cho chồng.

Thấy thế Bắc quyết định thi hành thủ đoạn, chàng đã mưu tính từ ngày mới gặp Duyên lần đầu, nghĩa là ám sát vợ. Và lại Lý, người tình của chàng bắt đầu sốt ruột và dọa đi kiếm một người tình khác giàu có, có thể cho nàng một địa vị chẳng kém gì Bắc.

Bắc tính thầm trong bụng : « Phải là một tội phạm hoàn toàn, không phải là một tội phạm để đánh lạc hướng công an, mà là một tội phạm khiến công an không ngờ rằng lại có thể có được. Mình phải hành động từng giai đoạn một ».

Giai đoạn đầu là chàng nói cho vợ biết có một bác-sĩ chuyên khoa người Bỉ đã tìm thấy một phương pháp mới trị bệnh đau xương, và thuyết phục vợ để chàng đưa sang Bỉ trị bệnh. Thấy chồng săn sóc ân cần, Duyên cảm động và nhận lời đi.

Rồi chàng sẽ phải báo tin cho bạn hữu biết vợ chồng chàng sẽ khởi hành vào ngày mồng chín tháng mười và khăn khăn nói để họ đừng ra bên tiền đưa, vì Duyên tính đa cảm.

Sau chót, chàng sẽ phải báo cho đầy tớ biết nhà sẽ đóng cửa để đầy và cho họ nghỉ việc.

Bắc chỉ còn đợi đến đêm ngày mồng bảy tháng mười để giết vợ, làm cho cái xe mất tích đi, rồi xe ra Nữu-Uớc đón Lý, đến trọ tại một khách sạn, lấy tên là ông và Bà Bắc, rồi hôm sau xuống tàu đi ngày Âu-châu. Một tháng sau, chàng sẽ đánh điện tin báo tin vợ chết và chàng sẽ đem hài cốt về.

Buổi chiều hôm mùng sáu, Bắc trả tiền công cho tất cả các đầy tớ; rồi chàng vào phòng ngồi xuống bên cạnh vợ đang nằm ở trên giường.

Hai mắt người thiếu phụ nửa nhắm nửa mở, miệng hơi mỉm cười. Chàng liền đưa tay ôm lấy cổ vợ và... bóp chặt. Đợi đến hai giờ giờ đêm, chàng vác xác vợ ra xe chạy về phía Nữu-Uớc.

Chạy được độ vài cây số, chàng rẽ vào một con đường tắt và ngừng lại trước một bãi đất hoang. Chàng vác thi thể của vợ đến một đồng rậm lớn rồi vùi xuống đất, vì chàng biết rằng chỉ vài giờ sau thế nào cũng có những xe đến đồ hàng tấn rác lấp mất tang tích cái xác đi.

Xong công việc, Bắc tạt qua đón Lý rồi cả hai đến Nữu-Uớc, ở khách sạn.

Vào khoảng gần buổi chiều ngày hôm sau, có tiếng chuông gọi cửa. Bắc ra mở cửa và thấy có hai người đàn ông.

Một người nói:

— Chúng tôi ở công an phải đến. Chúng tôi muốn thưa chuyện với bà Bắc.

Bắc đáp:

— Nhà tôi đi vắng.

— Ông cho phép chúng tôi ngồi đợi bà.

Bắc biết ngay là việc đã vỡ lở. Chàng không hiểu kế hoạch của chàng đã thất bại ở chỗ nào? Chàng nói:

— Thôi, tôi chẳng cần chối quanh nữa. Chính tôi đã giết vợ tôi. Nhưng làm sao các ông lại biết?

Hai viên thám tử ngẩn mặt ra nhìn nhau. Một người đáp:

— Thực là một tin sốt dẻo. Chúng tôi có biết gì đâu. Sáng nay chúng tôi nhận được một bức thư hơi lạ nên chạy đi xem câu truyện ra làm sao.

« Đến nhà ông thấy vắng tanh, chúng tôi mới đi tìm người đầu bếp của ông. Anh ta xác nhận rằng bà nhà đã nhờ anh ta đi bỏ bức thư mấy phút trước khi ông cho anh ta ngủ việc. Chúng tôi hỏi ông bà ở đâu để đi kiếm, thì anh ta cho biết rằng ông bà có ghé qua Nữu-Uớc, và thường đến nghỉ ở khách sạn đây. Chắc ông cũng muốn coi bức thư này? »

Bức thư đề gởi cho ông Cảnh Sát Trưởng nơi vợ chồng Bắc ở, viết như sau này:

« Tôi không thể nào sống kéo dài làm một gánh nặng mãi cho người tôi yêu. Gần đây, bệnh tôi càng trầm trọng, tôi thấy tôi thực vô ích cho chàng cũng như vô ích cho chính bản thân tôi, nên sau khi viết xong những dòng chữ này, tôi sẽ nuốt một liều thuốc ngủ để giải thoát cho cả hai chúng tôi.

« Tôi mong rằng chồng tôi sẽ tha thứ cho tôi, và hiểu cho lòng tôi muốn tặng chàng món quà khủng khiếp để kỷ niệm ngày cưới của chúng tôi ».

Bảo-Sơn dịch

Giới thiệu sách

Tân Phong mới nhận được các sách báo sau đây của các tác giả và nhà xuất bản gửi tặng :

— **Dòng Sông Định Mệnh** — Truyện dài của Doãn-quốc-Sỹ, do Cơ Sở báo chí và xuất bản Tự Do xuất bản. Sách đẹp, nội dung giá trị.

— **Khảo Luận về Cao-Bá-Quát**. — Của Doãn-quốc-Sỹ và Việt-Tử ; do Nam-Sơn xuất bản, sách dày 175 trang, khảo cứu công phu, cần thiết cho các thí sinh Tú Tài và Trung-Học Đệ Nhất Cấp. Giá 24 d.

— **Người Chứng Thứ Nhất**. — Của Phạm-dinh-Khiêm, do Tinh Việt xuất bản, một cuốn lịch sử dày 260 nói về tôn giáo, chính trị miền Nam từ thế kỷ 17, tựa của Đức Cha Phạm-Ngọc-Chi và của ông Trương Bửu-Lâm. Sách biên khảo công phu gồm nhiều tranh ảnh, phụ bản, tài liệu hiếm có, giá trị.

— **Toán Đại Số**. — Của giáo-sư Trúc-Khanh, một cuốn sách đề luyện thi Trung-Học Đệ Nhất Cấp gồm những bài điển hình và đề đã ra trong các kỳ thi ở Việt-Nam và ngoại quốc, kèm theo bài giải và đồ thị rõ ràng đầy đủ. Sách do nhà Nguyễn-dinh-Vượng xuất bản in đẹp, trình bày công phu, giá 32 d.

— **Bướm Lạc Rừng Xuân**. — Thơ của Nguyễn-xuân-Tử và Hà-Li-Hải, do nhà Nguyễn-Hà xuất bản, giá 20 d. ; sách trình trang nhã, giản dị.

Tân Phong thành thực cảm tạ các tác giả và trân trọng giới thiệu với các độc giả gần xa.

Tân Phong.

ĐÍNH CHÍNH

Trong Tân-Phong số 4, có một vài chỗ in sai, và chuyện vui « Dừng người phải đứng chỗ » đã in hai lần ở trang 15 và 65, Tân-Phong xin cáo lỗi cùng độc-giả và tác-giả.

TRANG	GIỌNG	IN LÀ	XIN ĐỌC LÀ
37	30	nhưng Văn gogh, Gauguin...	những Van Gogh, Gauguin..
37	13	Maikosky	Maïakovsky
39	38	dựng lại nhưng choáng váng	dựng lại những choáng váng
61	24	Nón nao cơm lưng dạ đầy	Nón nao cơm lưng dạ đầy
	25	Thao thức nhìn nằm bóng tối	Thao thức nằm nhìn bóng tối

thiêm thiếp



truyện ngắn của Kim-Liên —

GẦN tuần nay Phương nằm mê man trên giường, khắp mình em nóng hổi như quả trứng vừa luộc chín vớt ra để trong lòng bàn tay. Em nhìn vật gì cũng hơi lốm đốm hoa vàng, nhất là cây đèn dầu để trên bàn.

Em đang ngủ bỗng thét lên.

— Mẹ

Em rút tay ra khỏi mền quờ quạng và sợ hãi đến cực độ, em vừa thấy một màu đen, phải rồi, một tấm ván dầy to tướng bay vù vù trong phòng bỗng rơi xuống trán em.

Mẹ Phương đang đun nước ngoài bếp, nghe tiếng con gọi bà vội vàng chạy vào.

— Con, con làm sao đấy? Mẹ đây con.

Bà đặt tay lên ngực Phương, nước mắt bỗng chảy ràn rụa trên má.

Phương thở một nhọc, em nhìn lên trần nhà không chớp mắt, em lầm bầm,

— Mẹ ơi! một ông sao rơi, hai ông, ba ông rồi bốn năm ông, nhiều lắm.

— Con ơi! nằm yên, mẹ đây con.

Dưới chân giường siêu thuốc Bắc khối lên nghi ngút, em cảm thấy như ngạt thở, và em vùng ngồi dậy.

— Mẹ ơi, trong phòng con có lửa cháy, mẹ dắt con bé ra đi mẹ! kìa nó lại thổi phỉ phào, mẹ ơi, nó thổi.

Em quay vào trong vách, tay nó chạm vào thành giường, em muốn chạy ra ngoài lắm, nhưng vừa ngồi dậy lần thứ hai là mẹ em lại đặt em

năm xuống. Em nhớ lại mấy cành hoa sen xinh đẹp, và mấy con đĩa đeo ở chân em hôm nào.

Vú già bảo em mấy lần « Nó hút nhiều máu, bụng sẽ to như quả bóng của cháu đấy, cháu ạ », nhớ đừng lội xuống nữa nhé ! nhưng em có nghe đâu, vú già bận làm bếp, thầy me ra phố, vì thế em tha hồ chơi.

Em nắm tay me lay mạnh.

— Me ơi ! bụng con ếch có to bằng quả bóng không hở me ?

Bà xoa đầu em.

— Không đâu, con ngủ đi, đã bớt nóng rồi đấy.

Em ngoan ngoãn nghe lời me nhắm mắt lại, rừng cây xanh mát rậm rạp hiện lù lù trước mặt em. Em nhớ cách đây không lâu, đã có lần em rón rén bước nhẹ nhẹ trên lá khô và em chạy tung tăng trên con đường mòn, em dừng chân nhìn giòng thác đổ và ngạc nhiên.

— A ! vú già lấy bột xà phòng ở đây, em biết rồi.

Em lắng tai nghe :

— A ! vú già lấy bột xà phòng ở đây, em biết rồi.

— Quái ! ai lại nhại em thế kia ? Em đưa mắt nhìn quanh và lập lại câu nói ấy lần nữa, có tiếng ai nhại em rõ ràng quá ? hay chim biết nói, đúng rồi, giọng nó thanh lắm, nghe thế em cất tiếng hát vang.

— « Phương có một con mèo, mà mắt nó xanh như hai hòn bi thủy tinh ».

Và tất cả chim trong rừng đều hát vang như thế. Càng nghĩ em càng tiếc rẻ những ngày hè về thắm què ngoại, và khu rừng nhỏ bé sau nhà. Ở đây tất cả các thứ chim đều thuộc lòng câu hát của em.

Me em đã ra sau nhà, em nghe.

— Suyt, đề Phương ngủ

— Lý bé nhất được đấy, leo lên giường đi, đề mấy quả cam chỗ gối Phương, chốc Phương dậy Phương thấy.

— Nó nhiều đồ chơi quá, có cả tàu hoả nữa kìa !

— Suyt, im.

— Suyt, đã bảo im mà lại.

Em mở mắt nhìn, ba bốn cái đầu lấp ló cạnh tấm màn cửa rồi biến mất.

Hình ảnh bác phu trưởng hiện ra rõ rệt trong trí em, giọng bác dịu dàng :

— Cháu Phương, mấy hôm nay sao cháu không đi học.

— Thưa bác, cháu ốm.

Trả lời bác xong em cầm tay bác, kéo bác đi hết lớp này sang lớp khác. Em nói say sưa.

— Chỗ ngồi của cháu đây này. Bác xem, học bàn lúc nào cũng đầy, kín lắm bác nhỉ ! Bác có biết chơi rượt bắt không ?

Em nhặt mấy màu giấy vụn trên bàn cô giáo cho vào túi.

— Bác ơi, đi ra cửa này thích hơn.



Chân tay như êm ấm, em lồm cồm ngồi dậy. Thấy em đã đứng dậy tự bao giờ, em núng nịu gục đầu vào lòng ông, tay mân mê quả cam.

— Thầy lấy mũ len đội vào cho Phương, thầy xin phép cô giáo cho Phương nghỉ học vài ngày thầy nhé !

Ông đặt em nằm ngay ngắn trên giường, và cài lại nút áo cho em.

Khắp phòng lốm đốm hoa vàng, tấm ván dày to tướng bay vù vù trở

lại, màu đen rồi lại có màu đỏ nữa, trông ghê rợn lạ.

Em sợ hãi ôm chặt ông.

— Thầy hát đi, Phương ngủ.

Em có cảm tưởng trán em chạm trần nhà, rồi một đàn bò bé xíu, không biết từ đâu đến, chúng đi vòng quanh giường em và hát vang.

Kim-Liên
(Phan-Tiết)

*Cho những đồ vật của cái của mình chỉ là cho ít. Cho cả thân mình
ấy mới thật là cho.*

Kahlil Gibran

ĐÓN ĐỌC

BẢN NGUYỆT SAN VĂN NGHỆ GIÁO DỤC

GIÓ MỚI

Xuất bản vào ngày 5 và 20 mỗi tháng

Hoàn toàn đổi mới :

HAY — VUI — LẠ — BỔ ÍCH

Chủ bút : ĐINH-TỬ-THỨC

ĐẠI BẢNG

Ngất rộng trời hoa vút cánh mây
Hỏa-Sơn rung chuyền loạn dương-đài
Siêu-quang chạm vỡ hồn tinh-đầu
Hy-Má sâu nghiêm dáng núi gầy
Mặt Thái-Bình-Dương rợn bóng thiêng
Muôn cao khới sóng phủ ngư thuyền
Cuồng-lưu sôi rạo lời giống-tổ
Hải-đảo u-trầm vọt ngựa nghiêng
Bắc-Cực nghìn năm ngút giá-băng
Thái-Dương bỗng rực cánh chim bằng
Vuốt màn sơn thắm in lên tuyết
Ngạo-nghe xa nhìn vũng biển giăng
Quắc mắt nhìn sao nuốt đại-dương
Yên-ba cuồng-vũ loạn muôn phương
Kiêu căng vỗ cánh tung trời thắm
Điên-đảo trần-gian bóng dị-thường

Cao-hoàng-Nhân



CÁI LƯỚI

truyện
dài
của
Duy
Lam

(Tiếp theo)

— Bồn vạn! Sao mẹ không nói cho con biết. Thế mấy món nợ của bà B và C con đã đưa mẹ góp trả rồi cơ mà...

Người chủ nợ gơ ngón tay lên, giọng đánh đả và đe dọa:

— À! Thế bà có tiền mà bà không thêm trả tôi? Bà định ăn quịt phải không? Rồi bà sẽ biết tay tôi. Con mẹ này không sợ một ai hết...

Tô quay lại bà ta, giọng nói sai khiến và giễu dục:

— Tôi xin bà im ngay! Tôi đang nói chuyện với mẹ tôi. Bà cứ từ từ. Chúng tôi không phải hàng người ăn quịt tiền của ai. Rồi bà sẽ được trả tiền đầy đủ.

Bà ta lại muốn định phản đối thì Tô đã tiến lên một bước, đôi mắt cau lại sáng long lanh và cả quyết:

Nếu bà nói thêm một câu nữa thiếu lịch sự tôi bắt buộc phải mời bà ra khỏi nhà. Đây là nhà chúng tôi. Nợ bà chúng tôi sẽ trả nhưng bà không có quyền làm ồn ào.

Đã đến lúc tôi phải can thiệp. Tôi vội vàng lại gần người chủ nợ. Tôi cười rất xã giao:

— Mời bà vào trong nhà ngồi chơi. Bà cứ yên tâm chuyện nợ nần vì vợ tôi không cho tôi biết rõ lắm. Rồi tôi sẽ xin lo liệu. Tôi là chủ gia đình, có gì tôi xin chịu trách nhiệm.

Bà ta theo tôi vào trong nhà. Tôi hỏi khôn khéo nhưng cần kè về món nợ của vợ tôi, những điều kiện về trả lãi và món nợ gốc.

Sau một lúc điều đình người chủ nợ ra về.

Khi người chủ nợ đã rời khỏi nhà, không khi gia đình tôi trở nên nặng nề và khó thở. Vợ tôi ngồi khâu hay làm ra vẻ chăm chú khâu để che giấu sự xúc động bên trong. Tôi đã sửa soạn quần áo đi đâu nhưng bây giờ lại không đi nữa và ngồi thì thầm nói chuyện với vợ tôi. Di thì suốt trong khoảng thời gian người chủ nợ đến cho đến khi không còn ở đây nữa vẫn ngồi im lặng ở bàn học không nói một câu nhưng nhìn khuôn mặt nó cũng đủ hiểu nó vừa qua một cơn xúc động ghê gớm.

Tôi thì trái với thường lệ không ngồi yên xem sách mà đi đi lại lại trong phòng. Tôi chưa lên tiếng ngay. Trước khi giận dữ bao giờ tôi cũng để chút ít thời giờ để nung nấu cơn giận của tôi, tìm những lý lẽ vững chãi và nghĩ cả đến những câu nói chua chát. Biết tính tôi nên mọi người đều chờ đợi.

«Được lắm! Vợ con tôi về một phe để bênh vực lẫn nhau. Lần này thì xem có còn bênh vực nổi nhau nữa hay không?»

Nhưng tôi không phải người chỉ quen nói mà không nghĩ đến những phương sách để ra khỏi tình trạng bế tắc này của gia đình tôi. Dù sao chăng nữa vợ tôi cũng đã vay một món tiền to và đã làm giấy tờ từ từ. Tôi đã phải viện đến lý lẽ vợ một công chức không có quyền vay mượn mà không có sự ưng thuận của người chồng và tôi sẽ trả dần. Đó chỉ là hoãn binh. Bốn vạn bạc! với số tiền lương của tôi hàng tháng lấy đâu ra tiền trả đủ là trả dần đi nữa. Mà chắc đâu vợ tôi chỉ nợ cơ chừng đó.

Chắc hẳn phải còn vài món nợ khác nữa.

Suốt trong mấy năm trời nay hề tôi dự định làm gì là gặp ngay khó khăn và rồi chỉ thất bại. Chưa bao giờ tôi gặp vận đen đến thế. Có nhiều lúc tôi nghi ngờ chính cả tài xoay sở của tôi. Sự nghi ngờ đó cắn rứt tôi và phương hại rất nhiều đến lòng tự phụ của tôi. Tôi không phải là một người thiếu bản lĩnh và hèn kém gì ai. Nhưng sao tôi vẫn cứ đi từ thất bại này sang thất bại khác. Mới đầu tôi còn đổ cho vận đen nhưng dần dần lòng tự tin của tôi bị lung lay. Đến một lần chữ đầu cả chục lần. Hay có lẽ tôi đã hết thời và đã bắt đầu già.

Suốt ngày đêm tôi chỉ nghĩ đến cách kiếm tiền và làm thế nào để thành công. Óc thực tế của tôi đã dạy tôi một nguyên tắc mà tôi vẫn áp dụng từ trước và lúc nào cũng tin tưởng là đúng. Nếu khôn khéo và biết lợi dụng tình thế, không trở lực nào lại không vượt qua được.

Thế mà gia đình tôi không những không giúp được gì mà lại còn phá hoại. Giờ lại ôm thêm mấy món nợ. Không khéo chuyện vỡ lở ra, tôi mà phải đưa ra trước pháp luật thì bao nhiêu tham vọng của tôi sẽ tan vỡ hết.

Tôi đến bàn kéo mạnh ghế và ngồi phịch xuống. Tôi gạt bỏ hết cả những chông sách và cốc chén xuống đất. Tiếng thủy tinh vỡ làm mọi người đều quay cả lại. Tôi bắt đầu nói như quát và càng nói cơn giận của tôi càng tăng mãnh liệt. Nhưng lần này một sức mạnh khác dám chống đối lại cơn giận dữ của tôi, đó là sự cương quyết của

Tò bênh vực vợ tôi, sự vào hùa của Di và sự đồng lõa của Lan và vợ tôi.

Đầu tiên tôi hỏi vợ tôi :

— Thế nào ! Bây giờ bà nói ra làm sao ? Tôi sẵn sàng giống tai lên nghe... Bà vậy tiền đề làm gì mà nhiều đến thế ?

Tò đỡ lời mẹ :

— Câu hỏi từ từ chứ mẹ mới trả lời kịp.

Tôi quát mắng :

— Tao không nói chuyện với mày.

Đã đến bước cùng vợ tôi cũng đâm liều :

— Tôi vay đề tiêu cho gia đình. Lâu ngày lãi thêm vào nên mới nhiều đến thế !

— A ! Thế bây giờ người ta không thêm coi tôi ra gì nữa ! Tôi là phỗng đá à ? Định đến chuyện tiền đâu có phải dễ gỡ. Vào tù như chơi. Tại sao bà không cho tôi biết từ đầu ?

Tại sao ?

Câu trả lời của vợ tôi làm tôi thêm tức giận.

— Nói với ông cũng chẳng ích gì. Ông lại la hét mà chẳng đi đến đâu.

— Trời ơi ! Bây giờ gia đình tôi lại xúm lại phê bình tôi, chê trách tôi. Họ cấm tôi la hét ! Họ cấm không cho tôi lo lắng. Tôi lo lắng cho tôi à ? Để thường nhà này chỉ có một mình tôi ăn tiêu ? Còn mấy ông con neron của tôi, chỉ bao hại...

Tò điềm tĩnh ngắt lời tôi :

— Bà đừng nói quá đáng, mẹ và chúng con cũng luôn luôn nghĩ

đến chuyện kiếm tiền để đỡ ba đấy chứ. Mẹ chẳng cố đi buôn là gì !

— Đi buôn ! Suýt nữa què một cẳng mà lãi đâu ? Lãi đâu ?

— Dù sao mẹ cũng đã làm hết sức.

— Tôi không cần ai làm hết sức. Tôi chỉ mong mọi người để tôi yên. Nhưng tại còn phá tôi. Nợ những chục vạn, trả đến kiếp nào mới hết.

Vợ tôi tự nhiên ôm đầu kêu như nhỏ :

— Sao tôi chóng mặt thế này.

Tò vội vàng đỡ vợ tôi nằm xuống giường. Lan chạy tới tay mang cốc nước và viên as-pi-rine.

Tôi còn cố nói với :

— Sao lại vác cái lo lắng vào người ? Vay...

Di vùng đứng dậy như không kìm nổi một xúc động trên sức chịu đựng của nó. Mắt nó nhìn tôi oán ghét. Giọng nó run run :

— Sao ba không thôi đi... Ba nói thế chưa đủ hay sao... Ba không thấy mẹ ốm đến thế nào...

Tôi ngạc nhiên. Lần đầu tiên Di dám trách móc tôi và ra mặt phản đối. Tuy vậy tôi cũng thôi không nói nữa và định đề vấn đề bàn cãi đỡ vào một lúc khác.



Vợ tôi ốm. Từ mấy tháng nay tôi không lưu ý đến sức khỏe của vợ tôi nên cũng không ngờ sức chịu đựng của vợ tôi lại kém sút đến thế. Lo nghĩ nhiều về chuyện nợ nần, lại không dám kể cho ai nghe vợ tôi gây hấn đi. Mắt vợ tôi sâu thêm, vợ tôi tránh nói chuyện với

tôi và buổi tối trước khi đi ngủ vợ tôi luôn luôn trở mình, thở dài và ngủ hay mè sàng.

Thường thường trước khi ngủ là những lúc thân mật độc nhất giữa hai vợ chồng tôi. Muốn biết gì về các con tôi có thể hỏi vợ tôi và nếu vợ tôi muốn bênh vực các con cũng chỉ có mỗi lúc đó là có thể đã động tới các vấn đề khó khăn này mà không sợ phải nghe những lời quát mắng của tôi.

Nhưng vợ tôi đã đổi thái độ và thường nằm yên lặng tay vát lên trán. Vợ tôi nhìn lên đỉnh màn khuôn mặt không còn bình thản như trước và đã thoáng mấy nếp nhăn.

Tôi có hỏi, vợ tôi đánh trống lảng và không chịu đưa ra những lý do gì làm vợ tôi lo nghĩ.

Sau buổi người chủ nợ đến tận nhà tôi đòi, có một điều tôi lấy làm lạ và rất bực mình là hình như các con tôi, nhất là Tô và Lan, cho rằng lỗi tại tôi cả. Lỗi tại tôi mà vợ tôi nợ nhiều đến thế, lỗi tại tôi mà vợ tôi ốm.

Tô bàn với tôi:

— Bây giờ về chuyện nợ con thiết tưởng cần phải giải quyết ngay.

Nghe giọng nói tôi tưởng như Tô xâm phạm đến quyền chủ gia đình của tôi. Nó tưởng tôi không lưu ý đến việc trả nợ hay sao! Mà bộ nó thì giúp được cái gì.

Tôi hơi gắt:

— Dĩ nhiên rồi! Vì mẹ mày mà tao phải lo lắng. Thật chưa đủ nghèo hay sao. Mà mày dính vào việc này làm gì? Mày dạy tao phải cư xử ra sao hả? Nếu không trả nợ được tao còn mặt mũi nào ra

đường hay gặp anh em bạn cũ nữa.

Tô nhẹ nhàng:

— Con biết đâu đến chuyện nợ bốn vạn. Đạo trước có hai món nợ mỗi món 5, 6 nghìn con đã giúp mẹ góp trả hết từ tháng trước rồi.

— Góp trả? Mày lấy tiền ở đâu?

— Con đi dạy học tư và làm thêm buổi tối.

— Làm cái gì?

Nó hơi nhún vai và mỉm cười:

— Con không làm bởi như ba khuyên đạo trước đâu mà ba ngại.

Tôi gắt:

— Thôi! Mẹ con chúng mày đừng cau thiệp vào việc tiền nong nữa. Để mặc tao!

Tuy gắt nhưng trong bụng tôi cũng thấy hài lòng. Tô cũng đã khôn và khôn ngoan. Hạng người như nó sau này sẽ còn đi xa. Tôi không giận nó chuyện đầu tôi nó đi làm thêm. Nó đã bắt đầu tiết tự quyết định. Tôi đến điều đình với chủ nợ và cuối cùng thỏa thuận trả tám 20 tháng mỗi tháng 2.000\$.

Vợ tôi vẫn ốm. Tôi không đã động gì đến chuyện nợ trong một thời gian. Như thế là tôi đã nhượng bộ lắm. Đối với tôi không phải là lần đầu tiên trong đời tôi biết sự nhục nhã vì đi vay nợ. Nhưng Di và Lan hình như cho chuyện đó rất quan trọng. Không quen tiếp xúc với những hạng người bần tiện và chỉ biết có lợi trên hết chúng ghê tởm và đồng thời sợ hãi những người đó. Tôi cho vậy là đúng lắm. Như lời đã tiên đoán từ trước chúng sẽ thấy cuộc đời không dễ

đãi như chúng tưởng. Lắm khi dù không muốn cũng phải cứng rắn và nhiều lúc tàn ác.

Khi vợ tôi đã khỏi hẳn, tôi lại lôi vấn đề nợ ra nói. Tôi không phải là người dễ tính và dễ tha thứ. Vẫn biết trách móc vợ tôi cũng đến thế thôi nhưng tôi cho phải làm dữ ăn sau vợ tôi mới tránh được những việc dở dại và vụ g vè.

Bất cứ một chuyện cùn con vè chi tiêu trong gia đình tôi cũng vịn vào đó để lôi chuyện nợ ra nói. Ngay đến buổi tối trước khi đi ngủ tôi cũng còn tìm cách trách móc vợ tôi. Dần dần vợ tôi thay đổi trông thấy mà tôi đâu hay biết, chỉ các con tôi đặc biệt lưu ý mà thôi. Trước kia vợ tôi hay nói hay cười, và vui vẻ ngay trong những trường hợp khó khăn. Hồi mới lấy tôi vợ tôi tươi tắn và duyên không ai kịp mà không miễn. Khi các con ra đời vợ tôi đã truyền đến tính đó cho các con và nhất là Tô, quen tha thứ. Tôi muốn nên gì cũng phải chịu đựng tôi và rộng lượng đối với tôi.

Vợ tôi hoàn toàn để tôi giầy đổ con cái và điều khiển gia đình. Vì chuyện nợ lần đầu tiên vợ tôi đứng tay trực tiếp vào công việc lo mưu sinh cho gia đình. Nghe mãi những lời trách móc giai đặng của tôi, vợ tôi dần dần tự gây cho mình một ám ảnh. Ám ảnh đó càng ngày càng mạnh mẽ và ăn chặt vào tâm hồn vợ tôi. Vợ tôi cho rằng mình có lỗi với chồng và đã không giúp được gia đình mà còn phá hại thêm vì vụng về và hoang phí trong việc chi tiêu. Vợ tôi trở nên ít nói, nhiều khi vợ tôi ngồi thừ người hàng giờ nghĩ ngợi và

thỉnh thoảng tôi bắt gặp vợ tôi ngồi khóc một mình.

Các con tôi nhất là Tô, cố gắng làm vợ tôi quên sự nghèo túng của gia đình. Chúng mang sự khôi hài nhẹ nhàng ra để giảm bớt quan trọng của nợ nần, nhưng nghe những câu khôi hài của các con, vợ tôi cười đầy ề rồi sau đó lại buồn và lo lắng thêm.

Còn tôi, tôi không chịu nổi cái lỗi khôi hài không đúng chỗ đó. Tôi cho thế là hèn nhát giả tạo là trốn tránh sự thật. Nghe các con cười vì quần áo mọi người đều cũ và vá mạng tứ tung, vì thiếu tiền ăn sáng, vì đi học đi phải mang một đôi giầy há mồm, tôi càng bực mình và nóng nảy thêm. Chúng nó không biết thế là nhục nhã hay sao mà cười.

Tệ nhất là đã không có tiền mà vợ tôi và các con lại thích ngồi nói chuyện và mơ tưởng đến những thú vui sẽ được hưởng nếu có tiền. Vợ tôi hy vọng xây được một cái nhà ở Đà-lạt có đủ phòng cho tất cả mọi người và đầy đủ phương tiện để đến hè lên nghỉ. Hoặc vợ tôi kể lại cho các con nghe thời xưa hồi vợ tôi còn con gái và sống trong một gia đình sung túc, thời hai vợ chồng tôi mới lấy nhau và khá giả.

Nhiều khi tôi cho vợ tôi và các con là một lũ điên lúc nào cũng sống trong mộng tưởng. Rồi mọi sự sẽ đi đến đâu? Tôi đau khổ vì thấy câu hỏi đó chưa được trả lời rút khoát.

Đi thi đạo này đi về thất thương nhiều tối nó không ở nhà. Tôi tra hỏi đến việc học thi nó vẫn đi học đều, tuy nhiên sự xếp hạng thương

thường dưới mực trung bình. Tôi mắng gì nó cũng im, khuyên nhủ nó cúi đầu nghe hoặc mắt nhìn ra chỗ khác. Thái độ nó hình như muốn chứng tỏ cho tôi biết là nó chịu đựng tôi. Nhưng khác với Tô, thái độ xa xôi và chịu đựng của Di có một cái gì hỗn sược và khiêu khích làm tôi chịu không nổi. Tôi biết trong gia đình nó là người ghét tôi nhất và phê bình tôi cũng khe nhất nhất. Tôi đoán nó còn ở gia đình này cũng chỉ vì sợ tôi. Gặp dịp tốt nó sẽ không bỏ lỡ mà cắt đứt hẳn sợi giây liên lạc giữa tôi và nó.

Một buổi trưa ăn cơm xong, tôi vừa mới bắt đầu đến chuyện nợ và túng thiếu thì Di đã lên tiếng ngay :

— Ba kêu thiếu tiền. Lúc nào cũng thấy ba kêu ca.

Tôi quát mắt :

— Thế thì sao ?

Vì tôi lo lắng nhìn tôi và Di. Giọng nói của Di ẩn một ý nghĩa khó hiểu và thách thức. Tô chắc đoán biết Di định đưa câu chuyện đi đến đâu nên vội khỏi hài ngay:

— Thế thì kiếm thêm tiền chứ sao ?

Di mỉm môi không nói. Tôi gay gắt :

— Mày kêu tao hay kêu ca. Tao có quyền kêu ca. Dù sao cũng chỉ

có một mình tao là phải đảm nhiệm gánh nặng gia đình này.

Di buồn sống :

— Thật không ?

Tôi ngạc nhiên. Tôi có cảm tưởng nó muốn cãi nhau với tôi. Di lặng lẽ thả tay vào túi lôi ra một tập giấy bạc và đặt mạnh trên bàn trước mặt tôi.

— Nếu ba cần tiền đến thế thì tiền đây !

Mọi người hồi hộp chờ phản ứng của tôi. Tôi định cầm lấy rồi sẽ hỏi cặn kẽ món tiền đó ở đâu mà ra, nhưng tôi cũng dự thông minh để hiểu ý nghĩa hành động hỗn sược của nó. Nó tưởng kiếm được một số tiền là nó đã không còn chịu tôi một món nợ gì hết về tinh thần cũng như về vật chất. Nó quên rằng tôi là cha nó. Nó ra điều khinh rẻ sự tha thiết đồng tiền của tôi.

Khi thấy mặt tôi cau lại, Tô đã thân nhiên cầm lấy số tiền và nói tự nhiên, miệng hơi cười :

— A ! Nhà phải ăn khao chứ ! Đây là tiền Di đi làm thêm buổi tối đây mà. Con giao cho mẹ để làm một bữa ăn cho sượng mồm.

Di nhìn tôi một lần nữa. Giữa tôi và nó sự liên lạc cha con đã hầu như mất hẳn và chỉ còn lại sự liên lạc ràng buộc kẻ thù địch.

(Còn nữa)

DUY-LAM.

Chớ lo không được làm chức vụ lớn, mà chỉ nên lo cái đức của mình còn kém; chớ tủi không được bổng lộc hậu, mà chỉ nên tủi cái tri của mình còn hẹp

Trương-Hành truyện



con muối

TRUYỆN cổ tích kể rằng trời đã phạt mỗi người đàn bà thiếu trung thành với chồng, trở nên một con muối, bắt phải đi hút máu người ta để sống, vì thế người ta mới gọi là « con » muối chứ không gọi là « thằng » muối bao giờ, bởi nó là cốt đàn bà. Nhưng nếu vậy thì loài nưừi vì sao lại bị phạt để cho muối hút máu. Suy ra có lẽ loài người cũng đã phạm tội gì đây nhưng không nặng lắm. Vì thế trời chỉ cho sinh ra thứ muối nhỏ thôi chứ nếu con muối lại to bằng cả một ống tiêm 5 phân khối và mỗi lần hút hết chừng ấy máu thì chắc loài người không sống nổi.

Muối con bao giờ chích cũng đau và ngứa hơn muối lớn có lẽ vì hằng hái quá và có nhiễm một chất độc được gì chẳng. Muối con lại kêu vo ve to hơn muối lớn chung quy cũng do tính ồn ào háo thắng, hay phô trương của tuổi trẻ. Có người lại bảo muối cái mới kêu còn muối dục không kêu. Chắc cũng không ngoài ý nghĩ phải yếu hay ưa ồn ào, ca hát còn phải dục lại ít ưng lên tiếng, song thiết tưởng thứ muối kêu vo ve bên tai làm cho ta khó chịu trong lúc canh tàn là muối dục trẻ con hay là muối

con trai. Còn thứ muối cái thì dĩ nhiên là nó cũng biết kêu nhiều lắm nữa cơ. Song cái tăng số phát âm của chúng nó quá cao, lọt ra khỏi tầm âm thanh cho nên tai người « trần mắt thịt » không nghe được đó thôi.

Song dù sao khi muối lớn lên thì trở nên khôn ngoan diễm đạm hơn. Chích cũng ít đau, ít ngứa song vẫn sưng nhiều. Tuy thế nếu muối chích trực tiếp vào da thịt thì không cảm thấy đau bằng khi chúng nó phải chích qua một lớp vải mỏng của quần áo. Hình như những lúc ấy chúng nó phải vận dụng một năng lực đặc biệt hay dùng một thứ vôi khác thường hơn để đâm qua làn vải cho nên người bị chích cảm thấy đau đớn hơn bội phần.

Muối sanh ra ở chỗ ao tù nước đọng cho nên lớn lên cũng không thích những chỗ thoáng gió và ánh sáng. Vì vậy ban ngày không thấy muối mà hễ tối trời là chúng nó bay khắp nơi. Những nhà lầu cao ráo thoáng gió không có muối. Lầu càng cao lại càng ít muối bởi vì chúng nó sợ gió lồng lộng và sợ cả sự thay đổi áp lực. Chúng nó chỉ có thể làm việc dưới điều kiện áp lực bình thường trên mặt đất mà thôi.

Muối rất ghét cóc bởi thế nên cóc nó cũng không ưa gì và nó ăn giống muối. Dơi cũng không thích muối, gặp đâu là dơi ăn lúc đó. Nhưng ăn vào thì con mắt muối không tiêu hóa được. Nhờ đó các nhà bào chế động y hay vào động dơi để hút mất muối trong những đồng phân về làm một vị thuốc không biết chữa vào bệnh gì.

Trừ muối có nhiều cách. Đúng tâm lý mà trừ. Con muối là cốt một người đàn bà lười. Đàn bà vốn không thích: các thứ mùi không thơm bằng nước hoa. Đàn bà lười lại không bao giờ vào bếp và sợ khói cay mắt. Vì vậy người ta chế ra hương trừ muối tỏa ra một thứ khói vừa cay mắt lại vừa không mấy thơm để đuổi muối rất hiệu nghiệm.

Dùng vũ khí đuổi muối. Nhận xét con ngựa có cái đuôi phe phẩy để đuổi muối. Đời xưa vua chúa đã dùng ngựa và tập cho chúng nó phe phẩy đuôi để đuổi muối cho mình. Song về sau thấy dễ những con ngựa xây dít hươ đuôi có vẻ hỗn xược mất cả uy nghiêm hơn nữa, ngựa lại chỉ dùng đuôi để đuổi muối cho bản thân nó thôi, nên người ta mới thay thế bằng cái phũ phết (hay phất trần). Phũ phết là một thứ vũ khí hoàn toàn giống cái đuôi ngựa có tay cầm, do các nữ tỳ cầm phe phẩy vào các vua chúa để đuổi muối. Muối rất sợ phũ phết bởi vì khi tay nữ tỳ giáng phũ phết xuống thì chòm lông quất vào không trung với một tốc độ khá mạnh. Trọng lượng mỗi sợi lông di chuyển trong không gian đủ năng lực để cắt đứt ngay những con muối đang bay.

Ít nhất chúng nó cũng gãy cánh, mà muối gãy cánh thì không còn làm ăn gì. Và có lẽ ở dưới đất không gặp được người ta dễ chích vì người ta ít ai nằm đất. Muối còn sợ đuôi ngựa hơn phũ phết bởi vì ngoài những đặc tính trên phũ phết đuôi ngựa còn thêm mùi hôi hám mà muối ghét vô cùng. Có thể dùng khoa học huyền bí để khoán muối. Muối vốn sợ cóc cho nên người ta bắt cóc nhét thoi mực tàu vào ruột và chôn ba tháng dưới đất để lấy khí âm dương. Khi đào lên thì thoi mực tàu sẽ rất linh nghiệm. Mỗi lần muốn trừ muối chỉ việc dùng mực tàu vẽ một vòng tròn cạnh chỗ mình nằm. Bao nhiêu muối sẽ vào tập trung trong vòng khoán không dám cử động. Nhưng khi hết dùng phải mở vòng cho chúng nó bay, tuyệt đối không được giết một con nào nếu không thì mực hết linh nghiệm.

Có kẻ lại dùng quả thị, cắt vỏ dán vào đầu giường để trừ muối và rệp. Cách này ít hiệu nghiệm. Bởi vì muối chỉ ghét vỏ thị khi còn tươi. Vỏ héo thì vẫn không có ảnh hưởng.

Có người dùng các chất hóa học bôi vào chân tay để cho muối khỏi cắn, như chất sáp trừ muối hay dầu trừ muối. Lại có chất thuốc nước xịt muối để đuổi chúng nó đi nơi khác.

Có thể dùng muối để trừ muối với nghệ thuật tuyên truyền. Chỉ cần bắt một vài con muối bé cánh bé vôi, chọt thủng một mắt, nghĩa là làm cho nó tàn tật 30% nhưng đừng chết hẳn. Bỏ những muối « cán bộ » ấy vào trong hay ngoài vòng chúng nó sẽ bỏ

làng vắng và kêu la rất đau đớn. Đại ý cảnh cáo bọn muỗi khác về sự tàn ác lưu manh của loài người làm cho bọn muỗi ấy khiếp sợ bay đi trốn.

Một phương pháp để phòng thụ động là dùng mùng mìn để ngủ. Nhiều nhà sang trọng dảm làm lưới sắt tại các cửa sổ cửa lớn để cho cả nhà khỏi muỗi. Song nằm trong mùng hay ở trong nhà lưới thì loài người hẳn sẽ bị loài muỗi nhìn với đôi mắt mà loài người đã nhìn cộp beo nằm trong lồng lưới kẽm vậy. —

Mùng có nhiều loại. Mùng nội hóa rẻ tiền lỗ vuông nhỏ, tuy nằm ngọt hơi song muỗi không chui qua lỗ lưới được. Vì các kỹ sư đã tính toán kỹ càng, đường kính của tiết diện của con muỗi bé nhỏ nhất là một ly rưỡi mà lỗ lưới là một ly cho nên không bao giờ có sự xâm nhập. — Thế nhưng cứ giết một vài lần là các sợi chỉ mất trật tự, lỗ lưới chỗ to chỗ bé, mùng sẽ mất tính cách hiệu nghiệm trong sự phòng thủ. Mùng « tuyền » của Âu tây bền hơn, giắt mấy mươi cũng không sợ hư song phải lựa thứ có lỗ lưới nhỏ đường kính dưới một ty tám mới có hiệu nghiệm tại Việt-Nam. Mùng « ny lông » của Mỹ thì không thể dùng tại nước nhà được vì lỗ lưới đã to mà sợi lưới lại trơn. Muỗi chỉ cần xếp cánh xếp chân trượt qua một cách dễ dàng. Có lẽ vì nước Mỹ không có muỗi nên không hiểu rõ phản tác con muỗi to bao nhiêu, hoặc giả có muỗi thì muỗi lại rất to như muỗi Cà-Mau, nên chỉ sản xuất độc loại mùng lưới rộng lỗ.

Nằm mùng phải cẩn thận. Phải đuổi tất cả muỗi trong mùng ra ngoài và chẳng mùng cho kỹ để chúng khỏi

vào. Nếu sót một vài con muỗi trong mùng chúng nó sẽ là những đại lý độc quyền vô hạn, tha hồ khai thác các tài nguyên phong phú một cách tự nhiên ngao nghể. Sự kiện này làm cho bọn muỗi ngoài vùng phần nộ sinh ra cái vấ òn ào loài người không ngủ được. Bọn không ăn thì phá. Chúng nó kêu om lên đánh thức người dậy. Vì thế thường khi thức dậy giữa đêm khuya hay bất được quăng nhiều con muỗi ở trong mùng bụng đầy máu đỏ. Đối với con muỗi độc quyền này nếu bắt gặp không nên giết vì nhiều lẽ. Tức giận mà giết chúng nó thì rất dễ vì đã ăn no hóa ra chậm chạp không bay được nhanh lẹ. Song giết chúng nó thêm bần cả tay lại còn tức giận hơn nữa. Phải dậy rửa tay trong đêm khuya thì tỉnh ngủ mất. Mà lưới chui tay vào nệm và màn thì lại tổn tiền giặt ủi. Cách hay nhất vẫn là vén mùng cho chúng nó bay ra ngoài để một bọn muỗi kia trị tội với một lòng căm tức ghen ghét cực độ.

Có người cần thận chẳng mùng kỹ quá, đêm khuya vô phúc lửa cháy mùng, không thoát ra được phải chết một cách rất thảm thảm ! Chính người nằm trong mùng chết chứ không phải muỗi chết vì muỗi ở ngoài mùng bay thoát kịp.

Phương pháp giết muỗi hiệu nghiệm nhất vẫn là dùng sức lực và phương tiện cá nhân : tay phải và tay trái dè song song cách nhau hai tấc, nhón khum hai tay cho lòng bàn tay sâu xuống. Từ từ đưa cặp tay tiến tới phía trên lưng con muỗi rất nhẹ nhàng không động đến hơi gió. Bởi vì muỗi rất thích hơi gió. Khi hai

tay đến cách con muỗi chừng mười phân, cân đối hai bên hông con muỗi và cách mặt phẳng muỗi đậu chừng năm phân, thì dùng toàn lực đập tay vào nhau rõ mạnh. Muỗi nghe hơi gió sẽ bay thẳng lên như phi cơ trực thăng song thời gian nó lên được năm phân thì vừa đúng lúc hai tay đập lại, nghĩa là nó nằm vào ngay lòng bàn tay. Nhờ lòng bàn tay khum sẵn nên thì thề nó không chết bét ra khỏi bàn tay. Nhưng nó đủ chết vì sức ép khá mạnh của hơi gió giữa hai bàn tay làm cho vỡ cả tim can tì phế thận.

Phân loại muỗi theo y học thì có muỗi thường và muỗi sốt rét. Muỗi sốt rét khác muỗi thường ở chỗ nó có thể truyền vi trùng sốt rét vào người. Người ta phân biệt được nó với muỗi thường nhờ ở cái cách đậu toán học của nó : chúc đầu xuống chông dít lên, thân mình làm một góc 45° đối với mặt phẳng. Các nhà bác-sĩ hể cứ thấy loại muỗi này là không dám gọi tên « sốt rét » mà chỉ gọi bằng « a-no-phên » ; người ta sợ « a no phên » hơn là sợ gái « giang hồ ». Vì vô phúc bị « a no phên » chích rồi là cứ xem như đời tàn vì bệnh « sốt rét » nan y mà lại không được một hứng thú gì cả !

Cũng may là Tạo Hóa chỉ sinh ra một số rất ít « a-no-phên ». Trong xã hội muỗi « a-no-phên » không phải con nào cũng độc ác ngang con nào. Người ta đã phân chia ra khu vực rõ ràng. Cũng đồng loại muỗi rừng a-no-

phên song muỗi rừng Tây-Ninh, Cà-Mau độc hơn là các muỗi rừng Trung-Việt. Có kẻ lần đầu tiên đi săn đêm bị muỗi rừng đốt, sau sốt rét hoành hành dữ dội như điên như dại và người nhà tưởng là « vương » nta quỷ đường rừng ! Nếu không lo chạy chữa cho đúng phương pháp thì dễ chết oan ức vô cùng.

Ngay tại thủ đô hay các vùng phụ cận đông đúc, muốn có một ý thức về sự hoành lệng của muỗi rừng thì có thể vào các khu chứa hàng tối tăm, u ám ít có bóng người lai vãng, ở đây có thứ muỗi kho, hể thấy người nào thì nó xông ra cắn chí tử bất kể đầu nhắm xương hay thịt. Cắn như điên như dại, như dối lâu ngày, vì vậy người ta gọi chúng là « muỗi dối ». Loại muỗi này khó mà tiêu trừ cho tiết hết, ngay tại các nước văn minh như Huế-Kỳ có tiếng là ít muỗi mà muỗi kho vẫn còn.

Người ta lại phân biệt muỗi kim, nhỏ và chích đau như kim và ngứa, muỗi trâu to hơn (không phải là muỗi chuyên môn cắn trâu, mặc dầu ở Cà-Mau có muỗi cắn trâu bò làm cho trâu bò phải nằm vùng vẫy). Nếu là người Huế-Kỳ thì họ sẽ gọi muỗi trâu là « kinh xai » (king Size).

Về màu sắc thì có thể chia ra làm muỗi đen thuần túy. Da bụng mỏng, máu vào đây thì căng lên mọng đỏ như cánh môi của người tiểu thư khi giận dỗi. — Lại có thứ muỗi vằn, sọc đen trắng như ngựa vằn, loại « kinh xai » da bụng dày nhưng sức chứa nhỏ.

Hồi thời kỳ cực thịnh của Thực Dân chủ nghĩa theo với tư tưởng chia rẽ ba kỳ, người miền Trung Bắc nghe đồn muối Saigon rất đáng sợ. Vì ít kẻ vào được đất Saigon nên họ đã có phương pháp diễn tả sự đau đớn bởi con muối Saigon gây ra bằng một cách nhân tạo. Lấy que diêm đốt cháy thành than. Cầm que than ấy vào da bằng một chốt dính rồi châm lửa vào đầu que than. Lửa sẽ ngùn dần dần tới tận da và chuyển sức nóng vào cơ thể tại một diêm. Sự đau đớn do diêm nóng ấy gây ra cũng bằng sự đau đớn của con muối Saigon chích thật sự! Nói một cách khoa học hơn, nhiệt năng của que diêm chuyển vào cơ thể cũng bằng « muối năng » hay là năng lượng mà con muối Saigon phải vận dụng để chích vào người.

Tuổi trẻ vô tư ăn ngon ngủ yên, không hay biết gì đến muối cần. — Những người sống tập thể như lính trong trại, tù trong khám, ngày bận rộn, đêm ngủ thì cũng ít biết muối là gì. Hơn nữa về tỉ số người so với muối vì khá quan trọng nên có người không hề bị chích bao giờ. Ngoài ra vì sự cạnh tranh nghiêm ngặt của đồn lính hay nhà lao thì « muối vào cũng không lọt » cho nên không có muối.

Hạng người quan niệm được muối chích và cảm thấy bị muối phá khuấy nhiều nhất là hạng người hay thức khuya, sống ngoài mùng và làm việc bằng trí óc, ít cử động cho nên muối hay đốt phá : đó là hạng văn nghệ sĩ nghèo !

Linh-Vũ

tranh vui



— Mợ ơ... tôi bắt đầu thấy lạnh.



Thơ gửi vào mây

Biết nhau qua văn thơ,
Yêu nhau qua màu truyện.
Tình còn đắm ước mơ,
Hồn còn say thương mến !

Đêm đêm thường tương tư
Vì cùng là Nghệ-Sỹ :
Có những phút vẫn vơ
Thoát trần tìm thi vị...

Ai nốt được hồn ta ?
Dấu qua bao năm tháng.
Ai giết được tình ta ?
Dấu cuộc đời âm đạm.

Hồn ta đầy trăng sao,
Lòng ta đầy vũ trụ ;
Không hẹn vẫn tìm nhau
Chưa gặp mà thương nhớ.

Dấu hoa buồn hăng khuâng,
Dấu mây sầu dịu vợi ;
Ta vẫn vui mùa xuân
Đem tâm tình chấp nót...

Nhớ nhau trong thơ tìm,
Mến nhau trong nếp sống ;
Ngọt gì chẳng sang tìm ?
Sợ gì không vào mộng ?

Băng-Đình



HÁT TRÔNG QUÂN

của Vũ-Huy-Chân

(Tiếp theo)

Hữu-Chỉnh ngạc nhiên hết sức. Ông muốn ngừng lên, nhìn thẳng vào mặt Thượng-Công, để dò xem ý Ngài thế nào, mà Ngài lại nói ra thế. Vì vừa mới hôm nào, trong cuộc hội kiến với Hoàng-tự-tôn, Thái-Đức Hoàng-Đế đã ngờ ý không nhận đất đai, và nói rằng hễ binh định xong bốn phương, thì cả hai anh em sẽ rút quân về nước... mà sao nay Thượng-Công lại có ý định ở lại nhận ngôi chúa-tể Bắc-Hà? Ông không giám ngừng lên, phần thì sợ làm như thế là vô lễ, phần thì cũng sợ Thượng-Công nhìn thấy vẻ mặt bối rối của ông. Nhưng không biết trả lời thế nào, ông đành chỉ nói dựa dẫm, để chờ hiểu thêm :

— Bẩm, theo ngu ý, thì Thạc quận-công Hoàng-phùng-Cơ và Liễn quận-công Đình-tích-Nhuỡng là hai kẻ bại binh chi tướng, nay tuy chiếm được Sơn-Tây và Hải-Dương hai trấn, nhưng quân thế chưa phục hồi, chắc chúng chưa giãm hãm động. Còn Dương-trọng-Tế vốn là một tên hủ nho, sức trời gà kuồng

chặt, mưu lược lại không có gì, nay tuy giữ huyện Gia-Lâm là nơi tiếp giáp với kinh-thành, nhưng với mấy trăm quân ở hợp đó, quân ta chỉ bắn sang một phát thần công, là đủ cho bọn chúng tan tác chạy dài như đàn vịt. Bẩm, giết gà không phải dùng đến giao mỗ trâu, mặt tướng tuy bắt tài, cũng xin ra sức, cam đoan chỉ một chuyến ra quân là bắt sống cả ba tên đem về nộp.

Thượng-Công vốn đã biết rõ ý của Hữu-Chỉnh là muốn cho Nam-quân ở lại, để ông ta dựa vào oai thế của Thượng-Công mà hoành hành. Từ hôm nghe Thái-Đức Hoàng-Đế nói với Hoàng-tự-tôn là sẽ rút quân về, thì ông lo sợ hết hồn, chỉ lo Nam quân về thật thì ông chết không chỗ chôn. Vì nhân dân Bắc-Hà căm thù ông thâm nhập cốt tủy, ai ai cũng gọi ông là quân phản dân, phản nước, chỉ chờ cơ hội là bắt ông mà ăn tươi nuốt sống cho hả cái thù quốc phá gia vong... Nay thấy Thượng-Công bàn việc ở lại, ông không giấu được vẻ mừng rỡ, nhưng trong bụng không

Phải còn có điểm hồ nghi. Thượng Công muốn cho ông tin hẳn, nên làm ra bộ thân mật giảng giải :

— Trước khi ra đây, ta đã từng nói với ông là ta chỉ sợ nhân dân Bắc-Hà không phục, và nhân tài Bắc-Hà không thiếu gì người, đánh mà không giữ được thì chỉ phí sức, phí công, lao quân vô ích mà thôi. Rồi Hoàng-huynh ta ra đây, cũng nhận thấy như thế, nên có ý trả lại đất đai cho nhà Lê, lưu cái ơn ấy với Hoàng-tự-tôn, rồi triệt quân về, chờ cơ hội khác vậy. Cũng vì có ý ấy, nên Hoàng-huynh ta định lưu ông ở lại đây làm tướng phụ tá Hoàng-tự-tôn, để giữ tinh thần gia mãi mãi. Cho nên câu chuyện hôm nọ nói với Hoàng-tự-tôn là chuyện thực đó, chứ không phải có ẩn ý hay mưu mẹo gì đâu. Nhưng sáng hôm nay anh em ta bàn bạc lại, nhận thấy việc đi không lại trở về không, thật là vô lý: thiên hạ sẽ chê anh em ta là ngu, là cớ đến tay mà không biết phát. Như chuyện nước sông sụt xuống, gió Nam mạnh lên, há phải là sức người làm nổi. Đó chẳng phải là Trời cho ta thống nhất bờ cõi, lưu lại nền móng về ức vạn năm đó ru? Ấy thế mà Trời cho không biết lấy, tự nhiên vô cớ, không ai đuổi mà kéo quân trở về, bỏ qua một cơ hội muôn ngàn năm khó có, đó là trái ý trời, phụ lòng người, sao có thể gọi là trí được? Vì thế cho nên, Hoàng-huynh ta quyết định trở về một mình, còn ta thì ở lại đây cầm quyền, để cùng nhau giữ thế ý giốc. Rồi sau này, Hoàng-tự-tôn mà khá thì ta phụ, bằng không xứng đáng, thì ta truất đi mà tự lập. Thiên hạ thổ địa, duy hữu đức giả cư chi... Đất Bắc này đâu có phải là cơ

ngiệp của nhà Lê tự muôn đời để lại... Ông nghĩ xem, có phải thế không?

Quả nhiên Hữu-Chính mừng quá, không tự chủ được nữa :

— Dạ, bẩm Thượng-Công dạy như thế, thật là chí lý. Mặt tướng đã từng nghĩ như thế, nhưng không dám nói ra.

— Nhưng ở tại Bắc-Hà, tạm thời thay họ Trịnh làm Chúa, ta nhận thấy có hai việc cấp tốc làm ngay: một là diệt hết bọn chống đối, là bọn quận Thạc, quận Liễn, Dương-trọng-Tế, hai là thu phục nhân tâm. Có làm được hai việc ấy, thì ta mới ở lại. Ông phải hết sức giúp ta... Ta xét việc thu phục nhân tâm phải làm trước, nhưng điều cần nhất là dân chúng phải trở về. Nay họ đã lác tặc trở về... Nhưng ông có tin là họ sẽ về hết không?

— Bẩm Thượng-Công, dân chúng thì bao giờ họ cũng ngán việc binh đao, chỉ cầu được an cư lạc nghiệp. Bọn này trở về, mà được yên thân, thì thế nào bọn khác cũng trở về. Nếu ta giữ được quân lệnh cho thật nghiêm, cấm được quân đội không cho những nhiễu, thì mặt tướng dám chắc rằng dân chúng sẽ trở về hết. Bây giờ có một cách là nhân một dịp nào đó, Thượng-Công lấy thóc trong kho ra phát cho dân chúng, rồi cho mở hội hát xướng linh đình. Dân chúng ở xa, thấy cảnh tượng thái bình, sẽ yên tâm trở về quê phục. Chỉ tiếc một điều là hiện nay Tiên-đế mới băng hà, theo nghĩa, thì dân nước đang có tang, mà Triều-đình lại cho bày ra hát xướng, thì không tiện, sĩ dân sẽ có kẻ nói ra nói vào, bất lợi về phương diện lễ nghĩa.

— Thế thì ông làm rồi. Tiên-Đế trăm tuổi bằng hà, đó là việc thường trong thiên-hạ. Huống chi nay Tử-cung đã yên vị, tang lễ đã hoàn tất, mà Hoàng-tự-tôn đã làm lễ dâng quang, thì lễ của Thánh-nhân bày ra cũng vẫn cho phép nhân dân khấn hạ chứ. Miễn là đừng lấy danh nghĩa Triều-dinh cho mở hội là được rồi. Nay nhân dịp Tết Trung-Thu, ta muốn ngay tối hôm này, kinh-thành sẽ sáng rực ánh đèn: nhậm dân thi đèn, quân đội thi đèn, trên các hồ Trúc Bạch, hồ Tây, Hồ Tú Uyên, hồ Thủy-quân, sẽ có du thuyền treo đèn kết hoa đi lại. Còn trong thành và các cửa ô, thì có rước lân và chèo hát. Ông về lo ngay việc ấy cho ta, làm thế nào cho thật linh đình thì làm. Ta sẽ cho Công-chúa vào Hoàng-cung nói với Hoàng-tự-tôn xuống chiếu bố cáo lễ dâng-quang và đại-xá cho tất cả thần dân tội phạm.. Thôi, ông về tiến hành công việc cho sớm. Lấy quân đội người Bắc đi đốc thúc mọi việc, và... nhớ cấm chúng không được nhúng nhiều nhân dân.

Hữu-Chỉnh biết đó là một mệnh lệnh tối khắt, không thể từ nan, hay xin khoan hạn được. Với Thượng-Công, thì ông đã từng rõ tính tình, Ngài đã ra lệnh thì chỉ còn có việc cúi đầu xin tuân lệnh mà thôi.

Thượng-Công lững thững tiễn Hữu-Chỉnh ra tới giữa sân, chờ cho ông này ra khuất, rồi mới quay lại bảo viên gia-tướng :

— Người ra tìm Tả-quân Đô-đốc, bảo vào ngay có việc cần.

Viên gia-tướng dạ, rồi quay ra... Chỉ một lúc sau, Võ-văn-Nhậm đã

sang tới nơi, hiện ngang như một ngọn tháp. Thượng-Công vẫn còn đứng trước thềm như chờ đợi. Văn-Nhậm đến trước mặt Ngài, chấp tay vái dài. Ngài chỉ khẽ gật đầu đáp lễ, rồi hỏi ngay :

— Quân lệnh vẫn nghiêm đấy chứ ?

— Dạ.

— Nếu cần, ông cứ cho chém mấy đứa để làm gương.

— Dạ.

— Thóc trong vương-phủ và tất cả của bọn họ Trịnh và gia-thần, tịch thu hôm nọ, hiện còn chừng bao nhiêu ?

— Bẩm... ước chừng còn trên mười vạn斛.

— Thế thì hay lắm ! Lát nữa về trại, ông cho ngay kỳ-bài-quân đi loan báo cho dân chúng toàn thành biết : đúng giờ Ngọ hôm nay, Soái-phủ sẽ phát lương thực cho thường dân : dân ông mỗi người 3 thăng, dân bà 2 thăng, trẻ con 1 thăng... Việc tổ-chức phát chẩn ấy là việc của ông, ông liệu công việc mà làm cho chu đáo, phân minh, đừng để cho người ta ca thán, kéo rồi kính chẳng bỏ phiền thì uống phí cả tâm cơ. Phải nhớ rằng việc phát chẩn này quan hệ gấp trăm lần công việc hành binh kia đấy nhá. Ông cho gọi Văn-Sở sang, bảo cho nó biết là lệnh của ta, rồi hai người bàn nhau mà làm việc. Có thể thôi ông về làm ngay kéo trễ. Và nhớ giữ quân lệnh cho thật nghiêm, nghe !

Cũng như Hữu-Chỉnh, Võ-văn-Nhậm lật đặt vái chào lui ra. Còn Thượng-Công, thì Ngài lững thững bước vào Lân-các.

Một lúc sau, người ta thấy loan gia Công-Chúa Ngọc-Hân, có thể nữ theo hầu, qua cửa Đông-Hoa mà vào Hoàng-Cung.

Quả nhiên, kinh-thành Thăng-Long, từ giờ Ngọ trở đi, quang cảnh bỗng thay đổi một cách đột ngột khác hẳn ngày thường: từ vắng lặng âm thầm phố phường vụt biến thành tấp nập nhộn nhịp. Khắp các ngã đường, người lại đi rất đông, họ bàn tán xôn xao: tuy nét mặt còn ngơ ngác, nhưng là một thứ ngơ ngác mừng rỡ của những kẻ may mắn tình cờ, chứ không phải là thứ ngơ ngác lo sợ như hồi sáng. Các nhà đã mở rộng cửa, và trước nhà đã có trẻ nhỏ chơi đùa. Một vài cụ già, khăn áo chỉnh tề đã giám lưng thưng chống gậy đi chơi, thăm bạn hữu họ hàng... Riêng có các cô thiếu nữ là vẫn còn dè dặt, nhút nhát, hơi có một tiếng động gì khác lạ, là các cô thụt vội vào nhà, hay lấm lét nhìn trước nhìn sau.

Bận rộn nhất, có lẽ là quân đội. Từ nhà Quan-Thiếp đến Trường Thi, chỗ nào cũng thấy quân đội hoặc tùm nập tùm ba, hoặc nhốn nháo chạy ngược chạy xuôi: họ chàng đèn kết hoa vào những chiếc thuyền lớn nhỏ đủ cỡ, rồi khênh ra thả xuống hồ, họ lấy lá kết thành những long đình lặn các, rồi khênh đi đặt ở các cửa thành, họ làm những đèn hình long, ly, qui, phượng, bằng giấy ngũ sắc... Nghĩa là họ làm tất cả, theo lệnh trên, chuẩn bị một ngày Tết Trung Thu cấp tốc, cố gắng tạo nên một cảnh tượng thanh bình gượng gạo, giữa một nơi còn tanh mùi máu và còn lạnh ánh gươm đao...

Nhưng dù sao, thì đến giờ Dận, Kinh-thành cũng đã sáng rực ánh đèn và phố phường cũng đã chật ních những người đi dự hội. Vì rồi rồi cũng có, mà vì tò mò cũng có, người dân Thăng-Long và các vùng lân cận đã tạm xếp cái buồn hôm trước và cái lo hôm sau lại một chỗ, để kéo nhau đi xem những cái gì... mà người ta đồn là hay lắm và vui lắm. Đã lâu lắm rồi, những cái gọi là vui là hay đã mất dạng ở kinh-thành: Người ta chỉ biết có buồn khổ, sợ hãi và lo âu mà thôi.

Đông vui nhất là ở cửa ô Yên-Phụ, Thụy-Chương, Cầu-Giấy, Thịnh-Hào, và chung quanh các hồ Trúc-Bạch, Tú-Uyên. Còn hồ Hoàn-Kiểm và các cửa ô Kim-Liên và Hưng-Yên, thì vì thuộc khu vực đóng quân, nên chỉ có quân đội vui chơi cùng quân đội... Thật là trên thì trời, dưới thì đèn, lời đồn đại quả thật không ngoa: bốn phương, tám hướng chỗ nào cũng có đèn, đèn thấp la liệt khắp nơi, đèn đủ mọi hình thù, đèn đủ mọi màu sắc, đèn đăng trên cửa thành chạy dài từ cửa ô nọ đến cửa ô kia, đèn treo trên cành cây, từng chùm một như trái cây vừa mới chín. Cả dưới nước cũng có đèn, không phải là bóng đèn phản chiếu trên mặt hồ, cũng không phải là đèn gài trên những chiếc đu thuyền đi đi lại lại, mà là đèn thả trên những chiếc bè nhỏ lênh đênh dập dờn theo chiều gió. Từ khu vực đóng quân, thỉnh thoảng lại được phóng lên từng loạt đèn trời lơ lửng trên không hay từng loạt pháo bông bay vụt lên sáng rực một hồi rồi phum ra đủ mọi màu sắc của hoa cà hoa

cải. Cứ mỗi loạt đèn trời được phóng lên, thì dân chúng lại reo hò mỗi loạt pháo bông bay lên thì trống và thanh la lại đổ hồi inh ỏi.. Từ xa những đám rước lân đã bắt đầu chuyển động... Và các làn sóng người từ các cửa ô kéo vào mỗi lúc một đông thêm...

Mọi việc sắp đặt có thể nói là gần xong. Bọn Văn-Nhậm, Văn-Sở, Văn-Lân là những người có trách nhiệm tổ chức đại hội hoa-dăng đã được một lệnh tụ tập ở Ngũ Long lâu, đề ban việc cho quân sĩ cải trang làm thường dân, từng toán một, bí mật tuần phòng cả trong lẫn ngoài thành, đề giữ gìn trật tự, và cắt hai đạo quân, thay phiên nhau tuần phòng dọc sông Nhị từ Trầm Vê đến bãi Đồng-Nhân, đề phòng quân Dương-trọng-Tế thừa cơ đánh úp.

Riêng Hưu-quân Đô-đốc Nguyễn-hữu-Chỉnh vẫn còn lo ngại.

Trong sân chùa Tiên-tích, ngay trước Đại-Hùng bảo điện, từ đầu giờ Thân, ông chấp tay sau lưng đi đi lại lại như một con hổ bị nhốt trong chuồng, chốc chốc lại nhìn ra cửa Tam-quan. Hễ thấy có người từ ngoài đi vào, ông lại dừng lại quắc mắt hỏi :

— Đã có tin tức gì chưa ?

Thấy trả lời chưa, ông lại tiếp tục đi đi lại lại : chân bước đi nặng chịch và sắc mặt lúc đỏ bừng, lúc tái mét, có vẻ vừa tức giận, lại vừa lo. Từ lúc đèn trời bắt đầu phóng và pháo bông bắt đầu nổ, tiếng reo hò chen với tiếng trống tiếng thanh la từ phía ngoài đưa vào, càng làm ông sốt ruột thêm. Nhất là lúc ấy trời tuy chưa tối hẳn : về phía Tây, ánh mặt trời

vừa lặn, còn hắt những tia vàng chiếu hắt lên nền trời đã bắt đầu ngả sang màu tím, nhưng phía Đông đã sáng rực, báo hiệu Trăng rằm sắp sửa mọc lên. Nếu không có giải núi Đờ-sơn che khuất, có lẽ trăng đã mọc khỏi chân trời. Ông lo quá, mồ hôi toát ra như tắm, ruột rối như tơ vò. Sau cùng, ông định đi thẳng sang bên nhà Tồ, chỗ ở của viên tùy tướng thứ hai của ông là Nguyễn-cảnh-Thước, đề bàn mưu tính kế.

Ông tất tả đi, định băng qua vườn chè cho chóng, nên dẫm bừa cả lên những luống chè mới ương, bắt chắp cả gai góc mà người ta cố ý vất ra đó để ngăn ngừa những kẻ đi liêu. Bỗng nhiên ông dừng lại, chú ý nhìn sang phía tả một lúc, rồi rón rén tiến về phía trà đình. Vì sau trà đình là Thủy-nguyệt hồ, mà dưới bóng liễu thướt tha trên bờ hồ, ông vừa thoáng thấy bóng hai người và nghe rõ cả tiếng cười nói ; tiếng trong và ấm, rõ ràng là tiếng đàn bà. Vùng này là vùng quân đội chiếm đóng, đàn bà con gái mà dám to gan lẫm lút tới đây... mà tướng sĩ Nam quân, thì có ai đưa vợ con ra hàng trận bao giờ ? Và đây lại là nơi cửa thiền thanh tịnh, sự trụ trì toàn là sư nam, thì sao lại có đàn bà con gái. Hồ tinh chăng, hay là ma quỷ... Tính đó mà làm cho ông quên khuấy việc đương lo. Lăn theo bóng trà đình và bóng cây cối âm u, ông tiến đến tận bên bờ liễu ven hồ mà không có một tiếng động...

Lúc ấy, mặt trăng đã từ từ hiện trên chân trời, đỏ như bát máu tươi và lớn.

(Còn tiếp)

Vũ-huy-Ch



Ta tương tư em

Thồn thức hao gầy biết mấy xuân,
Đường lên bến mộ đã trông gần.
Chữ yêu còn vướng trên là áo
Lệ trắng tràn vơi giấc ái ân.

Gác ngọc lâu hoa ếm có hay
Tương tư gối mộng úa bao ngày.
Kề từ son phấn vào đôi má
Hớp vột men tình ta đỡ say.

Em tới đây rồi nhài trút sương,
Hồn ta rối loạn giữa mê đường.
Bỗng dưng ta rợn niềm xuân sắc,
Cát thừa ngày xanh nụ chớm hương.

Em của thơ ngây thật diễm kiều
Mười phương dẫu rộng một lời yêu.
Long lanh sóng gợn bờ mi mắt,
Tuổi nguyệt tròn gương nét mỹ miều

Ta vọng hình em lặn mấy canh,
Xác xơ hoa lá mộng chưa thành.
Buồng thêu cách trở hồng hôn tím,
Rượu ấm hồng say gió động màn

Trời thu sắp ngả dáng âu sầu,
Em thấu lòng ta hỡi **TUỆ CHÁU!**
Len lén heo may vào cõi mộng,
Choàng tay tỉnh giấc bóng trắng thâu

Thao thức đêm nay hạ bát thơ,
Rưng rưng từng ánh lệ hoen mờ
Nhớ thương ta gọi hồn khue các,
Mực đọng nghiên sâu cạn ý thơ.

Vy-hoàng-Đô



căn nhà bí mật

Nguyên tác của E. B. Lytton

Bản dịch của Lô-Hoàng

(tiếp theo)

— Hừ, thôi miên từ một chỗ khác... ông nói có lý lắm. Vậy ông cho rằng một người thôi miên có thể gây ra những cái mà ông và những người khác nhận thấy ở các đồ vật vô tri... hay là tạo nên những hình bóng và âm thanh trong không khí, hay là họ làm cho ta thấy những ấn tượng về hình bóng và âm thanh, tuy ta chưa bao giờ gặp một những người thôi miên đó?

— Thưa không. Cái mà chúng ta vẫn thường gọi là thôi miên không thể làm như vậy được, nhưng có thể có một sức mạnh khác giống như thôi miên, mạnh hơn thôi miên nữa — sức mạnh đó ngày xưa gọi là Yêu Thuật. Tôi không dám nói rằng Yêu Thuật chỉ phối được các bất động vật, nhưng nếu có thì sức mạnh đó cũng không trái với thiên nhiên, nó chỉ là một sức mạnh rèn luyện theo

một phương pháp đặc biệt. Tôi cũng không dám nói rằng Yêu Thuật chỉ phối được người chết — nghĩa là tư tưởng, trí nhớ hay nói gọn lại là linh hồn — là một lý thuyết cò hủ mà tôi không tin, nhưng tôi cũng không quan niệm rằng sức mạnh ấy là siêu phàm.

Paracelse, một hào-chế-sư kiêm y-sĩ danh tiếng, nói rằng: Ông đốt một bông hoa. Tất cả các yếu tố tạo nên bông hoa đều phân tán mất hết, ông không biết các yếu tố ấy biến đi đâu, ông không thể nào tìm ra hay lấy lại được. Nhưng dùng hóa học thì trong nhúm tro, có thể gây được ảo ảnh của bông hoa đúng như khi nó chưa bị đốt. Đối với loài người có lẽ cũng vậy. Linh hồn thoát khỏi ông, cũng như hương thơm hay các chất cấu tạo của bông hoa. Tuy nhiên ông có thể tạo được ảo ảnh của con người.

Và « con ma » này, không phải là linh hồn thực mà chỉ là hình ảnh của người chết. Tuy theo dị đoan thông thường thì cho là linh hồn.

Vì vậy, cũng như trong những truyện ma được nhiều người tin nhất, điều làm chúng ta ngạc nhiên vẫn là sự vắng mặt của cái ta gọi là linh hồn. Nếu chúng có hiện ra thực thì chúng cũng chẳng có mục đích gì, hoặc có thì rất ít, vì chúng ít khi nói. Chúng không phát biểu một ý kiến nào cao hơn ý kiến của những con người trần tục. Nhiều người cho xuất bản các cuốn thơ văn mà họ cảm đoán là của hồn ma các văn thi sĩ quá cố sáng tác như của Shakespeare, Bacon ; nhưng thực ra có giới biết là ai làm. Bacon, Shakespeare, Platon khi còn sống không hề có những tác phẩm hèn kém đến như vậy.

Theo ý tôi, tất cả những việc kể trên chỉ là ý nghĩ của một con người phạm tục truyền sang óc của một kẻ khác, tuy tôi chưa hiểu được ý nghĩ đó truyền đi bằng cách nào, và những hiện tượng tôi gặp trong căn nhà ma chỉ là sự truyền cảm từ trí óc một người nào ở xa truyền tới trí óc tôi. Ý chí người này có một sức mạnh vô biên, sai khiến được cả vật vô tri. Tôi tin rằng một sức mạnh thực thể nào đó đã giết con chó của tôi. Nếu hôm đó tôi cũng sợ hãi không giữ vững tinh thần như con chó thì sức mạnh đó cũng giết được cả tôi nữa.

Khoảng mười hôm sau, tôi nhận được của ông Thành một lá thư nói rằng ông ta đã đến thăm căn

nhà. Ông thấy hai lá thư đã trở lại nằm nguyên trong ngăn kéo chỗ tôi tìm thấy. Ông đọc thư và cũng có những ý nghĩ như tôi. Sau đó ông Thành dò hỏi rất cẩn thận về người đàn bà mà tôi đã đoán là thư gửi cho bà ta. Hình như cách đây khoảng ba mươi sáu năm (tức là một năm trước ngày tháng đẻ trong thư) bà ta lấy một người Mỹ tinh rất đa nghi; thực ra ai cũng cho rằng người này đã có thời đi ăn cướp. Các bà con thân thuộc đều phản đối cuộc hôn nhân. Bà ta chính là con của một thương gia uy tín. Trước khi lấy chồng, bà làm nghề nuôi trẻ. Bà có một người anh góa vợ, khá giàu, có một đứa con độ sáu tuổi. Một tháng sau khi cưới, người ta thấy xác người anh nổi dưới sông Thames gần cầu Luân-đôn. Hình như người này bị bóp cổ nhưng dấu vết không rõ lắm nên trong giấy chứng tử chỉ ghi là « chết đuối ».

Hai vợ chồng bà này trông nom thằng bé vì theo di chúc, người chết để quyền giám hộ đứa trẻ cho em gái — và trong trường hợp đứa trẻ chết, người em gái sẽ thừa hưởng gia tài.

Sáu tuần lễ sau, đứa trẻ chết — người ta cho rằng thằng bé bị bực đãi và không ai trông nom. Hàng xóm láng giềng nói với nhau là ban đêm họ có nghe thấy đứa trẻ thét lên. Bác sỹ khấn từ khám nghiệm thằng bé nói rằng nó bị gầy ốm vì thiếu ăn, và trên mình nó có những vết thâm tím. Hình như vào một đêm đông thằng bé đã tìm đường đi trốn; nó trèo tường ra ngã sau nhà nhưng nó bị ngã, một lần, đến sáng hôm sau người ta thấy nó nằm chết

trên nền đá. Tuy có một vài chứng cứ tỏ ra thằng bé bị ngược đãi nhưng không có vết tích gì tỏ rằng nó bị giết. Bà cô và ông cậu thằng bé lại tìm cách che dấu sự tàn ác của họ bằng cách phao lên rằng thằng bé rất bướng bỉnh, hư hỏng và dâm dục. Nhưng dù sao thì sau khi thằng bé mồ côi chết đi, cô nó vẫn được hưởng gia tài.

Lấy bà kia chưa đầy một năm, người Mỹ bất tỉnh linh rời khỏi nước Anh và không bao giờ trở lại nữa. Ông ta đi làm trên một tàu tuần phòng được hai năm thì tàu đắm. Còn lại một mình, bà kia sống rất sung túc; nhưng rồi tai họa rồn rập kéo đến, nhà băng mà bà có cổ phần vỡ nợ. Bà phải chạy chọt buôn bán nhưng vẫn không trả hết nợ. Càng ngày bà càng lụn bại, chìm mủi xuống, trước còn làm quần gia sau phải làm con hầu. Chẳng bao giờ bà làm việc được lâu ở một nơi, tuy không ai trách cứ điều gì. Mọi người đều nói là tính tình bà cần thận, ngay thẳng, và rất ít nói, vậy mà đời sống của bà cũng chẳng tiến lên được tý nào. Cũng vì vậy bà phải vào nhà tế bần; rồi sau ông Thành đem bà ra đề cho bà trông nom căn nhà mà trước kia, khi mới lấy chồng, bà làm chủ.

Ông Thành nói thêm rằng ông đã vào xem căn phòng, tôi khuyên ông nên phá bỏ đi. Tuy chẳng nghe chẳng trông thấy gì hết, ông vẫn có cảm giác sợ hãi đến nỗi ông muốn phá ngay mấy bức tường và dỡ sàn nhà đi như lời tôi đề nghị. Ông đã thuê thợ sẵn sàng và để tôi quyết định ngày khởi công.

Tôi ngày hẹn, chúng tôi đến căn nhà ma. Chúng tôi vào căn phòng u ám, bóc thăm lên rồi nạy sàn. Dưới lớp gỗ đầy những rác, chúng tôi thấy một cái cửa bị mặt khảm lớn. Cái cửa có kẹp sắt và đinh tán đóng chặt. Mỡ được cánh cửa này ra, chúng tôi xuống tới một căn phòng phía dưới. Không ai ngờ có căn phòng đó cả. Phòng có một cửa sổ và một ống khói nhưng người ta đã xây gạch bịt lại. Chúng tôi đốt nền lên xem xét mọi nơi. Trong phòng hãy còn vài món đồ đặc mục nát: ba cái ghế, một cái trường kỷ bằng gỗ sến, một cái bàn. Tất cả đều theo kiểu cách đây khoảng tám chục năm. Sắt tường có kê một cái tủ ngăn kéo, trong các ngăn, chúng tôi tìm thấy mấy món trang sức đeo trên quần áo các nhà quý phái cách đây tám chục hoặc một trăm năm: mấy cái khuy, khóa thắt lưng bằng thép giá trị để đánh trên tráo phục, một thanh gươm thực đẹp. Trong tủ một cái áo khoác viền kim tuyến âm mốc, chúng tôi tìm thấy năm đồng tiền vàng, vài đồng tiền bạc và một cái thẻ ngà, có lẽ thẻ này là của một giải trí trường nào ngày trước. Nhưng những thứ chúng tôi chú ý đến nhất thì ở trong một tủ sắt gắn vào tường. Chúng tôi phải mất bao nhiêu công phu mới mở tủ ra được.

Trong tủ sắt chia làm ba ngăn, với hai ngăn kéo nhỏ. Trên các ngăn có nhiều lọ pha lê nhỏ đóng nút kỹ lưỡng. Lọ đựng các chất dầu không màu, dễ bay hơi. Tôi không biết các chất ấy là chất gì, nhưng chắc không phải là thuốc độc. Một vài chất lân tinh và nước

đái quý. Còn có cả mấy ống thủy tinh kỳ lạ với một cây đũa sắt nhọn có đính một khối pha lê, một vài miếng hồ phách và một hòn đá nam châm nhân tạo rất mạnh,

Trong một ngăn kéo, chúng tôi tìm thấy một bức ảnh nhỏ lấp trong khung vàng. Cầm bức ảnh mà so với khoảng thời gian nó nằm đây thì nó hãy còn mới quá, màu sắc hãy còn nguyên vẹn một cách kỳ lạ. Đó là bức truyền thần của một người đàn ông đứng tuổi khoảng bốn mươi bảy, bốn mươi tám.

Về mặt người ấy thực đặc biệt, đáng chú ý. Các bạn hãy cứ tưởng tượng ra một con rắn đáng sợ biến thành người và trong lột người nó hãy còn mang tính chất của một con rắn thì bạn sẽ có một ý niệm về vẻ mặt người đó ; trán phẳng, rộng ; cái quai hàm thon nhỏ dấu kín một sức mạnh tiềm tàng. Cặp mắt nham hiểm lớn dài long lanh và xanh như ngọc bích, trông bình tĩnh như thể chúng ý thức được một sức mạnh vô biên.

Có điều lạ là lúc tôi nhìn bức truyền thần, tôi thấy nó giống một trong những bức chân dung hiếm nhất thế giới một cách lạ lùng. Đó là bức chân dung của người ở giai cấp quý tộc ; hồi còn sống, người này rất nổi tiếng. Lịch sử không đã động đến ông ta nhiều, nhưng nếu ta chịu tìm những vấn đề về thời ông ta, ta sẽ có những bằng chứng về sự hiểu linh man đại sự trụy lạc của ông và cả tình thần ham học hỏi, ưa thích khoa

học huyền bí nữa. Các báo thời sự nói rằng ông ta chết vào khoảng trung niên và chôn ở ngoại quốc. Ông chết vừa kịp thoát khỏi lưới pháp luật về một tội có thể đưa ông lên đoạn đầu đài.

Hồi sinh thời, ông rất hào phóng trong việc nâng đỡ nghệ thuật vì vậy ông được nhiều người vẽ chân dung. Sau khi ông ta chết, hình như những người hưởng thừa tự mua các tranh chân dung của ông ta về hủy đi. Ông là người rất giàu. Ông để ra một phần của cải lớn cho một chiêm-tinh-gia hay thầy bói gì đấy tiêu phung phí — lúc ông chết thì số của đó biến mất.

Trong các bức chân dung của ông ta, chỉ có một bức còn sót lại ; cách đây mấy tháng tôi được xem bức chân dung ở nhà một người sưu tầm. Bức tranh đã gây cho tôi một ấn tượng lạ lùng ; bất cứ người nào ngắm bức tranh cũng có những cảm giác ấy. Ai đã trông thấy ông ta một lần thì không thể quên được. Và bây giờ, bức hình nhỏ tôi cầm ở tay là chân dung ông ta. Đúng thế, nhưng hình ông ta trong bức họa này giả hơn hình trong bức chân dung vài năm thôi. Nhưng tại sao lại vài năm thôi — khoảng thời gian ông ta còn sống và khoảng thời gian vẽ bức hình này cách nhau hơn hai thế kỷ.

Tôi còn đang yên lặng ngạc nhiên, ngắm nghía thì ông Thành nói:

— Vô lý quá ! Tôi biết người này mà.

Tôi kêu lên :

— Hả — biết ở đâu ?

— Ở bên Ấn-độ. Ông này là người thân tín của Tiểu-Vương Abdul. Hai người họp nhau nổi loạn làm Tiểu-Vương suýt mất quyền cai trị. Ông này là người Pháp, tên là Tân-Phủ, một người

khéo léo, quả cảm, hất trịch. Sau ông ta bị đi đày. Chắc người trong hình với Tân-Phủ là một đày... không thể nào có hai bộ mặt như vậy được... thế mà sao bức hình này lại như cũ đến hàng trăm năm vậy ?

(Còn nữa)

Tô-Hoàng dịch

Luật pháp chẳng khác gì lưới nhện chỉ bắt được những ruồi muỗi nhỏ, mà để cho ong bầu vẽ phũ phịch.

Swift

Đang in

HÀ-NỘI 36 PHỐ PHƯỜNG

Của Thạch-Lam

Phượng-Giang xuất bản

ĐÃ CÓ BÁN

ANH PHẢI SỐNG

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

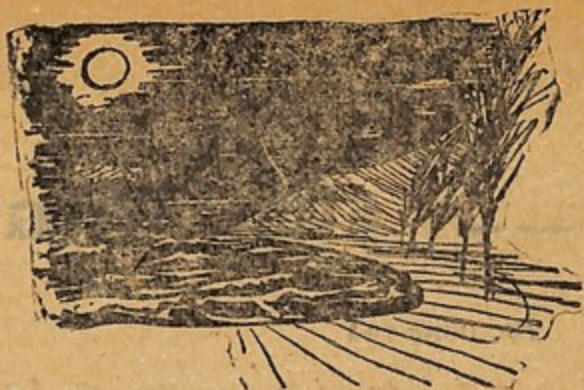
Phượng-Giang xuất bản

MỚI RA

GÁNH HÀNG HOA

của NHẤT-LINH và KHÁI-HUNG

Phượng-Giang xuất bản



Thơ của Sa - Giang
Trần-tuân-Kiệt —

tìm trăng đêm loạn

Hoàng hôn ơi ! nẻo-mờ trên đỉnh núi
Sương sa nhiều hồn lạnh gió trần gian.
Mấy chiều thu ta đi tìm trăng suốt
Bạc đầu thơ chua xót giữa đêm tàn.
Dáng trắng gầy rưng buồn soi thể hẻ
Ta ôm trăng, tròn ngũ giác mơ tiền
Bên suối vắng hương nồng lên nức mũi
Tình hồn thơ ta bắt chợt tình duyên...
Trong đêm sâu ngáy hồn lên sóng mắt
Một nàng yếu nhập xác giữa rừng hoang
Thành đười uơi mắt trắng điềm mi vàng
Lông xám ngắt tay dài ra thặm thướt
Đi loanh quanh chấp chờn cười khờ-khước
Rừng nghiêng nghiêng theo nhịp bước chân say
Đất rung rinh ác thú loạn từng bầu
Tiếng gào thét vọng vào muôn thế kỷ.
Ta hoang mang nép vào cây kinh dị
Lần trở về thôn cũ nước non xưa
Nhìn trăng lên mong nhớ dấy sương mờ
Hồn rét lạnh tình xa lộng lộng gió.

Sa-Giang Trần-tuân-Kiệt



sưu tầm

TỤC UỐNG TRÀ

Tục uống trà được nhiều người thích, suốt từ Trung-Hoa, đến Ấn Độ là do một viên tướng Mông-Cồ sinh ra. Lịch sử có chép rằng Tamerlane (1336-1405) là một viên tướng kinh khủng, đánh đâu thắng đấy. Hắn đã đánh bại ba châu và sát hại có tới hàng triệu sinh mạng. Có một điều lạ là hắn vẫn minh tiến bộ hơn người đương thời có trên mấy thế kỷ. Hắn ra lệnh tuyệt đối bắt quân lính của hắn không được uống nước chưa đun sôi. Nhờ vậy mà quân lính của hắn đã tránh được nhiều bệnh tật, nhất là những bệnh truyền nhiễm. Không ai biết nguyên do vì đâu mà hắn lại ra cái lệnh rất vệ sinh như thế. Vì nước đã đun sôi nhạt nhẽo vô vị, quân Mông-Cồ mới thích cho là trà và thấy ngon. Thế là người ta đua nhau dùng và đã khiến cho kỹ nghệ trà phát triển. Ngày nay không ai nhớ đến cái kinh nghiệm uống nước đun sôi của Tamerlane, nhưng tất cả những nước đã bị quân của Tamerlane chiếm đóng đều thành ra nghiện uống trà.

LẤY BÒ CÀU LÀM VỢ

Dân Hồi giáo gốc xứ Bengal vốn tin dị đoan, cho con số ba (lại con số 3 nữa, xin mách bạn Linh-Vũ) là xui xẻo, cũng như những chị vợ ba rất dễ chết yểu, nên những anh chàng nào đã có hai vợ rồi mà muốn kiếm thêm một vợ nữa thì trước hết phải lấy một con chim bồ câu cái làm V3, sau rồi mới cưới một chị nào đó làm V4 để tránh những truyện không may có thể xảy ra.

NGA CÓ ĐÁNH NHẬT TRONG THẾ CHIẾN II KHÔNG

Nga tuyên chiến với Nhật ngày hôm 8-8-1945, tức là hai ngày sau quả bom nguyên tử thứ nhất ném xuống Hiroshima, và một ngày sau quả bom nguyên tử thứ hai ném xuống Nagasaki.

Nhật nhận điều kiện đầu hàng ngày 14-8-1945, đúng sáu ngày sau khi Nga theo đồng minh chính thức tuyên chiến với Nhật.

Ripley.

Thơ độc giả gửi tòa-soạn

Ngày 9-9-59

Kính gửi : Quý ông biên tập Giai-Phẩm Tân-Phong,

Tôi thấy ở trong mục « Sưu Tầm » của ông Cẩm-Bình viết trong Tân Phong tập I.

— « Xương sống gồm 32 xương nhỏ dính nhau »

Ở trong tập Cơ-Thê và Sinh-lý-học (Anatomie et physiologie) của tôi thì xương ống gồm : 33 đốt ngắn, chồng trên nhau chia làm 5 khúc :

Gồm :

1) khúc cổ gồm 7 đốt

2) — lưng — 12 đốt

3) — Cột — 5 đốt

4) — Tiểu — 5 đốt

5) — đuôi — 4 đốt

Không rõ là nhà viết sách sai hay quý ông đã lầm.

Xin cảm thông nhé.

Biết hay mà không tin là dại ; Biết dở mà không chữa là mê.

Dục Tử

Nói cho hay chưa đủ, cần phải làm cho hay nữa.

Vô danh

Lười trời lồng lộng, thừa mà không sót.

Lão Tử

Thơ từ bài vở, xin gửi :

Ông Trương-cam-Vĩnh

Giai phẩm Tân-Phong

217, Lê-văn-Duyệt nổi dãi (Ngã tư Bảy Hiền)

gửi độc giả xa gần

trước vui thích sau ích lợi

Các bạn *Trịnh-Quảng-Phú* (Thừa-thiên), *Mai-lan-Anh* (Quảng-ngãi), *Thanh-Hà* (Nha-trang), *D. L. H.* (Nha-trang), *Hy-Vũ* (Bắc-lộc), *Kim-Van* (Long-xuyên), *Hồ-d.-Sang* (Huế), *Linh-Dăng* (Đà-lạt), *Đoàn-Tiên* (K.B.C), *Đào-vân-Nghĩa* (Đà-lạt), *Hương-Thu* (Huế), *Nguyễn-như-Đào* (K.B.C.), *Xuân-Huy* (Đà-nẵng), *Nguyễn-thế-Hoàng* (Bắc-lộc), *Ngô-Phi-Đạm*, *Giảng-Thu* (Phan-rang).

Xin các bạn đừng nóng ruột. Bài vở Tân-Phong nhận được rất nhiều, phải giao cho một ban chuyên môn lần lượt đọc theo thứ tự ngày tháng nhận được. Hơn nữa Tân-Phong phát hành mỗi tháng có hai kỳ lại không thể đăng được nhiều bài một lúc, nên buộc lòng phải đặt ra cái kỳ hạn 8 tuần hơi dài đó. Sau 8 tuần nếu các bạn không thấy bài mình trên Tân-Phong, xin coi như bài không đăng được.

Tuy nhiên Tân-Phong vẫn tha thiết mong rằng trong và sau thời gian chờ đợi các bạn vẫn tiếp tục gởi thêm những sáng tác khác, vì rất có thể những sáng tác khác ấy là những bài quý giá.

Có một vài bạn tỏ ý « thường hay chán nản trong nghề viết văn

vì bài viết công phu mà không được đăng. Không biết vì văn không hay, thơ sai luật, hay không đúng tôn chỉ của tờ báo mà bài bị loại ». Về điểm này trước hết Tân-Phong thành thực khuyên các bạn không bao giờ nên chán nản nhất là trong công việc mình ham thích. Đáng tiếc một điều vì bài vở nhiều, công việc quá bề bộn, thời gian không có, nên Tân-Phong không thể nào trả lời riêng từng bạn và phân tách những cái hay cái dở trong mỗi bài để có thể giúp các bạn trong công việc sáng tác. Tân-Phong chỉ có thể sửa đổi một vài chỗ, hoặc gạch bỏ một hai đoạn nào đó trong một bài đã được lựa chọn để đăng. Tuy nhiên sự sửa chữa một vài chữ Tân-Phong chỉ làm khi cần lắm, còn sửa chữa nhiều hay gạch bỏ một hai đoạn. Tân-Phong thường phải hỏi ý kiến tác giả.

Tân-Phong hoan nghênh bất cứ loại văn thơ nào (cả tranh vui nữa) hoặc sáng tác, hoặc dịch thuật, sưu tầm, miễn là hay.

Mong các bạn thông cảm và luôn luôn chờ đợi đón tiếp bài của các bạn.

Bạn Duy-Việt (Vũng-tàu), *Thế-hồng-Lĩnh* (Huế). — Bài của bạn đã chuyển cho ban đọc.

Linh-Bảo = đàn bà ; Duy-Lam = đàn ông ; Bảo-Sơn = đàn ông. Chắc bạn được hài lòng.

Bạn Doãn-Tiên (K.B.C.). — Cảm ơn bạn lời khen ngợi thành thực của bạn đã khuyến khích chúng tôi rất nhiều. Những ý kiến của bạn. Rất lưu tâm đến đã thực hiện một đề nghị (trả lời bài nhận được)

trong Tân-Phong tập 3. Bài để chuyển Ban đọc.

Nhạc sĩ Bửu-Ấn. Hiệu-trưởng tư thực Bồ-Đề, Di-Linh. — Đã nhận được thư ông. Xin cảm ơn nhã ý và xin vui lòng đề ông phổ nhạc bài thơ « Bài ca xứ Huế » của Bằng-Bá-Lân đăng trong Tân-Phong số 1.

Tân-Phong

Bài của độc giả gần xa.

Tân Phong đã nhận được những tác phẩm sau đây của các bạn xa gần gửi về theo thường lệ đã chuyển sang Ban đọc, nếu quá 8 tuần các bạn không thấy đăng hoặc không có thơ riêng gửi các bạn thì xin coi như bài không đăng :

Đi thăm mộ (L.T.G.L.) — Nàng (M.D.) — Vua Xin, Mộng Mưa Sầu, Bán Sốt Thương, Bao giờ, Cầu xin (P.P.) — Chiều Tóc Em (D.N.H.) — Đôi Mắt (T.T.) — Cung Nguyệt, Mộng Cảm Hoài, Sắc Thu (A.P.L.) — Mong Chờ, Bài Thơ Thương Nhớ (C.T.) — Mai Sau, Lệ Điện (N.B.) — Ngày Mai Trời Lại Sáng, Nhẹ Nhàng (N.P.) — Tuyệt Vọng, Âm Thầm, Tình Mọc, Ước Mong (T.L.) — Đêm buồn, Tình Xưa, Buồn Thu (P.N.) — Đôi Cát (T.T.L.) — Dạ Biệt, Khúc hát sao băng (T.N.) — Gió Vẽ, Chiều Mưa, Người thứ ba (P.M.H.) — Sau Cơn Giận Dỗi (B.Đ.) — Tình Sầu, Đêm Đuối (T.Đ.) — Anh đề em về (H.V.) — Thao Thức, Đêm nay về đâu (T.T.K.)...

Tân Phong

TIN VĂN NGHỆ

* Cuối tháng 8 d. l. vừa qua Tân Phong vừa tiễn bạn Linh-Bảo xuống tàu qua Pháp, thì đầu tháng 10 này lại tiễn bạn Trường-Hùng sang Ý. Mừng riêng cho hai bạn được toại nguyện du học. Nhưng buồn cho tòa soạn Tân Phong vắng mặt hai bạn cộng sự thường xuyên. Tuy nhiên hai bạn đã hứa « xa mặt nhưng lòng không xa » vì hai bạn không quên các độc giả Tân Phong và sẽ gửi bài đều đặn. Tân Phong chúc các bạn thành công trong chuyến viễn du này.

* Hai thi sĩ Vũ-Hoàng-Chương và Đái-đức-Tuấn đi dự hội nghị Thi Ca Quốc Tế mở ở Bỉ từ ngày 3 đến ngày 7 tháng 9 vừa qua đã trở về nước ngày 24-9-59. Chắc rồi đây chúng ta sẽ được nghe hay đọc nhiều tác phẩm của hai nhà thơ ghi những cảm tình đặc biệt trong cuộc Âu-du, như bài « Mây sóng tình thơ » của Vũ-Hoàng-Chương, đăng trong tập Giai-Phẩm Tân-Phong này.

Tân Phong